



KHOA KIẾN TRÚC

HỒ SƠ MỞ NGÀNH Quản lý Đô thị



Bình Dương, Tháng 4 năm 2020

MỤC LỤC HỒ SƠ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

STT	NỘI DUNG	TRANG
1	Tờ trình đăng ký mở ngành đào tạo	2
2	Báo cáo quá trình xây dựng đề án	5
3	Biên bản họp Hội đồng Khoa học Trường	7
4	Quyết định mở ngành đào tạo hệ đại học chính quy các ngành Âm nhạc, Mỹ thuật, Quản lý đô thị, Trí tuệ nhân tạo và khoa học dữ liệu	9
5	Phụ lục I - Chương trình đào tạo	11
	Phụ lục II - Biên bản kiểm tra thực tế điều kiện về đội ngũ giảng viên, trang thiết bị, thư viện	24
	Phụ lục III - Đề án mở ngành	45
	Phụ lục IV - Danh sách lý lịch khoa học của đội ngũ giảng viên	72
	Phụ lục V - Phiếu tự đánh giá thực hiện điều kiện mở ngành	154
6	Khảo sát nhu cầu nguồn nhân lực - Kết quả khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp trong cùng lĩnh vực ở địa phương, khu vực - Ý kiến của những cơ quan, doanh nghiệp sử dụng lao động	157
7	Các minh chứng về xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo - Quyết định thành lập Nhóm soạn thảo chương trình đào tạo - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo - Kết luận của Hội đồng thẩm định	163

TỜ TRÌNH
ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

Tên ngành: QUẢN LÝ ĐÔ THỊ; Mã số: 7580107 (**dự kiến**)

Trình độ đào tạo: Đại học

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Sự cần thiết mở ngành đào tạo

Việt Nam đang trên con đường đô thị hóa nhanh, trung bình mỗi tháng có khoảng 1,23 đô thị ra đời. Năm 1990, số đô thị Việt Nam là 500; năm 2005 là 700; năm 2015 là 871 và dự báo đến 2025 khoảng gần 1.000 đô thị. Như vậy, trong vòng 25 năm Việt Nam có thêm 371 đô thị. Các đô thị mở rộng gấp 1,5 lần so với hiện nay. Để có được các đô thị phát triển mạnh mẽ và bền vững phụ thuộc rất nhiều vào chất lượng nguồn nhân lực. Điều này chứng tỏ nhu cầu nguồn nhân lực ngành Quản lý đô thị trong tương lai là rất lớn. Điều này cũng có nghĩa việc nghiên cứu, học về đô thị và quản lý đô thị là rất lớn. Vì vậy ngành này có vị thế rất quan trọng đối với Việt Nam hiện nay và sau này.

Nằm ở Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, Bình Dương đang trong quá trình đô thị hóa và phát triển đô thị khá nhanh. Từ một tỉnh "Tam nông" (nông nghiệp, nông dân, và nông thôn); sau khi tách ra từ tỉnh Sông Bé (1997); đến nay Bình Dương đang chuyển nhanh sang xã hội đô thị (nông nghiệp sang phi nông nghiệp; người nông dân sang thị dân; xã hội nông thôn sang xã hội đô thị). Bình Dương hiện có 3 thành phố trực thuộc tỉnh (TP. Thủ Dầu Một (loại I), TP. Dĩ An, TP. Thuận An (loại III) (1/2/2020); 2 thị xã (Bến Cát, Tân Uyên) cùng 4 huyện (Bàu Bàng, Bắc Tân Uyên, Phú Giáo và Dầu Tiếng). [9 đơn vị hành chính]. Năm 2019, Bình Dương có 10 đô thị: đô thị Thủ Dầu Một (loại I năm 2017); Thuận An và Dĩ An (loại III năm 2017); Bến Cát và Tân Uyên (loại III năm 2018), Dầu Tiếng (huyện Dầu Tiếng), Phước Vĩnh (huyện Phú Giáo), Lai Uyên (huyện Bàu Bàng), Tân Thành, Tân Bình (huyện Bắc Tân Uyên) đạt đô thị loại V.

Theo dõi số liệu về mức tăng trưởng kinh tế của Bình Dương từ lúc tái lập tỉnh đến nay (1997-2015) sẽ cho thấy kinh tế của Bình Dương tăng trưởng ở mức cao và khá toàn diện. Bình quân khoảng 13,4%/năm, vượt rất xa so với mức bình quân của cả nước và là một trong số ít địa phương dẫn đầu về phát triển kinh tế - xã hội, duy trì mức tăng trưởng cao và ổn định. Tăng trưởng kinh tế nhanh và đều đặn là động lực quan trọng để đô thị Bình Dương phát triển.

Dự kiến nhu cầu nhân lực cho ngành đào tạo riêng địa bàn tỉnh Bình Dương đến năm 2020 cần trên 700 người, trong đó: quản lý nhà nước khoảng 160 người (các sở ngành cấp tỉnh: 30 người, 10 quận - huyện: 30 người, 100 phường – xã: 100 người); khối sư phạm 300 người và khối doanh nghiệp khoảng 240 người; riêng với ngành Quốc tế học, kết quả khảo sát bước đầu riêng ở một số đơn vị sử dụng lao động tại tỉnh Bình Dương cho thấy nhu cầu đến năm 2025 khoảng 200 người. Chính vì vậy, việc phát triển đào tạo ngành Quản lý đô thị tại Trường Đại học Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương là cần thiết nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách của tỉnh và vùng về nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn về Quản lý đô thị.

Xuất phát phân tích những nhu cầu trên, trường Đại học Thủ Dầu Một mở ngành đào tạo Quản lý đô thị tại trường Đại học Thủ Dầu Một là cần thiết nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách của Tỉnh và khu vực Đông Nam Bộ về nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn trong lĩnh vực Quản lý đô thị.

Hiện nay, Đại học Thủ Dầu Một có: 20 giảng viên cơ hữu tham gia đào tạo, đảm nhận trên 70% môn học thuộc chương trình đào tạo; trên 100 đầu sách giáo trình và hơn 200 đầu sách chuyên khảo ngành; 50 phòng học với 2.550 chỗ ngồi; 14 giảng đường với 1.680 chỗ ngồi; 02 hội trường với 750 chỗ ngồi; 05 phòng hội thảo với 200 chỗ ngồi. Tổng số diện tích Trường hiện có: 67.535,6 m²; diện tích phục vụ học tập 29.1107,8 m²; diện tích hội trường phòng học 17.724,1 m²; 05 phòng máy tính với 222 máy, 8 phòng thực hành – thí nghiệm trang bị đầy đủ các thiết bị thí nghiệm - thực hành cơ bản đến nâng cao đảm bảo chất lượng dạy và học. Trong 3 đến 5 năm đầu, Nhà trường dự tính tuyển 50 đến 100 sinh viên ngành Quản lý đô thị mỗi năm.

Chương trình đào tạo ngành Quản lý đô thị kính trình Bộ Giáo dục và Đào tạo cho chúng tôi được xây dựng theo quy định của Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT, ngày 06 tháng 09 năm 2017.

2. Kết luận và đề nghị

Từ nguồn nhân lực giảng dạy và cơ sở vật chất hiện có, Trường Đại học Thủ Dầu Một chúng tôi tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ và phương pháp giảng dạy, phấn đấu để đội ngũ giảng viên đạt 30% là Tiến sĩ và phương pháp giảng dạy hòa hợp, tích cực và gợi mở, cập nhật mới chương trình phù hợp xu hướng theo yêu cầu của xã hội và tri thức, xây dựng các giá trị cốt lõi: Khát vọng – Trách nhiệm – Sáng tạo, không ngừng nâng cao cơ sở vật chất như trang thiết bị thí nghiệm – thực hành, thư viện nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu học tập, nghiên cứu theo hướng ứng dụng nghề nghiệp.

Toàn bộ đề án và chương trình đào tạo Quản lý Đô thị đã được thẩm định trước Hội đồng với những nhà khoa học đứng chuyên ngành và có chuyên môn sâu trong lĩnh vực Tự động hóa. Đồng thời chúng tôi cũng lắng nghe, lấy ý kiến khảo sát, góp ý các cơ sở sử dụng nhân lực sau khi đào tạo để Chương trình đào tạo gắn với nhu cầu nguồn nhân lực của xã hội.

Trường Đại học Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương kính đề nghị Bộ Giáo dục- Đào tạo xem xét cho phép mở ngành đào tạo Quản lý Đô thị trình độ Đại học.

Chúng tôi chân thành biết ơn sự quan tâm và giúp đỡ của Bộ Giáo dục – Đào tạo. Về phần mình chúng tôi cam kết thực hiện đúng quy chế đào tạo do Bộ ban hành và phấn đấu trở thành một trong những trường Đại học đào tạo ngành Quản lý đô thị phù hợp với xu thế phát triển của xã hội hiện nay.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CTHĐT và các PHT;
- Lưu: VT, P.ĐTĐH.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TS. Ngô Hồng Điệp

Bình Dương, ngày 23 tháng 03 năm 2020

**BÁO CÁO QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH
QUẢN LÝ ĐÔ THỊ TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

Kính gửi: Lãnh đạo Trường

Xuất phát từ nhu cầu và chủ trương đào tạo ngành Quản lý đô thị trình độ đại học của trường Đại học Thủ Dầu Một.

Căn cứ quyết định 588/QĐ-ĐHTDM thành lập Nhóm chủ trì soạn thảo Chương trình đào tạo.

Lãnh đạo Khoa Kiến trúc đã tổ chức họp Hội đồng Khoa và Nhóm chủ trì soạn thảo thống nhất và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Khoa tiến hành xây dựng đề án theo các yêu cầu của Thông tư 22/2017/TT-BGDĐT (hoặc Thông tư 09/2017/TT-BGDĐT). Cụ thể:

1. Khảo sát nhu cầu đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực ở các cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương và các tỉnh thành lân cận.
2. Xây dựng chương trình đào tạo trên cơ sở thực hiện quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đồng thời so sánh, đối chiếu với chương trình đào tạo của các cơ sở đào tạo uy tín khác trong và ngoài nước.
3. Triển khai xây dựng đề cương chi tiết theo chương trình đào tạo đã được thông qua.
4. Thu thập, hệ thống toàn bộ hồ sơ về văn bằng, chứng chỉ, lý lịch khoa học của đội ngũ nhân sự và điều kiện cơ sở vật chất của Nhà trường.

Sau khi cơ bản hoàn thành dự thảo đề án mở ngành, Hội đồng Khoa đã họp, rà soát và đề xuất danh sách Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo theo đúng yêu cầu của Thông tư.

Nhóm chủ trì xây dựng đề án báo cáo đã thực hiện các bước đúng quy trình, trình tự, thủ tục mở ngành Quản lý Đô thị trình độ đại học theo Thông tư 22/2017/TT-BGDĐT (hoặc Thông tư 09/2017/TT-BGDĐT).

Kính trình Lãnh đạo Trường hoàn tất hồ sơ gửi Bộ GD&ĐT đăng ký mở ngành đào tạo.

Bình Dương, ngày 25 tháng 10 năm 2019

BIÊN BẢN
HỌP HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO
Vv: Thông qua Đề án mở ngành đào tạo trình độ đại học
Ngành đào tạo: **Quản lý Đô thị**
Mã ngành: **7580107**

I. Thời gian và địa điểm

- Thời gian: Vào lúc 8h ngày 25 tháng 10 năm 2019
- Địa điểm: Phòng họp 1 – Đại học Thủ Dầu Một, Số 06, Trần văn Ôn, Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

II. Thành phần tham dự

- PGS.TS. Nguyễn Văn Hiệp - Chủ tịch Hội đồng Trường
- PGS.TS. Hoàng Trọng Quyền, Phó Hiệu trưởng - Ủy viên
- TS. Ngô Hồng Diệp, Phó Hiệu trưởng - Ủy viên
- TS. Nguyễn Thị Nhật Hằng, Phó Hiệu trưởng - Ủy viên
- PGS.TS. Lê Tuấn Anh, Phó Hiệu trưởng - Ủy viên
- ThS. Lê Thị Kim Út, Trưởng phòng Đào tạo Đại học - Thư ký
- Và các thành viên Hội đồng Khoa học theo Quyết định số 1324/QĐ - ĐHTDM ngày 30/08/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc thành lập Hội đồng Khoa học và Đào tạo của trường. 100% thành viên Hội đồng có mặt.

III. Nội dung

1) Tuyên bố lý do

Chủ tịch Hội đồng tuyên bố lý do và tổ chức lấy ý kiến của Hội đồng Khoa học và Đào tạo thông qua Đề án mở ngành đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý đô thị.

2) Thông qua nội dung và ý kiến

ThS. Nguyễn Quang Giải, báo cáo Đề án mở ngành đào tạo trình độ đại học, ngành Quản lý Đô thị. Sau khi nghe báo cáo, Hội đồng Khoa học và Đào tạo tiến hành xem xét quy trình xây dựng Đề án theo quy định của Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 6 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội đồng nhận thấy chương trình đào tạo đáp ứng được các yêu cầu như:

- Chương trình đào tạo bảo đảm chuẩn kiến thức và kỹ năng của người học sau khi tốt nghiệp và đáp ứng yêu cầu liên thông giữa các trình độ và với các chương trình đào tạo khác.

- Mục tiêu đào tạo được xác định rõ ràng, đáp ứng các tiêu chí và điều kiện tại quy định của Thông tư 22/2017/TT-BGDĐT. Chuẩn đầu ra đã bao quát được các điều kiện về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm của người học, phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam hiện hành.

- Đề cương chi tiết xây dựng đúng mẫu, nội dung và kết cấu chương trình đáp ứng tốt cho yêu cầu đào tạo, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, tính hội nhập đúng quy định của Thông tư 22/2017/TT-BGDĐT, phù hợp với thực tiễn nhà trường và địa phương là tỉnh Bình Dương.

- Kế hoạch đào tạo: Phù hợp với tiến trình đào tạo, tuân tự theo yêu cầu các môn học và việc hình thành kiến thức, kỹ năng, năng lực, đảm bảo tính vừa sức cho người học.

- Năng lực đội ngũ giảng viên, điều kiện cơ sở vật chất và trang thiết bị thực tế đáp ứng được yêu cầu của chương trình đào tạo quy định tại Thông tư 22/2017/TT-BGDĐT.

- Quy trình xây dựng đề án khoa học, các minh chứng đảm bảo theo quy định của Thông tư 22/2017/TT-BGDĐT.

Góp ý khác:

- Bổ sung một số môn học mang tính liên ngành về phát triển cộng đồng.

- Đề nghị điều chỉnh, bổ sung theo nhận xét của các thành viên Hội đồng.

100% các thành viên Hội đồng thông qua đề án mở ngành đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý đô thị.

Cuộc họp kết thúc lúc 11 giờ cùng ngày.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(đã ký)

PGS.TS. Nguyễn Văn Hiệp

THƯ KÝ

(đã ký)

ThS. Lê Thị Kim Út

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc mở ngành đào tạo hệ đại học chính quy các ngành
Âm nhạc, Mỹ thuật, Quản lý đô thị, Trí tuệ nhân tạo và khoa học dữ liệu**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Căn cứ Quyết định số 72/2009/QĐ-UBND ngày 23/10/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Quyết định số 1953/QĐ-UBND, ngày 21/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc thành lập Hội đồng trường Đại học Thủ Dầu Một và bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-HĐTr, ngày 02/7/2019 của Hội đồng trường Đại học Thủ Dầu Một về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT, ngày 06/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Mở 04 ngành đào tạo trình độ đại học để đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực của thị trường lao động, bao gồm các ngành: Âm nhạc, mã số 7140221D, thuộc nhóm ngành II; Mỹ thuật, mã số 7140222D, thuộc nhóm ngành II; Quản lý đô thị, mã số 7580105D, thuộc nhóm ngành V; Trí tuệ nhân tạo và khoa học dữ liệu, mã số 7480201D, thuộc nhóm ngành V.

Điều 2. Việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh, tổ chức tuyển sinh, tổ chức đào tạo, đánh giá học tập và cấp bằng tốt nghiệp thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đào tạo đại học, Trưởng các đơn vị có liên quan chịu thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, Phòng ĐTĐH.

TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH
(đã ký)

PGS-TS. Nguyễn Văn Hiệp

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO¹

*(Ban hành theo Quyết định số 588 /QĐ-ĐHTDM ngày 05 tháng 03 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một)*

Tên chương trình:	QUẢN LÝ ĐÔ THỊ (URBAN MANAGEMENT)
Trình độ đào tạo:	Đại học
Ngành đào tạo:	Kỹ sư Quản lý Đô thị
Mã ngành:	7580107 (ĐƯ' KIẾN)
Loại hình đào tạo:	Chính quy
Khóa:	2020 – 2025

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chương trình

- PO1: Có khả năng nắm bắt được kiến thức cơ bản và kiến thức cơ sở ngành về khoa học kỹ thuật; khoa học quản lý; khoa học xã hội và nhân văn liên quan đến hoạt động quản lý đô thị;
- PO2: Có năng lực vận dụng kiến thức chuyên ngành vào việc phân tích, đánh giá; quản lý và giải quyết hiệu quả các vấn đề của quản lý đô thị tại thực tiễn của địa phương; và các tổ chức có liên quan;
- PO3: Có khả năng tự đào tạo để đáp ứng các xu thế vận động và phát triển đô thị; luôn đổi mới và sáng tạo trong đóng góp cho sự phát triển của ngành và những lĩnh vực liên quan khác; thực hiện trách nhiệm xã hội, đạo đức nghề nghiệp và tối đa hóa lợi ích cộng đồng.

1.2. Chuẩn đầu ra

Chúng tôi cam kết, sau khi học xong ngành Quản lý Đô thị, sinh viên sẽ đạt được các chuẩn sau:

ELO 1	ELO 1: Nắm vững kiến thức cơ bản; kiến thức cơ sở ngành về khoa học kỹ thuật; khoa học quản lý; khoa học xã hội và nhân văn
ELO2	ELO 2: Vận dụng kiến thức về khoa học quản lý; kiến thức về quản lý hạ tầng kỹ thuật và xã hội đô thị; kiến thức về quản lý tài nguyên và môi trường đô thị;

¹ Phụ lục I (Kèm theo Thông tư số: 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

	phần mềm chuyên dụng vào công tác quản lý đô thị
ELO 3	Áp dụng các kiến thức chuyên môn; các công cụ kỹ thuật; phương pháp nghiên cứu liên ngành để lựa chọn giải pháp quản lý, phát triển đô thị bền vững.
ELO 4	Phân tích các vấn đề của quản lý đô thị và phát triển đô thị để xác định và lựa chọn được giải pháp khả thi, hiệu quả đối với công tác quản lý đô thị, giúp đô thị phát triển bền vững.
ELO 5	Làm việc nhóm trong vai trò là thành viên hay người lãnh đạo một cách hiệu quả để đạt được mục tiêu chung
ELO 6	Giao tiếp hiệu quả bằng đa phương tiện với các đối tượng khác nhau
ELO 7	Vận dụng tư duy phản biện, tư duy kỹ thuật, tư duy hệ thống và kỹ năng giải quyết vấn đề trong khi thực hiện công việc
ELO 8	Khả năng nhận diện, phát hiện và đưa ra phương án, giải pháp tối ưu hóa trong công tác quản lý đô thị
ELO 9	Năng lực sử dụng công nghệ thông tin để tìm kiếm; khả năng vận dụng pháp lý trong quá trình quản lý; năng lực sử dụng các phần mềm hỗ trợ cho công tác quản lý đô thị
ELO 10	Tôn trọng Luật pháp, thể hiện trách nhiệm xã hội và thực hiện đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, chuyên viên quản lý đô thị
ELO 11	Thể hiện động cơ học tập suốt đời để phát triển bản thân và nghề nghiệp; tối đa hóa lợi ích cộng đồng.

1.3. Cơ hội việc làm: Sau khi tốt nghiệp ngành Quản lý Đô thị sinh viên có thể làm việc ở các vị trí sau:

Khối cơ quan hành chính nhà nước về Quản lý Đô thị

Phòng quản lý đô thị các cấp: Thành phố, Quận (Huyện),...

Sở Xây dựng: Thanh tra xây dựng; Phòng thẩm tra - thẩm định dự án; Trật tự đô thị...

Sở Giao thông vận tải: Thanh tra giao thông; Phòng thẩm tra - thẩm định dự án; Hạ tầng giao thông...

Ban quản lý các khu công nghiệp, khu chế xuất

Sở Tài nguyên và Môi trường, Chi cục Bảo vệ môi trường, Trung tâm Quan trắc môi trường; Phòng Thanh tra môi trường

Sở Khoa học và Công nghệ

Sở Kế hoạch - Đầu tư

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Công tác giảng dạy về khoa học và quản lý đô thị tại các trường cao đẳng và trung cấp nghề.

Khối doanh nghiệp, thị trường

Công ty tư vấn và xử lý môi trường

Các công ty cấp nước và thoát nước; chống ngập đô thị

Công ty về dịch vụ công ích, giao thông hạ tầng đô thị

Các công ty xử lý chất thải môi trường

Viện và Trung tâm bảo vệ môi trường

Công ty tư vấn các vấn đề quản lý đô thị

Các dự án hợp tác trong nước và quốc tế về bảo vệ môi trường.

1.4. Trình độ ngoại ngữ, tin học: Theo qui định về chuẩn đầu ra của Trường

1.5. Bằng cấp: Kỹ sư Quản lý Đô thị

2. Thời gian đào tạo: 9 học kỳ

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 150 tín chỉ (chưa tính Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng - an ninh, ngoại ngữ, kỹ năng bổ trợ)

4. Đối tượng tuyển sinh: Học sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương, trúng tuyển trong tuyển sinh của trường Đại học Thủ Dầu Một.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp: Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; của Trường.

6. Thang điểm: Theo quy chế hiện hành về đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường.

7. Nội dung chương trình

Cấu trúc chương trình đào tạo

Trình độ đào tạo	Thời gian đào tạo	Khối lượng kiến thức toàn khóa (chưa tính Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng– an ninh, ngoại ngữ, kỹ năng bổ trợ)	Kiến thức giáo dục đại cương	Kiến thức giáo dục chuyên ngành			
				129			
				Kiến thức cơ sở ngành	Kiến thức chuyên ngành	Thực tập doanh nghiệp/ Thực tập tốt nghiệp	Đồ án tốt nghiệp
Đại học	9 học kỳ	150	21	41	69	9	10

7.1. Kiến thức giáo dục đại cương: 21TC (Bắt buộc: 21 TC; Tự chọn: 0 TC)

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tín chỉ		Loại HP		Điều Kiện		Học kỳ (dự kiến)
				Lý thuyết	Thực hành Thí nghiệm	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	
		Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	0	x				1
		Toán cao cấp	3	3	0	x				1
		Xác suất thông kê	2	2	0	x				1
		Tư duy biện luận – sáng tạo	2	2	0	x				1
		Triết học Mác - Lênin	2	2	0	x				1
		Giáo dục thể chất				x				1
		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	0	x				2
		Nhập môn nghiên cứu khoa học	2	2	0	x				2
		Pháp luật đại cương	2	2	0	x				1
		Giáo dục quốc phòng				x				2
		Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	x				4
		Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2	0	x				5
		Tổng cộng	21/21	21/21	0/21					

7.2. Kiến thức cơ sở ngành: 41 TC (Bắt buộc: 39 TC; Tự chọn: 2TC)

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tín chỉ		Loại HP		Điều Kiện		Học kỳ (dự kiến)
				Lý thuyết	Thực hành Thí nghiệm	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	
		Quản lý học đại cương	2	2	0	2				1
		Vẽ kỹ thuật	2	1	1	2				1

		Nhập môn ngành QLĐT	2	2	0	2				1
		Xã hội học đô thị	2	2	0	2				2
		Cơ kỹ thuật	3	2	1	3				2
		Kinh tế môi trường - Xây dựng đô thị	3	2	1	3				2
		Đô thị hóa và phát triển đô thị bền vững	2	2	0	2				2
		Pháp chế xây dựng phát triển đô thị	2	2	0	2				3
		Tin học 1 (Auto CAD)	1	0	1	1				3
		Chính sách đô thị	2	2	0	2				3
		Hành chính đô thị và Quản lý hành chính	2	2	0	2	2			3
		Quản lý Tài nguyên đô thị	2	2	0	2				3
		Trắc địa	2	2	0	2				3
		Lịch sử và lý thuyết đô thị	2	2	0	0	2			4
		Giao thông và xã hội	2	2	0	2				5
		Bất động sản	2	2	0	2				5
		Thực hành thực tế BĐS	2	0	2	2				5
		Quản lý đất đai đô thị	3	2	1	3				5
		Kỹ thuật môi trường	2	2	0	2				6
		Quản lý tài sản đô thị	3	3	0	3				7
		Tổng cộng	41/43	34/43	7/43					

7.3 Kiến thức chuyên ngành: 69TC (Bắt buộc: 63 TC; Tự chọn: 6 TC)

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tín chỉ		Loại HP		Điều Kiện		Học kỳ (dự kiến)
				Lý thuyết	Thực hành Thí nghiệm	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	

		Tổng quan công trình xây dựng đô thị	2	2	0	2				2
		Tin học 3 (BIM)	2	0	2	2				3
		Quản lý hoạt động xây dựng trong đô thị	2	2	0	0	2			3
		Anh văn chuyên ngành 1	3	2	1	3				3
		Thực hành trắc địa	2	0	2	2				4
		Quy hoạch giao thông	2	2	0	2				4
		Tin học 2 (GIS)	2	0	2	2				4
		Thủy lực	2	2	0	2				4
		Thí nghiệm thủy lực	1	1	0	1				4
		Anh văn chuyên ngành 2	3	2	1	3				4
		Quản lý đầu tư xây dựng công trình	2	2	0	0	2			4
		Quản lý hoạt động xây dựng trong đô thị	2	2	0	2	2			4
		Nước mặt trong đô thị	2	2	0	2				5
		Quy hoạch đô thị	3	3	0	3				5
		Đồ án quản lý qui hoạch đô thị	1	0	1	1				5
		Vật liệu xây dựng trong đô thị	2	2	0	2	2			5
		Kinh tế xây dựng	2	2	0	0	2			5
		Thực hành dự toán	2	0	2	2				5
		Dân số học đô thị	2	2	0	2				6
		An toàn thi công xây dựng trong đô thị	2	2	0	0	2			6
		Địa kỹ thuật công trình	3	3	0	3				6
		Thực tập địa kỹ thuật	1	0	1	1				6
		Tư vấn, lập và thẩm định dự án đầu tư	2	2	0	0	2			6

		Quản lý dự án	2	2	0	2	2			6
		Cấp - Thoát nước đô thị	2	2	0	2				6
		Đồ án cấp - thoát nước	2	0	2	2				6
		Cảnh quan đô thị	2	2	0	2	2			7
		Đồ án cảnh quan đô thị	1	0	1	1	1			7
		Bất động sản và phát triển	3	2	1	0	3			7
		Luật bất động sản	2	2	0	2				7
		Ô nhiễm và cải tạo đất	3	3	0	3				7
		Đồ án cải tạo đất	1	0	1	1				7
		Kỹ thuật giao thông đường bộ	2	2	0	2				7
		Kỹ thuật giao thông công cộng	2	2	0	2				7
		Đồ án giao thông	2	0	2	2				7
		Nước ngầm đô thị	2	2	0	2				8
		Rác thải đô thị	2	2	0	2				8
		Đồ án rác thải đô thị	1	0	1	1				8
		Ô nhiễm không khí và tiếng ồn	2	2	0	2				8
		Đồ án xử lý ô nhiễm không khí và tiếng ồn	2	0	2	2				8
		Quản lý khu công nghiệp	2	2	0	2				8
		Tổng cộng	69/82	51/82	22/82					

7.4 Thực tập nghề nghiệp tại cơ sở, doanh nghiệp/Thực tập tốt nghiệp: 9 TC (Bắt buộc: 9 TC; Tự chọn: 0 TC)

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tín chỉ		Loại HP		Điều Kiện		Học kỳ (dự kiến)
				Lý thuyết	Thực hành Thí nghiệm	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	
		Thực tập nghề nghiệp 1	2	0	2	2				6

		Thực tập nghề nghiệp 2	2	0	2	2				8
		Thực tập tốt nghiệp	5	0	5	5				9
		Tổng cộng	9/9	0/9	9/9					

7.5 Báo cáo tốt nghiệp: 10TC (Bắt buộc: 10TC; Tự chọn: 0TC)

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tín chỉ		Loại HP		Điều Kiện		Học kỳ (dự kiến)
				Lý thuyết	Thực hành Thí nghiệm	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	
		Đồ án tốt nghiệp	10	0	10	10				10
		Tổng cộng	10/10	0/10	10/10					

8. Kế hoạch giảng dạy

8.1 Học kỳ 1

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tín chỉ		Mã HP học trước/ tiên quyết	Bắt buộc/Tự chọn
				LT	TH		
1		Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	0		BB
2		Toán cao cấp	3	3	0		BB
3		Quản lý học đại cương	2	2	0		BB
4		Vẽ kỹ thuật	2	1	1	x	BB
5		Nhập môn ngành QLĐT	2	2	0		BB
6		Xác xuất thống kê	2	2	0		BB
8		Tư duy biện luận – sáng tạo	2	2	0		BB
9		Triết học Mác - Lênin	2	2	0		BB
10		Giáo dục thể chất					BB
Tổng số tín chỉ			17/17	16/17	1/17		

8.2 Học kỳ 2

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tín chỉ		Mã HP học trước/ tiên quyết	Bắt buộc/Tự chọn
				LT	TH		
1		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	0		BB
2		Xã hội học đô thị	2	2	0		BB
3		Cơ kỹ thuật	3	2	1	x	BB
4		Nhập môn nghiên cứu khoa học	2	2	0		BB
5		Kinh tế môi trường - Xây dựng đô thị	3	2	1		BB
6		Đô thị hóa và phát triển đô thị bền vững	2	2	0		BB
7		Tổng quan công trình xây dựng đô thị	2	2	0		BB
8		Pháp luật đại cương	2	2	0		BB
9		Giáo dục quốc phòng					BB
Tổng số tín chỉ			18/18	16/18	2/18		

8.3 Học kỳ 3

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tín chỉ		Mã HP học trước/ tiên quyết	Bắt buộc/Tự chọn
				LT	TH		
1		Pháp chế xây dựng phát triển đô thị	2	2	0		BB
2		Tin học 1 (Auto CAD)	1	0	1	x	BB
3		Chính sách đô thị	2	2	0		BB
4		Hành chính đô thị và Quản lý hành chính	2	2	0		TC
5		Quản lý Tài nguyên đô thị	2	2	0		BB
6		Trắc địa	2	2	0	x	BB

7		Tin học 3 (BIM)	2	0	2	x	BB
8		Quản lý hoạt động xây dựng trong đô thị	2	2	0		TC
9		Anh văn chuyên ngành 1	3	2	1		BB
Tổng số tín chỉ			16/18	12/18	4/18		

8.4 Học kỳ 4

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tín chỉ		Mã HP học trước/ tiên quyết	Bắt buộc/Tự chọn
				LT	TH		
1		Tư tưởng hồ chí minh	2	2	0		BB
2		Thực hành trắc địa	2	0	2		BB
3		Lịch sử và lý thuyết đô thị	2	2	0		TC
4		Quy hoạch giao thông	2	2	0		BB
5		Tin học 2 (GIS)	2	0	2	x	BB
6		Thủy lực	2	2	0		BB
7		Thí nghiệm thủy lực	1	1	0		BB
8		Anh văn chuyên ngành 2	3	2	1		BB
10		Quản lý đầu tư xây dựng công trình	2	2	0		TC
11		Quản lý hoạt động xây dựng trong đô thị	2	2	0		TC
Tổng số tín chỉ			16/20	15/20	5/20		

8.5 Học kỳ 5

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tín chỉ		Mã HP học trước/ tiên quyết	Bắt buộc/Tự chọn
				LT	TH		
1		Giao thông và xã hội	2	2	0		BB
2		Bất động sản	2	2	0		BB

3		Thực hành thực tế BDS	2	0	2		BB
4		Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2	0		BB
5		Nước mặt trong đô thị	2	2	0		BB
6		Quản lý đất đai đô thị	3	2	1		BB
7		Quy hoạch đô thị	3	3	0	x	BB
8		Đồ án quản lý quy hoạch đô thị	1	0	1		BB
9		Vật liệu xây dựng trong đô thị	2	2	0		TC
10		Kinh tế xây dựng	2	2	0	x	TC
11		Thực hành dự toán	2	0	2		BB
Tổng số tín chỉ			21/23	17/23	6/23		

8.6 Học kỳ 6

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tín chỉ		Mã HP học trước/ tiên quyết	Bắt buộc/Tự chọn
				LT	TH		
1		Kỹ thuật môi trường	2	2	0		BB
2		Dân số học đô thị	2	2	0		BB
3		An toàn thi công xây dựng trong đô thị	2	2	0		TC
4		Địa kỹ thuật công trình	3	3	0		BB
5		Thực tập địa kỹ thuật	1	0	1		BB
6		Tư vấn, lập và thẩm định dự án đầu tư	2	2	0		TC
7		Quản lý dự án	2	2	0		TC
8		Cấp - Thoát nước đô thị	2	2	0		BB
9		Đồ án cấp - thoát nước	2	0	2		BB
10		Thực tập nghề nghiệp 1	2	0	2		BB
Tổng số tín chỉ			16/20	15/20	5/20		

8.7 Học kỳ 7

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tín chỉ		Mã HP học trước/ tiên quyết	Bắt buộc/Tự chọn
				LT	TH		
1		Cảnh quan đô thị	2	2	0		TC
2		Đồ án cảnh quan đô thị	1	0	1		TC
3		Bất động sản và phát triển	3	2	1		TC
4		Luật bất động sản	2	2	0		BB
5		Quản lý tài sản đô thị	3	3	0		BB
6		Ô nhiễm và cải tạo đất	3	3	0		BB
7		Đồ án cải tạo đất	1	0	1		BB
8		Kỹ thuật giao thông đường bộ	2	2	0		BB
9		Kỹ giao thông công cộng	2	2	0		BB
10		Đồ án giao thông	2	0	2		BB
Tổng số tín chỉ			18/21	16/21	5/21		

8.8 Học kỳ 8

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tín chỉ		Mã HP học trước/ tiên quyết	Bắt buộc/Tự chọn
				LT	TH		
1		Nước ngầm đô thị	2	2	0		BB
2		Rác thải đô thị	2	2	0		BB
3		Đồ án rác thải đô thị	1	0	1		BB
4		Ô nhiễm không khí và tiếng ồn	2	2	0		BB
5		Đồ án xử lý ô nhiễm không khí và tiếng ồn	2	0	2		BB
6		Quản lý khu công nghiệp	2	2	0		BB

7		Thực tập nghề nghiệp 2	2	0	2		BB
8		Thực tập tốt nghiệp	5	0	5		BB
Tổng số tín chỉ			18/18	18/18	10/18		

8.9 Học kỳ 9

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tín chỉ		Mã HP học trước/ tiên quyết	Bắt buộc/Tự chọn
				LT	TH		
1		Đồ án tốt nghiệp	10	0	10		BB
Tổng số tín chỉ			10/10	0/10	10/10		

Bình Dương, ngày 20 tháng 03 năm 2020

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS Ngô Hồng Điệp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA THỰC TẾ ĐIỀU KIỆN VỀ ĐỘI NGŨ²
GIẢNG VIÊN, TRANG THIẾT BỊ, THƯ VIỆN

- Cơ sở đào tạo: **TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 06, Trần Văn Ôn, Phú Hòa, Thủ Dầu Một, Bình Dương
- Thành phần Đoàn kiểm tra (theo Quyết định số 588 ngày 05 tháng 03 năm 2020)
- Các nội dung kiểm tra:

1. Đội ngũ giảng viên và kỹ thuật viên cơ hữu của cơ sở

1.1. Đội ngũ giảng viên cơ hữu của cơ sở phân theo các chương trình giảng dạy trong đó bao gồm cả chương trình đang đăng ký mở ngành

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành được đào tạo	Năm, nơi tham gia giảng dạy	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
1. Ngành đăng ký đào tạo: Quản lý Đô thị						
1	Trần Đình Hiếu, 1972 Cố Vấn ngành Trưởng khoa	Tiến sĩ, Ý, 2016	-Kiến trúc đô thị -Kiến trúc cảnh quan	2019, ĐH Thủ Dầu Một	Đúng với hồ sơ	
2	Nguyễn Quang Giải, 1980 Phó Viện trưởng Viện NCĐNB, Phó Giám đốc ngành QLĐT	Thạc sĩ, Việt Nam, 2013	-Xã hội học -Xã hội học đô thị	2014, ĐH Thủ Dầu Một	Đúng với hồ sơ	
3	Nguyễn Hải Linh, 1984, giảng viên	Thạc sĩ, Hoa Kỳ, 2013	-Xây dựng -Kỹ thuật đô thị	2013, ĐH Thủ Dầu Một	Đúng với hồ sơ	
4	Nguyễn Văn Dương, 1988, giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2016	-Xây dựng -Quản lý dự án	2017, ĐH Thủ Dầu Một	Đúng với hồ sơ	

² Phụ lục II (Kèm theo Thông tư số: 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

5	Trần Văn Phê, 1985, Giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2016	- Xây dựng - Quản lý dự án	2015, ĐH Thủ Dầu Một	Đúng với hồ sơ	
6	Hoàng Mạnh Dũng, 1956, Giảng viên	Tiến sĩ, Việt Nam, 2002	Kinh tế học	2011: ĐH Thủ Dầu Một	Đúng với hồ sơ	
7	Nguyễn Thị Hoa, 1983, Giảng viên	Tiến sĩ, Việt Nam, 2018	Chính sách công	2018, ĐH Thủ Dầu Một	Đúng với hồ sơ	
8	Lê Thành Trung 1981, Giảng Viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2012	-Hạ tầng đô thị -Xây dựng cầu đường	2012, ĐH Thủ Dầu Một	Đúng với hồ sơ	
9	Trần Minh Phụng, 1977, giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2008	-Hạ tầng đô thị -Xây dựng cầu đường	2012, ĐH Thủ Dầu Một	Đúng với hồ sơ	
10	Lê Thị Lan Trâm, 1988, giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2014	Quản lý đô thị và công trình	2015, ĐH Thủ Dầu Một	Đúng với hồ sơ	
11	Đinh Thanh Sang, 1975, giảng viên	Tiến sĩ, Nhật, 2013	Khoa học môi trường	2017, ĐH Thủ Dầu Một	Đúng với hồ sơ	
12	Phạm Việt Quang 1983, Giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2012	Quy hoạch vùng và đô thị	2014, ĐH Thủ Dầu Một	Đúng với hồ sơ	

1.2. Danh sách kỹ thuật viên, nhân viên

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Phụ trách PTN, thực hành	Phòng thí nghiệm, thực hành phục vụ học phần/môn học nào trong chương trình đào tạo
1	Bùi Sỹ Vương, 1987	Kỹ sư Công nghệ thông tin	Phòng máy vi tính	Tin học căn bản
2	Nguyễn Đình Thọ, 1985	ThS. Công nghệ thông tin	Phòng máy vi tính	Tin học căn bản

2. Cơ sở vật chất và trang thiết bị

2.1. Phòng học, giảng đường, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy

Số TT	Loại phòng học (Phòng học, giảng đường, phòng học đa phương tiện, phòng học ngoại ngữ, phòng máy tính...)	Số lượng	Diện tích (m2)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy				Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
				Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ học phần/môn học	Diện tích (m2)		
1	Phòng học	156	50-80	Tivi, Bảng, loa, micro	1	Các môn học lý thuyết	từ 20 đến 100 chỗ ngồi	Đúng với hồ sơ.	
2	Hội trường	2	300-600	Tivi, loa, micro	1	Hội thảo, báo cáo chuyên đề, văn nghệ, tập huấn,...	Từ 200 và 700 chỗ ngồi	Đúng với hồ sơ.	
3	Phòng họp-phòng khách	6	16-50	Tivi, Máy chiếu, loa, micro	1	Họp,Hội thảo, báo cáo chuyên đề	Từ 20 và 100 chỗ ngồi	Đúng với hồ sơ.	

4	Phòng máy tính	9	638,3	Máy tính Máy chiếu Bảng	222 1 1	Các môn tin học ứng dụng chuyên ngành và tin học cơ bản	Từ 40 và 80 chỗ ngồi	Đúng với hồ sơ.	
5	Phòng học ngoại ngữ	20	600	Bảng Tivi Loa Micro	1	Các học phần ngoại ngữ	Từ 40 và 80 chỗ ngồi	Đúng với hồ sơ.	
6	Phòng thực hành 1: Phòng đào tạo thực hành	01	60	Các máy đo đạc, định vị	1	Trắc đạc, GIS, qui hoạch	Lớp dưới 20 sinh viên	Đúng với hồ sơ	
7	Phòng thực hành 2: Phòng thí nghiệm vật liệu xây dựng	1	60	Các máy về thí nghiệm vật liệu	1	Vật liệu xây dựng trong đô thị	Lớp dưới 20 sinh viên	Đúng với hồ sơ	
8	Phòng thực hành 3: Phòng thí nghiệm cơ học đất	1	60	Các máy và dụng cụ thí nghiệm cơ học đất	1	-Cơ học đất, Địa chất công trình	Lớp dưới 20 sinh viên	Đúng với hồ sơ	
9	Phòng thực hành 4: Phòng sản xuất mô hình	1	60	Dụng cụ tạo mô hình	1	Qui hoạch giao thông, hạ tầng đô thị	Lớp dưới 20 sinh viên	Đúng với hồ sơ	

10	Phòng thực hành 5: phòng thí nghiệm nước, thủy lực	1	60	Hệ thống bể, đường dẫn thí nghiệm nước	1	Thủy lực, Thí nghiệm thủy lực	Lớp dưới 20 sinh viên	Đúng với hồ sơ	
7	Thư viện – Trung tâm học liệu	5	1980	Sách đa ngành và máy tính bàn	sách 2.750, bài báo 5.600			Đúng với hồ sơ	
8	Phòng thí nghiệm	16	4654	Thiết bị phù hợp từng ngành				Đúng với hồ sơ	
9	Xưởng thực tập, thực hành	14	18.928.5	Thiết bị phù hợp từng ngành				Đúng với hồ sơ	
10	Nhà tập đa năng	1	836.5					Đúng với hồ sơ	

2.2. Cơ sở thực hành và trang thiết bị phục vụ thực hành:

Số TT	Loại phòng học (Phòng học, giảng đường, phòng học đa phương tiện, phòng)	Số lượng	Diện tích (m ²)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy				Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
				Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ học phần/môn học	Diện tích (m ²)		

	<i>học ngoại ngữ, phòng máy tính...)</i>								
1	Phòng máy tính	9	638,3	Máy tính Máy chiếu Bảng	222 1 1	Các môn tin học ứng dụng chuyên ngành và tin học cơ bản	Từ 40 và 80 chỗ ngồi	Đúng với hồ sơ.	
2	Phòng thực hành 1: Phòng đào tạo thực hành	01	60	Máy thủy bình, thước chuyên dụng linker...	3	Trắc đạt, GIS	Lớp dưới 20 sinh viên	Đúng với hồ sơ	
3	Phòng thực hành 2: Phòng thí nghiệm vật liệu xây dựng	1	60	Các máy về thí nghiệm vật liệu, máy kéo thép, máy nén bê tông	1	Vật liệu xây dựng trong đô thị, bê tông	Lớp dưới 20 sinh viên	Đúng với hồ sơ	
4	Phòng thực hành 3: Phòng thí nghiệm cơ học đất	1	60	Máy sấy, máy sàng ray, các dụng cụ hỗ trợ	1	-Cơ học đất, địa chất công trình, cải tạo đất	Lớp dưới 20 sinh viên	Đúng với hồ sơ	
5	Phòng thực hành 4:	1	60	Máy và dụng cụ	1	Giao thông, qui	Lớp dưới	Đúng với hồ	

	Phòng sản xuất mô hình			tạo mô hình		hoạch giao thông, cơ sở hạ tầng	20 sinh viên	sơ	
5	Phòng thực hành 5: phòng thí nghiệm nước, thủy lực	1	60	Hệ thống bể, đường dẫn thí nghiệm nước	1	Thủy lực, Thí nghiệm thủy lực	Lớp dưới 20 sinh viên	Đúng với hồ sơ	

2.3. Thư viện

- Diện tích thư viện: 1.980 m²; Diện tích phòng đọc: 1.410 m²
- Số chỗ ngồi: 468 ; Số lượng máy tính phục vụ tra cứu: 40
- Phần mềm quản lý thư viện: Libol 6.0
- Thư viện điện tử: elib.tdmu.edu.vn;
- Tài liệu điện tử: sách 2.750, bài báo 5.600

Riêng đối với ngành Quản lý đô thị, hệ thống tài liệu tại thư viện cơ bản đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác giảng dạy và học tập, nghiên cứu của sinh viên. Hằng năm, thư viện đều tiến hành cập nhật, bổ sung tài liệu trên cơ sở đề xuất từ các giảng viên, Bộ môn, Khoa và thông tin từ các đơn vị xuất bản trong cả nước.

3. Danh mục giáo trình của các ngành đang đào tạo và đăng ký đào tạo

3.1. Danh mục giáo trình của các ngành đang đào tạo và đăng ký đào tạo

Số TT	Tên sách chuyên khảo/tạp chí	Tên tác giả/ Đơn vị xuất bản	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
1	- Tư duy phản biện dành cho sinh viên.	- Roy van den Brink-Budgen (Đinh Hồng Phúc dịch).	- Nxb. Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh (2017).	10	Tư duy biện luận – sáng tạo	Đúng với hồ sơ	

2	- Đọc ở bậc đại học: Cẩm nang dành cho sinh viên.	- Gavin J. Fairbairn và Susan A.Fairbairn (Đinh Hồng Phúc dịch).	- Nxb. Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh (2018).	10			
3	- Toán cao cấp tập 1,2,3	- Nguyễn Đình Trí	- NXB giáo dục 2006	05	Toán cao cấp	Đúng với hồ sơ	
4	- Bài tập Toán cao cấp tập 1,2,3	Nguyễn Đình Trí	NXB giáo dục 2006				
5	- Quản lý học đại cương	. PGS TS Nguyễn Hữu Hải	Nhà xuất bản chính trị quốc gia	05	Quản lý học đại cương	Đúng với hồ sơ	
6	- Giáo trình Xác xuất thống kê	- Tổng Đinh Quỳ	NXB Bách Khoa 2007	05	Xác xuất thống kê	Đúng với hồ sơ	
7	- Giáo trình Xác xuất thống kê	-Dương Ngọc Hào	NXB – Đại học Quốc Gia TPHCM				
8	Quản lý đô thị	Nguyễn Đình Hương Nguyễn Hữu Đoàn	NXB thống kê, 2003	03	Nhập môn ngành QLĐT	Đúng với hồ sơ	
9	Lối sống đô thị Việt Nam trong quá trình đô thị hoá	Trương Minh Đức, Lê Văn Định	NXB chính trị quốc gia – sự thật, 2013		Xã hội học đô thị	Đúng với hồ sơ	

10	Cơ học kết cấu – Tập 1 Hệ tĩnh định,	Lều Thọ Trình,	NXB KH&KT, 2010.	03		Đúng với hồ sơ	
11	Cơ học kết cấu – Tập 2 Hệ siêu tĩnh,	Lều Thọ Trình	NXB KH&KT, 2010.	03 08	Cơ Kỹ Thuật		
12	Structural analysis	R.C. Hibbeler	Pearson Prentice Hall, 2012.				
13	- Giáo Trình Những Nguyên Lý Cơ Bản Của Chủ Nghĩa	- Bộ Giáo dục và Đào tạo.	- Nxb. Chính Trị Quốc Gia (2009).	03		Đúng với hồ sơ	
14	Mác - Lê Nin.	- Nguyễn Viết Thông.	- Nxb. Chính trị quốc gia (2011).	03	Những nguyên lí cơ bản của Chủ nghĩa		
15	- Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mac – Lênin.	- Nguyễn Viết Thông.	- Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, (2017).	03	Mác – Lênin		
16	- Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mac –	- Bộ Giáo dục và Đào tạo.	- Nxb. Chính Trị Quốc Gia (2017)	03		Đúng với hồ sơ	
17	Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.	- Phạm Ngọc Anh.	- Nxb. Chính trị quốc gia (2011).	03	- Tư tưởng Hồ Chí Minh		
18	Kinh tế và	Nguyễn Thế		03	Kinh tế	Đúng	

	quản lý môi trường Kinh tế môi trường	Chinh Hoàng Xuân Cơ	NXB giáo dục, 2005		môi trường – xây dựng đô thị	với hồ sơ	
19 20	Tài nguyên môi trường và phát triển bền vững Quản lý môi trường cho sự phát triển bền vững	Lê Huy Bá, Vũ Chí Hiếu, Võ Đình Long Lưu Đức Hải, Nguyễn Ngọc Sinh	NXB khoa học kỹ thuật, 2002 NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2001	03	- Đô thị hoá và phát triển đô thị bền vững	Đúng với hồ sơ	
21	Quy hoạch xây dựng phát triển đô thị	Nguyễn Thế Bá	- Nhà xuất bản: Xây dựng. Năm 2004.	03	Tổng quan công trình xây dựng đô thị	Đúng với hồ sơ	
22	Quy hoạch phát triển xây dựng đô thị	Nguyễn Thế Bá	NXB Xây dựng Hà Nội, 2004	03	Pháp chế xây dựng phát triển đô thị	Đúng với hồ sơ	
23	- Thực hành tin học ứng dụng trong xây dựng 1	- Khoa Kiến trúc - Xây dựng (2016),	- lưu hành nội bộ, ĐH Thủ Dầu Một	03	Tin học 1- Autocad	Đúng với hồ sơ	
24	Chính sách đô thị: tầm nhìn hệ thống và bao quát của nhà quản lý đô thị	Nguyễn Kim Cương	NXB Xây dựng, 2013	05	Chính sách đô thị	Đúng với hồ sơ	
25	Chiến lược	Võ Kim	NXB tổng hợp	03	Hành	Đúng	

26	phát triển đô thị Phương pháp tiếp cận mới về qui hoạch và phát triển đô thị	Cương Nguyễn Đăng Sơn	TP. HCM, 2010 NXB Xây dựng, 2006		chính đô thị và quản lý hành chính	với hồ sơ	
27	- Giáo trình pháp luật đại cương.	- Vũ Quang.	- Nxb. Bách khoa Hà Nội (2017).	03		Đúng với hồ sơ	
28	- Pháp luật đại cương: Dùng trong các trường đại học, cao đẳng và trung cấp.	-Lê Minh Toàn.	- Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật (2019).	03	Pháp luật đại cương		
29	Quản lý tài nguyên và môi trường	Phan Như Thức	ĐH Đà Nẵng, 2002	05	- Quản lý tài nguyên đô thị	Đúng với hồ sơ	
30	- Giáo trình kinh tế chính trị: Dùng trong các trường, lớp trung cấp kinh tế.	- Bộ Giáo dục và Đào tạo.	- Nxb. Giáo dục Việt nam (2010).	05		Đúng với hồ sơ	
31	- Tìm hiểu môn học kinh tế chính trị Mác- Lênin (dưới dạng hỏi và đáp).	- Vũ, Văn Phúc.	- Nxb. Lý luận chính trị (2007).	05	- Kinh tế chính trị Mác – Lênin		
32	- Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.	- Trịnh Nhu (ch.b.), Khổng Đức	- Nxb. Chính trị Quốc gia (2018).	03	- Lịch sử Đảng Cộng	Đúng với hồ sơ	

33	T.1-Q.1, 1930-1954, Q.1: 1930-1945. - Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. T.1-Q.2, 1930-1954, Q.2: 1945-1954.	Thiêm, Nguyễn Bình và [nh.ng. khác]. - Trịnh Nhu (ch.b.), Khổng Đức Thiêm, Nguyễn Bình và [nh.ng. khác].	- Nxb. Chính trị Quốc gia (2018).	03	sản Việt Nam		
34	- Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học.	-Đỗ Nguyên Phương và những người khác.	- Nxb. Chính trị Quốc gia (2010).	03		Đúng với hồ sơ	
35	- Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học: Dùng trong các trường đại học, cao đẳng.	-Đỗ Nguyên Phương.	- Chính trị quốc gia (2006).	03	Chủ nghĩa xã hội khoa học		
36	-Phương pháp luận nghiên cứu khoa học.	- Vũ Cao Đàm.	- Nxb. Khoa học và kỹ thuật. (2005).	10		Đúng với hồ sơ	
37	-Phương pháp luận nghiên cứu khoa học.	- Ngô Đình Qua.	- Nxb. Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh (2013).	03	Nhập môn NCKH		
38	- Đi vào nghiên cứu khoa học.	- Nguyễn Văn Tuấn.	- Nxb Tổng hợp TP.HCM (2015).	03			

39	- Trắc địa,	Khoa Kiến trúc	Lưu hành nội bộ, Đại học Thủ Dầu Một, 2011			Đúng với hồ sơ	
40	-Trắc địa đại cương	Trần Văn Quảng	NXB Xây dựng Hà Nội 2001		Trắc địa		
41	- Giáo trình thông tin địa lý (GIS)	- Trần thị bang Tâm	- NXB Hà Nội 2006	03	- Tin học 2 (GIS)	Đúng với hồ sơ	
42	- Thực hành tin học ứng dụng trong xây dựng 3 (BIM)	- Khoa Kiến trúc - Xây dựng (2016),	- lưu hành nội bộ, ĐH Thủ Dầu Một	03	Tin học 3 (BIM)	Đúng với hồ sơ	
43	Quản lý đô thị	Phạm Trọng Mạnh	NXB Xây dựng 2002	03	Quản lý hoạt động trong xây dựng đô thị	Đúng với hồ sơ	
44	Tiếng Anh trong kiến trúc và xây dựng	James Cumming	NXB xây dựng, 2004	03	- Anh văn chuyên ngành 1	Đúng với hồ sơ	
45	Tiếng Anh cho ngành môi trường						
46	Tiếng Anh chuyên ngành trong kiến trúc, xây dựng, qui hoạch và kỹ thuật đô thị	Vi Thị Quốc Khánh	NXB xây dựng, 2012	03	- Anh văn chuyên ngành 2	Đúng với hồ sơ	

47	Quy hoạch xây dựng phát triển đô thị	Nguyễn Thế Bá	NXB xây dựng Hà Nội, 2013	03	Lịch sử và lý thuyết đô thị	Đúng với hồ sơ	
48	Quản lý đô thị ở các nước đang phát triển	Nguyễn Tố Lăng	NXB xây dựng, 2017				
49	Quy hoạch mạng lưới giao thông đô thị,	Vũ Thị Vinh	NXB Xây dựng HN, 2005	03	Quy hoạch giao thông	Đúng với hồ sơ	
50	Đường Và Giao Thông Đô Thị	Nguyễn Khải	NXB GTVT, 2005.	03			
51	Trắc địa đại cương	- Trần Văn Quảng	NXB Xây dựng Hà Nội 2001	03	Thực hành trắc địa	Đúng với hồ sơ	
52	Thủy Lực tập 1,2	- Nguyễn Cảnh Cầm, Vũ Văn Tảo	NXB Xây dựng, 2007	03	Thủy lực	Đúng với hồ sơ	
53	Giáo trình thí nghiệm công nghệ thủy lực và khí nén	Nguyễn Trường Thịnh	NXB Đại học quốc gia TP HCM	03	Thí nghiệm thủy lực	Đúng với hồ sơ	
54	Quản lý dự án đầu tư	Từ Quang Phương	NXB lao động xã hội, 2005	03	- Quản lý đầu tư xây dựng công trình	Đúng với hồ sơ	
55	- Giáo trình quản lý hoạt động xây dựng	- Lương xuân Hùng	- NXB: Đại học Quốc gia TP HCM	05	Quản lý hoạt động xây dựng trong đô	Đúng với hồ sơ	

					thị		
56	Đô thị vị nhân sinh (citis for people)	Jan Gehl	NXB xây dựng, 2019	03	Giao thông và xã hội	Đúng với hồ sơ	
57	Nguyên lý Bất động sản	Trần Tiến Khai	NXB lao động xã hội, 2011	03	Bất động sản	Đúng với hồ sơ	
58	Hướng dẫn thực tập thực tế BĐS	Khoa kiến trúc	Đại học Thủ Dầu một, lưu hành nội bộ	03	- Thực hành thực tế BĐS	Đúng với hồ sơ	
59	- Quản lý nguồn nước	-Phạm Ngọc Dũng, Nguyễn Đức Quý		03	- Nước mặt	Đúng với hồ sơ	
60	- Quy hoạch và quản lý nguồn nước	Hà Văn Khôi	NXB nông nghiệp, 2005	03	trong đô thị		
61	- Quy hoạch và quản lý đất đai	Đinh Văn Hải, Vũ Sĩ Cường	NXB tài chính, 2014	03	Quản lý đất đai trong đô thị	Đúng với hồ sơ	
62	Quy hoạch không gian ngầm thành phố	Trần Tuấn Minh	NXB Xây dựng, 2019	03		Đúng với hồ sơ	
63	Quy hoạch xây dựng phát triển đô thị	Nguyễn Thế Bá	NXB Xây Dựng Hà Nội, 1997	03	Quy hoạch đô thị		
64	Đô thị Việt Nam (tập 1,2)	Đàm Trung Phường	NXB Xây Dựng Hà Nội, 1995	03			
65	Hướng dẫn đồ án	Khoa kiến trúc	Đại học Thủ Dầu Một	03	Đồ án quy hoạch đô thị	Đúng với hồ sơ	

66	- Vật liệu xây dựng	Bộ Xây Dựng, 2011	- Nhà xuất bản xây dựng	03	Vật liệu xây dựng trong đô thị		
67	Quản lý dự án	Cao Hào Thi, Nguyễn Thuý Quỳnh Loan	NXB ĐH Quốc gia TP. HCM, 2013	03	- Kinh tế xây dựng	Đúng với hồ sơ	
68	- Định mức dự toán xây dựng công trình	- Bộ Xây dựng	NXB Bộ Xây dựng	03	- Thực hành dự toán	Đúng với hồ sơ	
69	Kỹ thuật môi trường	Hoàng Kim Cơ	NXB khoa học và kỹ thuật, 2001	03	Kỹ thuật môi trường	Đúng với hồ sơ	
70	Xã hội học đô thị	Trịnh Duy Luân	Đại học QG Hà Nội, 2009	03	Dân số học đô thị	Đúng với hồ sơ	
71	- Máy xây dựng và an toàn lao động	Khoa Kiến trúc	ĐH Thủ Dầu Một. 2016	03	An toàn thi công trong xây dựng đô thị	Đúng với hồ sơ	
72	-Máy xây dựng	Nguyễn Văn Hùng, Phạm Quang Dũng, Nguyễn Thị	NXB Khoa học – kỹ thuật. 2010	03			
73	-Máy xây dựng,	Nguyễn Đăng Cường, Vũ Minh Khương Mai	NXB Xây dựng, 2010	03			
74	Địa chất công trình	BM ĐKT (2016)	Lưu hành nội bộ.Đại học Thủ Dầu Một	03	Địa kỹ thuật công trình	Đúng với hồ sơ	

75	Địa Chất Công Trình.	Đỗ Tạo	Nhà xuất bản ĐH Quốc Gia TP.HCM, 2007	03	- Thực tập địa kỹ thuật	Đúng với hồ sơ	
76	Quản trị dự án đầu tư	Phạm Xuân Giang	NXB Đại học quốc gia Tp.HCM, 2009	03	Tư vấn, thành lập và thẩm định dự án đầu tư	Đúng với hồ sơ	
77	Quản lý dự án xây dựng	Đỗ Thị Xuân Lan	NXB Đại Học Quốc Gia TP.HCM, 2015, tái bản lần thứ 8	03	Quản lý dự án	Đúng với hồ sơ	
78	Lập kế hoạch và QLDA bằng MS Project	Trịnh Tuấn	NXB Thống kê, 2003	03			
79	Cấp thoát nước đô thị	Hoàng Đình Thu	NXB Hà Nội, 2005	03	Cấp thoát nước đô thị	Đúng với hồ sơ	
80	Hướng dẫn đồ án cấp thoát nước	Khoa Kiến trúc	Đại học Thủ Dầu Một	03	Đồ án cấp thoát nước	Đúng với hồ sơ	
81	Hướng dẫn thực tập nghề	Khoa kiến trúc	Đại học Thủ Dầu Một	03	Thực tập nghề nghiệp 1	Đúng với hồ sơ	
82	Kiến trúc cảnh quan	Hàn Tất Ngạn	Đại học kiến trúc Hà Nội, 2000	03	Cảnh quan đô thị	Đúng với hồ sơ	
83	Hướng dẫn đồ án cảnh quan	Khoa kiến trúc	Đại học Thủ Dầu Một	03	Đồ án cảnh	Đúng với hồ	

	đô thị				quan đô thị	sơ	
84	Thị trường bất động sản	Hoàng Văn Cường	- NXB Đại học kinh tế quốc dân, 2017	03	Bất động sản và phát triển	Đúng với hồ sơ	
85	Luật kinh doanh bất động sản	Quốc hội	NXB chính trị quốc gia	03	Luật bất động sản	Đúng với hồ sơ	
86	Quản lý tài sản công	Nguyễn Thị Bất, Nguyễn Văn Xa	NXB Đại học kinh tế quốc dân, 2017	03	Quản lý tài sản trong đô thị	Đúng với hồ sơ	
87	Ô nhiễm môi trường đất và biện pháp xử lý	Lê Văn Khoa	NXB Giáo Dục, 2010	03	Ô nhiễm và cải tạo đất	Đúng với hồ sơ	
88	Đất và bảo vệ đất	Lê Đức, Trần Khắc Hiệp	NXB Hà Nội, 2005	03	Đồ án cải tạo đất	Đúng với hồ sơ	
89	Thiết kế đường ô tô (Tập 2) Thiết kế đường ô tô	Nguyễn Xuân Trục Phạm Hữu Đức	NXB Xây dựng 2010. NXB Xây dựng 2010.	03	Kỹ thuật giao thông đường bộ	Đúng với hồ sơ	
90	GiaoThông Tiếp Cận	Cao Trọng Hiền	NXB Giao thông vận tải	03	Kỹ thuật giao thông công cộng	Đúng với hồ sơ	
91	Hướng dẫn đồ án giao thông	Khoa Kiến trúc	Đại học Thủ Dầu Một	03	Đồ án giao	Đúng với hồ	

					thông	sơ	
92	-Kỹ thuật khai thác nước ngầm	Phạm Ngọc Hải, Phạm Việt Hoà	NXB Xây dựng, 2005	03		Đúng với hồ sơ	
93	-Thủy văn nước dưới đất	Vũ Minh Các, Bùi Công Quang	NXB Xây dựng, 2002	03	Nước ngầm đô thị		
94	-Nước ngầm	Nguyễn Đức Quý	Trường Đại học nông nghiệp, 1994	03			
95	Quản lý và xử lý rác thải rắn	Nguyễn Văn Phước	NXB Xây dựng, 2008	03	Rác thải đô thị	Đúng với hồ sơ	
96	Xử lý rác thải	Khoa Kiến trúc	ĐH Thủ Dầu Một	03	Đồ án rác thải đô thị	Đúng với hồ sơ	
97	Ô nhiễm không khí	Đinh Xuân Thắng	NXB ĐH quốc gia, 2007	03	Ô nhiễm không khí và tiếng ồn	Đúng với hồ sơ	
98	Thực tập ô nhiễm không khí và tiếng ồn	Khoa Kiến Trúc	ĐH Thủ Dầu Một	03	Đồ án xử lý ô nhiễm không khí và tiếng ồn	Đúng với hồ sơ	
99	Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp	Phạm Ngọc Đăng	NXB Xây dựng, 2000	03	Quản lý khu công nghiệp	Đúng với hồ sơ	
100	Hướng dẫn thực tập tốt nghiệp	Khoa Kiến Trúc	Đại học Thủ Dầu Một	03	Thực tập tốt nghiệp	Đúng với hồ sơ	
101	Hướng dẫn báo đồ án tốt nghiệp QLĐT	Khoa Kiến Trúc	Đại học Thủ Dầu Một	03	Đồ án báo cáo tốt nghiệp	Đúng với hồ sơ	

					nghiệp		
102	Cities of tomorrow	Blackwell	Hall Public UK, 2002	02	QLĐT	Đúng với hồ sơ	
103	Một số định hướng chiến lược trong việc phát triển đô thị bền vững tại Việt Nam	Ngô Viết Nam Sơn	Tạp chí Xã hội học, Hà Nội, 2003	02	Đô thị hoá và phát triển bền vững	Đúng với hồ sơ	
104	Luật nhà ở	Quốc hội	NXB Dân trí, 2002	02	Bất động sản và phát triển	Đúng với hồ sơ	
105	Lược sử kiến trúc nhà ở	Đặng Thái Hoàng	NXB Xây dựng, 1995	02		Đúng với hồ sơ	
106	Global Environmental Outlook	UNEP	Earthscan publication Ltd., London, 1999	02	Quản lý Khu công nghiệp	Đúng với hồ sơ	
107	Regulation and guideline of MSWM	WB	New York, 2002	02	Quản lý Khu công nghiệp	Đúng với hồ sơ	
108	Chính sách đô thị tầm nhìn bao quát và hệ thống của nhà quản lý đô thị	Nguyễn Kim Cương	NXB Xây dựng, 2013	02	Chính sách đô thị		
109	Luật xây dựng	Quốc hội	2014	02	Quản lý đô thị	Đúng với hồ sơ	
110	Luật quy hoạch	Quốc hội	2009	02	Quản lý đô thị	Đúng với hồ sơ	

Hồ sơ kèm Biên bản kiểm tra điều kiện thực tế của cơ sở

Bình Dương, ngày tháng năm 2020

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Ngô Hồng Điệp

ĐỀ ÁN ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO³

Tên ngành: **QUẢN LÝ ĐÔ THỊ**; Mã số: **7580107** (DỰ KIẾN)

Trình độ đào tạo: Đại học chính quy

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo;
Ủy ban nhân tỉnh Bình Dương.

I. Sự cần thiết mở ngành đào tạo

1. Giới thiệu về cơ sở đào tạo

* Tổng quan

- Trường Đại học Thủ Dầu Một được thành lập theo Quyết định số 900/QĐTTg, ngày 24 tháng 6 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ, trên cơ sở nâng cấp Trường Cao đẳng Sư phạm Bình Dương. Trường chính thức đi vào hoạt động vào tháng 10 năm 2009.

- Tên tiếng Anh: THU DAU MOT UNIVERSITY (TDMU)

- Cơ quan chủ quản: Ủy Ban nhân dân tỉnh Bình Dương

- Địa chỉ của Trường: Số 06, đường Trần Văn Ôn, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

- Điện thoại: 0274.3822.518 Fax: 0274.3837.150

- Website: <http://tdmu.edu.vn>

- Loại trường: Công lập

- **Sứ mệnh của trường đại học Thủ Dầu Một:** là Đào tạo nhân lực có chất lượng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của của tỉnh Bình Dương, miền Đông Nam Bộ - vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và trở thành trung tâm tư vấn nghiên cứu trong khu vực.

- **Giá trị cốt lõi trường đại học Thủ Dầu Một:**

+*Khát vọng* (Aspiration): có ý thức phấn đấu vươn lên đỉnh cao trí thức, ước vọng tới những điều tốt đẹp và quyết tâm thực hiện một cách mạnh mẽ nhất.

+*Trách nhiệm* (Responsibility): có thái độ tích cực và tinh thần trách nhiệm với chính mình, với gia đình, xã hội, Tổ quốc, nhân loại; có đủ năng lực và kỹ năng để chịu trách nhiệm.

³ Phụ lục III (Kèm theo Thông tư số: 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

+*Sáng tạo (Creativity)*: có tư duy đổi mới, có đủ năng lực và trình độ chuyên môn để tạo ra giá trị mới đáp ứng yêu cầu và phục vụ cho sự phát triển của xã hội.

-Triết lý giáo dục trường đại học Thủ Dầu Một: *Học tập trải nghiệm - Nghiên cứu khoa học ứng dụng - Phục vụ cộng đồng*

- Về tổ chức, Trường có 01 Chủ tịch Hội đồng Trường và 04 Phó Hiệu trưởng, 15 phòng, ban chức năng, 09 Khoa, 11 trung tâm, 3 Viện, tạp chí và Trung tâm Y tế.

-Tổng số cán bộ viên chức hiện đang làm việc tại trường là 732 cán bộ - viên chức, trong đó 20 GS-PGS, 120 TS (tỷ lệ tiến sĩ/giảng viên 16.39%), cán bộ - giảng viên đang làm nghiên cứu sinh trong và ngoài nước, 480 Thạc sĩ.

Trường Đại học Thủ Dầu Một là trường Đại học trọng điểm đặt dưới sự quản lý của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương, nhằm đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho tỉnh và các vùng phụ cận.

Hiện nay, Trường được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép Đại học Thủ Dầu Một đào tạo 9 chương trình Thạc sĩ, 47 chương trình đại học và 1 chương trình Tiến sĩ với quy mô 15.866 sinh viên (13.696 sinh viên hệ chính quy và 2.170 sinh viên hệ thường xuyên) và 1.104 học viên cao học. Hầu hết sinh viên tốt nghiệp ra trường đều có việc làm.

Đặc biệt, Trường Đại học Thủ Dầu Một đã mở rộng mối quan hệ hợp tác với nhiều tổ chức giáo dục nước ngoài nhằm tiếp cận, trao đổi văn hóa và chương trình đào tạo tiên tiến, trao đổi giảng viên và nâng cao kỹ năng ngoại ngữ, tổ chức cho sinh viên thực tập môi trường văn hóa quốc tế. Thời gian qua, Trường Đại học Thủ Dầu Một đã thực hiện các chương trình liên kết đào tạo với các tổ chức giáo dục và Trường Đại học nước ngoài như Đại học Woosung (Hàn Quốc), Học viện văn hóa quốc tế Thiên Tân (Trung Quốc), Đại học Trung Hưng (Đài Loan), Đại học Bách khoa Quế Lâm (Trung Quốc), Đại học Rambhai Barni Rajabhat (Thái Lan), Đại học Trường Vinh (Đài Loan), Trường Đại học Rangsit (Thái Lan), Các trường Malaysia.

Về lĩnh vực nghiên cứu khoa học của giảng viên và sinh viên. Các hoạt động sáng tạo và khởi nghiệp của sinh viên được Trường rất chú trọng và quan tâm nhằm nâng cao chất lượng dạy học, giảng dạy gắn với nghiên cứu khoa học như: Phối hợp tổ chức 01 hội thảo quốc tế quy mô lớn Hội thảo khoa học Quốc tế Viễn cảnh Đông Nam Bộ với chủ đề “Nguồn nhân lực chất lượng cao: Kinh nghiệm các quốc gia châu Á cho Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam – Việt Nam” tháng 12/2018; Nhà trường đã mời Giáo sư Zafar đến giảng dạy, tập huấn viết bài báo scopus cho cán bộ giảng viên; Phối hợp với Trung tâm Thị trường Lao động thực hiện dự án phát triển trung tâm thị trường lao động, các kỹ năng khởi nghiệp cho sinh viên (V2WORK) của châu Âu. Ngoài ra, Phòng còn liên hệ, tổ chức các đoàn (23 đoàn) đi học tập kinh nghiệm, công tác, mở rộng Hợp tác Quốc tế tại Đài Loan, Singapore, Malaysia, Lào, Thái Lan, Tây Ban Nha; Tổ chức các chuyến đi tham dự hội thảo cho cán bộ, giảng viên trường tại Hà Lan, Philippines, Đài Loan, Thái Lan.

Hình thức đào tạo đại học các ngành trên là hệ chính quy tập trung, vừa làm vừa học, liên thông và bồi dưỡng ngắn hạn. Chương trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp đối với sinh viên được thực hiện theo quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy

theo hệ thống tín chỉ của Bộ Giáo dục và đào tạo thực hiện tại Trường Đại học Thủ Dầu Một.

Trường Đại học Thủ Dầu Một luôn nhận thức rõ những thay đổi trong bối cảnh hội nhập và cạnh tranh toàn cầu về phương diện quốc gia lẫn quốc tế cũng như nhu cầu cần thiết phải có một hướng tiến cận hoàn toàn mới đối với nền giáo dục đại học. Để đáp ứng khả năng và yêu cầu ngày càng cao của xã hội đối với công nghệ giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học, Trường đã phát triển theo định hướng là Trường đại học đào tạo đa ngành, đa cấp, đa lĩnh vực; các chương trình đào tạo đều tiếp cận phương pháp CDIO và “hòa hợp tích cực”; 6 chương trình đào tạo cử nhân chất lượng cao đạt kiểm định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; 4 chương trình đào tạo đạt đánh giá kiểm định theo tiêu chuẩn AUN-QA.

*** Về công tác quản trị đại học**

Trường thực hiện mô hình quản trị đại học 02 cấp: cấp Trường và cấp khoa; phân cấp quản lý và phân quyền tự chủ cho các khoa chủ động thực hiện nhiệm vụ được giao. Công tác quản lý có nhiều chuyển biến tích cực; bộ máy được sắp xếp hợp lý. Đã ban hành các quy định, quy chế, quy trình để giải quyết công việc. Đã xây dựng quy chế phối hợp giữa các phòng, ban, khoa; cơ chế kiểm tra, giám sát. Trang thông tin của Trường được xây dựng và ngày càng hoàn thiện, là kênh thông tin chủ lực đẩy mạnh truyền thông cho nhà trường, tạo dựng thương hiệu và quảng bá hình ảnh.

*** Về công tác bảo đảm chất lượng**

Hiện nay, nhà trường đào tạo theo hệ thống tín chỉ cho tất cả các ngành học, ở cả hệ chính quy và thường xuyên. Công tác đào tạo của trường được quản lý bằng phần mềm Edusoft, tích hợp các tiện ích: đăng ký môn học, đến nhập điểm, xem thời khóa biểu.... Từ năm học 2014-2015 triển khai thực hiện đề xướng CDIO để phát triển chất lượng đào tạo một cách toàn diện và có hệ thống. Đây được xem là hướng cải tiến mới mà Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh và các đại học thành viên đang tích cực áp dụng. CDIO là kim chỉ nam hướng dẫn công tác chất lượng đào tạo được thực hiện liên tục và hiệu quả. Bảo đảm vững chắc từng bước đạt được các tiêu chuẩn kiểm định Việt Nam, khu vực (AUN) và thế giới như chiến lược đặt ra. Năm 2014, hoàn thành đánh giá trong. Trường đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận hoàn thành đánh giá trong và được xếp hạng thứ 196 trên tổng số 345 trường Đại học ở Việt Nam. Thành lập Ban phát triển chất lượng đào tạo, là lực lượng nòng cốt, chuyên trách và điều phối việc cải tiến nội dung, chất lượng theo CDIO của toàn Trường. Mục tiêu là để chương trình đào tạo được cải tiến không ngừng và chất lượng đào tạo luôn được nâng lên. Năm 2017, Đại học Thủ Dầu Một là trường đại học công lập đầu tiên của tỉnh Bình Dương được Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục- Đại học Quốc gia TP.Hồ Chí Minh chứng nhận đạt chuẩn kiểm định chất lượng theo bộ tiêu chuẩn kiểm định của Bộ Giáo dục-Đào tạo và hiện đang là thành viên liên kết của tổ chức AUN, hướng đến kiểm định các chương trình đào tạo.

2. Trình bày sự cần thiết về việc mở ngành đào tạo

2.1 Kết quả đào tạo trình độ Đại học, Cao đẳng đối với những ngành đang đào tạo của Trường Đại học Thủ Dầu Một

Năm đầu khi mới thành lập, Trường chỉ đào tạo 06 ngành đại học và 06 ngành cao đẳng với tổng quy mô sinh viên 2.288. Đến nay, Trường được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép Đại học Thủ Dầu Một đào tạo 9 chương trình Thạc sĩ, 40 chương trình đại học và 1 chương trình Tiến sĩ với quy mô 15.866 sinh viên (13.696 sinh viên hệ chính quy và 2.170 sinh viên hệ thường xuyên) và 1.104 học viên cao học, tăng gấp 07 lần sau 11 năm hoạt động.

Riêng năm 2019, Trường đã có 5.791 sinh viên tốt nghiệp với tỉ lệ khá giỏi cao: 45%. Hầu hết sinh viên ra trường đều tìm được việc làm phù hợp (tỉ lệ 80%), đặc biệt sinh viên ngành sư phạm được người sử dụng lao động đánh giá cao.

Nhà trường đã tổ chức hoạt động tập huấn và chuyển giao công nghệ cho nhiều tổ chức, địa phương trong cả nước như: chuyển giao “Quy trình kỹ thuật trồng nấm linh chi đỏ (*Ganoderma lucidum*) và quy trình ủ phân hữu cơ sinh học bằng chế phẩm nấm đối kháng *Trichoderma*” cho 80 học viên là cán bộ, giảng viên, hội nông dân tỉnh Cà Mau; chuyển giao quy trình sản xuất cao đông trùng hạ thảo cho Công ty Cổ phần MHD InnoCare; chuyển giao quy trình nuôi đông trùng hạ thảo cho Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Nông thành phát, chuyển giao sản phẩm cho Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bình Dương; chuyển giao trà thảo dược cho Công ty Dược phẩm Khải Anh... Ngoài ra, Trường đã hợp tác nghiên cứu và chuyển giao khoa học công nghệ với tỉnh Bến Tre 01 dự án chuyển giao công nghệ cấp Quốc gia về "Sản xuất gỗ từ thân cây dừa" theo chương trình phát triển nông thôn miền núi của Nhà nước.

2.2 Nhiệm vụ chuyên môn

Sứ mệnh Trường Đại học Thủ Dầu Một: Là trung tâm văn hóa, giáo dục và khoa học, công nghệ, cung cấp nguồn nhân lực, sản phẩm khoa học và công nghệ có chất lượng phục vụ sự phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh Bình Dương, miền Đông Nam Bộ, cả nước và hội nhập quốc tế.

Khoa Kiến trúc đi theo kim chỉ nam đó, luôn cố gắng và đạt được mục tiêu của nhà trường. Ngành Quản lý Đô thị là một trong 5 ngành của Khoa Kiến trúc có nhiệm vụ đào tạo đội ngũ Kỹ sư Quản lý Đô thị có năng lực chuyên môn, phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, sức khỏe đáp ứng vị trí cán bộ, chuyên viên quản lý đô thị; có năng lực nghiên cứu và khả năng vận dụng kiến thức chuyên môn vào công tác quản lý đô thị một cách hiệu quả, giúp đô thị phát triển bền vững. **Mục tiêu đào tạo của ngành Kỹ sư Quản lý Đô thị là:**

- PO1: Có khả năng nắm bắt được kiến thức cơ bản và kiến thức cơ sở ngành về khoa học kỹ thuật; khoa học quản lý; khoa học xã hội và nhân văn liên quan đến hoạt động quản lý đô thị;

- PO2: Có năng lực vận dụng kiến thức chuyên ngành vào việc phân tích, đánh giá; quản lý và giải quyết hiệu quả các vấn đề của quản lý đô thị tại thực tiễn của địa phương; và các tổ chức có liên quan;

- PO3: Có khả năng tự đào tạo để đáp ứng các xu thế vận động và phát triển đô thị; luôn đổi mới và sáng tạo trong đóng góp cho sự phát triển của ngành và những lĩnh vực liên quan khác; thực hiện trách nhiệm xã hội, đạo đức nghề nghiệp và tối đa hóa lợi ích cộng đồng.

Tầm nhìn: Thực hiện theo triết lý giáo dục của nhà trường, khoa Kiến trúc luôn theo đuổi các giá trị: “Học tập trải nghiệm - Thực nghiệm ứng dụng - Luôn luôn sáng tạo - Phục vụ cộng đồng”.

Với nguồn nhân lực giảng viên trẻ trung, năng động, giàu tâm huyết với nghề và đặc biệt là sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của nhà trường, luôn tạo môi trường trải nghiệm cho việc cộng tác thực nghiệm thực tế, nghiên cứu khoa học ứng dụng phục vụ đời sống hàng ngày với các đơn vị quản lý nhà nước về đô thị, công ty trong lĩnh vực quản lý đô thị và phát triển đô thị. Khoa luôn chú trọng xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với đơn vị quản lý nhà nước về đô thị và phát triển đô thị; doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chuyên ngành đào tạo. Tạo môi trường để các doanh nghiệp tham gia vào quá trình đào tạo để sinh viên khi ra trường được trang bị đủ kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, thái độ làm việc trong môi trường lao động chuyên nghiệp.

Chương trình đào tạo của Khoa thường xuyên cập nhật, chỉnh sửa trong quá trình dạy không quá 10% và sau 2 năm, Hội đồng Khoa học của Khoa sẽ xem xét lại chương trình toàn Khoa trên cơ sở tham khảo nhu cầu tuyển dụng lao động của cơ quan quản lý nhà nước về đô thị; và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương và các tỉnh thành lân cận; Tham khảo các chương trình đào tạo của các trường đại học ở các nước phát triển và dựa trên cơ sở ưu tiên trong tập trung trao dồi tư duy sáng tạo và kỹ năng làm việc thực tế.

Luôn tạo môi trường văn hoá học tập tích cực, sáng tạo và đào tạo kiến thức chuyên ngành và kỹ năng nghề chuyên nghiệp đồng hành cùng sự phát triển cộng đồng, có ý thức bản quyền về trí tuệ và sáng tạo, thể hiện tinh thần trách nhiệm và nâng cao đạo đức nghề nghiệp.

2.3 Căn cứ chính đăng ký mở ngành đào tạo

- Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;
- Căn cứ Nghị định 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 08 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết vào hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;
- Căn cứ Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Điều lệ trường đại học;
- Quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 24/6/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Thủ Dầu Một Bình Dương, trên cơ sở nâng cấp Trường Cao đẳng Sư phạm Bình Dương.
- Thông tư 08/2011/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 2 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định điều kiện, hồ sơ, quy trình mở ngành đào tạo, đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ cao đẳng .
- Căn cứ công văn số 3281/BGD&DT-GDDH ngày 30/06/2015 của Bộ Giáo dục về việc hướng dẫn tổ chức thực hiện một số nội dung liên quan đến thẩm định chương trình đào tạo theo quy định của Thông tư 07/2015/TT-BGD&ĐT ngày 16 /04/2015;
- Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGD&ĐT ngày 16/04/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ của giáo dục đại học

và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

- Căn cứ quyết định số 72/2009/QĐ-UBND ngày 23/10/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thủ Dầu Một;

- Căn cứ nhu cầu xã hội, khả năng đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất của Trường Đại học Thủ Dầu Một;

2.4 Kết quả khảo sát, phân tích, đánh giá nhu cầu nguồn nhân lực ngành Quản lý Đô thị

Quản lý Đô thị (QLĐT) là khoa học đa ngành và liên ngành, là ngành học khá mới ở Việt Nam. Đây là ngành rất quan trọng đối với mọi xã hội, mọi quốc gia. Việt Nam đang trên con đường đô thị hóa nhanh, trung bình mỗi tháng có khoảng 1,23 đô thị ra đời. Năm 1990, số đô thị Việt Nam là 500; năm 2005 là 700; năm 2015 là 871 và dự báo đến 2025 khoảng gần 1.000 đô thị. Như vậy, trong vòng 25 năm Việt Nam có thêm 371 đô thị.

Các đô thị mở rộng gấp 1,5 lần so với hiện nay. Để có được các đô thị phát triển mạnh mẽ và bền vững phụ thuộc rất nhiều vào chất lượng nguồn nhân lực. Điều này chứng tỏ nhu cầu nguồn nhân lực ngành QLĐT trong tương lai là rất lớn. Điều này cũng có nghĩa việc nghiên cứu, học về đô thị và QLĐT là rất lớn. Vì vậy ngành này có vị thế rất quan trọng đối với Việt Nam hiện nay và sau này.

Nằm ở Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, Bình Dương đang trong quá trình đô thị hóa và phát triển đô thị khá nhanh. Từ một tỉnh "Tam nông" (nông nghiệp, nông dân, và nông thôn); sau khi tách ra từ Sông Bé (1997); đến nay Bình Dương đang chuyển nhanh sang xã hội đô thị (nông nghiệp sang phi nông nghiệp; người nông dân sang thị dân; xã hội nông thôn sang xã hội đô thị). Bình Dương hiện có 3 thành phố trực thuộc tỉnh (TP. Thủ Dầu Một (loại I), TP. Dĩ An, TP. Thuận An (loại III) (1/2/2020); 2 thị xã (Bến Cát, Tân Uyên) cùng 4 huyện (Bàu Bàng, Bắc Tân Uyên, Phú Giáo và Dầu Tiếng) [9 đơn vị hành chính].

Năm 2019, Bình Dương có 10 đô thị: đô thị Thủ Dầu Một (loại I năm 2017); Thuận An và Dĩ An (loại III năm 2017); Bến Cát và Tân Uyên (loại III năm 2018), Dầu Tiếng (huyện Dầu Tiếng), Phước Vĩnh (huyện Phú Giáo), Lai Uyên (huyện Bàu Bàng), Tân Thành, Tân Bình (huyện Bắc Tân Uyên) đạt đô thị loại V.

Theo dõi số liệu về mức tăng trưởng kinh tế của Bình Dương từ lúc tái lập tỉnh đến nay (1997-2015) sẽ cho thấy kinh tế của Bình Dương tăng trưởng ở mức cao và khá toàn diện. Bình quân khoảng 13,4%/năm, vượt rất xa so với mức bình quân của cả nước và là một trong số ít địa phương dẫn đầu về phát triển kinh tế - xã hội, duy trì mức tăng trưởng cao và ổn định. Tăng trưởng kinh tế nhanh và đều đặn là động lực quan trọng để đô thị Bình Dương phát triển.

Dự kiến nhu cầu nhân lực cho ngành đào tạo riêng địa bàn tỉnh Bình Dương đến năm 2020 cần trên 700 người, trong đó: quản lý nhà nước khoảng 160 người (các sở ngành cấp tỉnh: 30 người, 10 quận - huyện: 30 người, 10 phường - xã: 100 người); khối sư phạm 300 người và khối doanh nghiệp khoảng 240 người; riêng với ngành Quốc tế học, kết quả khảo sát bước đầu riêng ở một số đơn vị sử dụng lao động tại tỉnh

Bình Dương cho thấy nhu cầu đến năm 2025 khoảng 200 người. Chính vì vậy, việc phát triển đào tạo ngành Kỹ sư Quản lý Đô thị tại Trường Đại học Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương là cần thiết nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách của tỉnh và vùng về nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn về Quản lý Đô thị.

Với sứ mệnh của Trường là nơi đào tạo nhân lực có chất lượng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của của tỉnh Bình Dương, miền Đông Nam Bộ - vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và trở thành trung tâm tư vấn nghiên cứu, trao đổi học thuật trong khu vực. Chính vì vậy, việc đào tạo và phát triển ngành *Kỹ sư Quản lý Đô thị* tại Trường Đại học Thủ Dầu Một – tỉnh Bình Dương là nhu cầu xã hội cần thiết nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách của Tỉnh và khu vực Đông Nam Bộ về nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn trong lĩnh vực xây dựng, quản lý và phát triển đô thị, thúc đẩy đô thị phát triển bền vững – mang lại cuộc sống ấm no hạnh phúc cho người dân.

II. TÓM TẮT ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

1. Về nhân sự

Tổng số cán bộ viên chức hiện đang làm việc tại trường là 732 cán bộ - viên chức, trong đó 20 GS -PGS, 120 TS (tỷ lệ tiến sĩ/giảng viên 16.39%), 112 CB-GV đang làm nghiên cứu sinh trong và ngoài nước, 480 Thạc sĩ. Liên quan trực tiếp đến ngành Mỹ thuật, hiện Đại học Thủ Dầu Một có 14 giảng viên, trong đó có: 12 Thạc sĩ, 2 Nghiên cứu sinh trong nước và ngoài nước gắn với các chuyên ngành mỹ thuật tạo hình, lý luận mỹ thuật, Lịch sử Nghệ thuật.. với định hướng nghiên cứu phù hợp với chuyên ngành Quốc tế học.

Tất cả các giảng viên trên đều là giảng viên cơ hữu tại trường, có đầy đủ bằng cấp chuyên môn và các chứng chỉ nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu thông tư số 36/2014/TTLTBGDĐT-BNV về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của giảng viên, đã có kinh nghiệm đứng lớp nhiều năm đồng thời có kinh nghiệm, kết quả nhất định trong công tác nghiên cứu khoa học; đảm bảo việc phụ trách các học phần trong Chương trình.

Ngoài ra, để đảm bảo công tác đào tạo, khoa phụ trách còn nhận được sự hỗ trợ từ các khoa, viện, trung tâm, phòng, ban trong trường về lực lượng giảng viên cho các học phần thuộc khối kiến thức đại, cương, cơ sở ngành khác cũng như các kỹ thuật viên, nhân viên các bộ phận.

Bên cạnh đó còn thường xuyên mời các chuyên gia từ các cơ sở đào tạo có uy tín khác trong cả nước đến để cộng tác, chia sẻ, học tập kinh nghiệm để từ đó nâng cao chuyên môn.

Danh sách giảng viên:

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành được đào tạo
1	Trần Đình Hiếu, 1972 Cố Vấn ngành Trưởng khoa	Tiến sĩ, Ý, 2016	-Kiến trúc đô thị -Kiến trúc cảnh

			quan
2	Nguyễn Quang Giải, 1980 Phó Viện trưởng Viện NCĐNB, Phó Giám đốc ngành QLĐT	Thạc sĩ, Việt Nam, 2013	-Xã hội học -Xã hội học đô thị
3	Nguyễn Hải Linh, 1984, giảng viên	Thạc sĩ, Hoa Kỳ, 2013	-Xây dựng -Kỹ thuật đô thị
4	Nguyễn Văn Dương, 1988, giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2016	-Xây dựng -Quản lý dự án
5	Trần Văn Phê, 1985, Giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2016	- Xây dựng - Quản lý dự án
6	Hoàng Mạnh Dũng, 1956, Giảng viên	Tiến sĩ, Việt Nam, 2002	Kinh tế học
7	Nguyễn Thị Hoa, 1983, Giảng viên	Tiến sĩ, Việt Nam, 2018	Chính sách công
8	Lê Thành Trung 1981, Giảng Viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2012	-Hạ tầng đô thị -Xây dựng cầu đường
9	Trần Minh Phụng, 1977, giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2008	-Hạ tầng đô thị -Xây dựng cầu đường
10	Lê Thị Lan Trâm, 1988, giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2014	Quản lý đô thị và công trình
11	Đinh Thanh Sang, 1975, giảng viên	Tiến sĩ, Nhật, 2013	Khoa học môi trường
12	Phạm Việt Quang 1983, Giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2012	Quy hoạch vùng và đô thị

Danh sách kỹ thuật viên, nhân viên

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Phụ trách PTN, thực hành	Phòng thí nghiệm, thực hành phục vụ học phần/môn học nào trong chương trình đào tạo
1	Bùi Sỹ Vương,	Kỹ sư Công nghệ thông tin	Phòng máy vi tính	Tin học căn bản

	1987			
2	Nguyễn Đình Thọ, 1985	ThS. Công nghệ thông tin	Phòng máy vi tính	Tin học căn bản

2.1.2 Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo

* Tổng quan về cơ sở vật chất hiện có

- Tổng diện tích: 643.630,5 (m²)

- Diện tích cho giảng đường/hội trường/phòng học: 18.928,5 (m²); trong đó:

+ Phòng học: 156 phòng (từ 20 đến 100 chỗ ngồi, 2 hội trường lớn 200 và 700 chỗ ngồi)

+ Phòng máy tính: 9 phòng (638,3 m²) với 222 máy tính; đa số có cấu hình DUAL CORE-E5500, RAM 1GB, Card mạng, màn hình, bàn phím...; nối mạng cục bộ; đường truyền Interne Lease LINE 4Mb/s kết nối Internet cho các phòng máy tính; đường truyền Nadsl 14Mb/s kết nối cho các phòng, khoa và cho hệ thống Interne không dây trong toàn trường hỗ trợ nhu cầu học tập và nghiên cứu của sinh viên,...

+ Phòng học ngoại ngữ: 20 phòng (600 m²)

+ Phòng nhạc, họa: 5 phòng (844,5 m²)

+ Thư viện – Trung tâm học liệu: 5 phòng (1980 m²)

+ Phòng thí nghiệm: 16 phòng (4654 m²)

+ Xưởng thực tập, thực hành: 14 phòng (18.928,5 m²)

+ Nhà tập đa năng: 1 (836,5 m²)

* Trung tâm Thông tin Thư viện

- Diện tích thư viện: 1.980 m²; Diện tích phòng đọc: 1.410 m²

- Số chỗ ngồi: 468 ; Số lượng máy tính phục vụ tra cứu: 40

- Phần mềm quản lý thư viện: Libol 6.0

- Thư viện điện tử: elib.tdmu.edu.vn;

- Tài liệu điện tử: sách 2.750, bài báo 5.600

3. Danh mục giáo trình, tài liệu tham khảo ngành Quản lý Đô thị

Số TT	Tên sách chuyên khảo/tạp chí	Tên tác giả/Đơn vị xuất bản	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần	Đúng/Không đúng với hồ sơ
1	- Tư duy phản biện dành cho sinh viên.	- Roy van den Brink-Budgen (Đình Hồng Phúc dịch).	- Nxb. Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh (2017).	10	Tư duy biện luận – sáng tạo	Đúng với hồ sơ
2	- Đọc ở bậc đại học: Cẩm nang dành cho	- Gavin J.	- Nxb. Đại	10		

	sinh viên.	Fairbairn và Susan A.Fairbairn (Đình Hồng Phúc dịch).	học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh (2018).			
3	- Toán cao cấp tập 1,2,3	- Nguyễn Đình Trí	- NXB giáo dục 2006	05	Toán cao cấp	Đúng với hồ sơ
4	- Bài tập Toán cao cấp tập 1,2,3	Nguyễn Đình Trí	NXB giáo dục 2006			
5	- Quản lý học đại cương	PGS TS Nguyễn Hữu Hải	Nhà xuất bản chính trị quốc gia	05	Quản lý học đại cương	Đúng với hồ sơ
6	- Giáo trình Xác xuất thống kê	- Tổng Đình Quỳ	NXB Bách Khoa 2007	05	Xác xuất thống kê	Đúng với hồ sơ
7	- Giáo trình Xác xuất thống kê	-Dương Ngọc Hào	NXB – Đại học Quốc Gia TPHCM			
8	Quản lý đô thị	Nguyễn Đình Hương Nguyễn Hữu Đoàn	NXB thống kê, 2003	03	Nhập môn ngành QLĐT	Đúng với hồ sơ
9	Lối sống đô thị Việt Nam trong quá trình đô thị hoá	Trương Minh Đức, Lê Văn Định	NXB chính trị quốc gia – sự thật, 2013		Xã hội học đô thị	Đúng với hồ sơ
10	Cơ học kết cấu – Tập 1 Hệ tĩnh định,	Lều Thọ Trình,	NXB KH&KT, 2010.	03		
11	Cơ học kết cấu – Tập 2 Hệ siêu tĩnh,	Lều Thọ Trình	NXB KH&KT, 2010.	03	Cơ Kỹ Thuật	Đúng với hồ sơ
12	Structural analysis	R.C. Hibbeler	Pearson Prentice Hall, 2012.	08		
13	- Giáo Trình Những Nguyên Lý Cơ Bản	- Bộ Giáo dục và Đào	- Nxb. Chính Trị Quốc Gia	03	Những nguyên lí	Đúng với hồ

14	Của Chủ Nghĩa Mác - Lê Nin.	tạo.	(2009).		cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lenin	sơ
15	- Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lenin.	- Nguyễn Viết Thông.	- Nxb. Chính trị quốc gia (2011).	03		
		- Nguyễn Viết Thông.	- Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, (2017).	03		
16	- Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác – Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh.	- Bộ Giáo dục và Đào tạo.	- Nxb. Chính Trị Quốc Gia (2017)	03	- Tư tưởng Hồ Chí Minh	Đúng với hồ sơ
17		- Phạm Ngọc Anh.	- Nxb. Chính trị quốc gia (2011).	03		
18	Kinh tế và quản lý môi trường Kinh tế môi trường	Nguyễn Thế Chinh Hoàng Xuân Cơ	NXB giáo dục, 2005	03	Kinh tế môi trường – xây dựng đô thị	Đúng với hồ sơ
19	Tài nguyên môi trường và phát triển bền vững	Lê Huy Bá, Vũ Chí Hiếu, Võ Đình Long	NXB khoa học kỹ thuật, 2002	03	- Đô thị hoá và phát triển đô thị bền vững	Đúng với hồ sơ
20	Quản lý môi trường cho sự phát triển bền vững	Lưu Đức Hải, Nguyễn Ngọc Sinh	NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2001			
21	Quy hoạch xây dựng phát triển đô thị	Nguyễn Thế Bá	- Nhà xuất bản: Xây dựng. Năm 2004.	03	Tổng quan công trình xây dựng đô thị	Đúng với hồ sơ
22	Quy hoạch phát triển xây dựng đô thị	Nguyễn Thế Bá	NXB Xây dựng Hà Nội, 2004	03	Pháp chế xây dựng phát triển đô thị	Đúng với hồ sơ

23	- Thực hành tin học ứng dụng trong xây dựng 1	- Khoa Kiến trúc - Xây dựng (2016),	- lưu hành nội bộ, ĐH Thủ Dầu Một	03	Tin học 1- Autocad	Đúng với hồ sơ
24	Chính sách đô thị: tầm nhìn hệ thống và bao quát của nhà quản lý đô thị	Nguyễn Kim Cương	NXB Xây dựng, 2013	05	Chính sách đô thị	Đúng với hồ sơ
25	Chiến lược phát triển đô thị	Võ Kim Cương	NXB tổng hợp TP. HCM, 2010	03	Hành chính đô thị và quản lý hành chính	Đúng với hồ sơ
26	Phương pháp tiếp cận mới về qui hoạch và phát triển đô thị	Nguyễn Đăng Sơn	NXB Xây dựng, 2006			
27	- Giáo trình pháp luật đại cương.	- Vũ Quang.	- Nxb. Bách khoa Hà Nội (2017).	03	Pháp luật đại cương	Đúng với hồ sơ
28	- Pháp luật đại cương: Dùng trong các trường đại học, cao đẳng và trung cấp.	- Lê Minh Toàn.	- Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật (2019).	03		
29	Quản lý tài nguyên và môi trường	Phan Như Thức	ĐH Đà Nẵng, 2002	05	- Quản lý tài nguyên đô thị	Đúng với hồ sơ
30	- Giáo trình kinh tế chính trị: Dùng trong các trường, lớp trung cấp kinh tế.	- Bộ Giáo dục và Đào tạo.	- Nxb. Giáo dục Việt nam (2010).	05	- Kinh tế chính trị – Mác – Lênin	Đúng với hồ sơ
31	- Tìm hiểu môn học kinh tế chính trị Mác- Lênin (dưới dạng hỏi và đáp).	- Vũ, Văn Phúc.	- Nxb. Lý luận chính trị (2007).			
32	- Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. T.1-Q.1, 1930-1954, Q.1: 1930-1945.	- Trịnh Nhu (ch.b.), Khổng Đức Thiêm, Nguyễn Bình	- Nxb. Chính trị Quốc gia (2018).	03	- Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Đúng với hồ sơ

33	- Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. T.1-Q.2, 1930-1954, Q.2: 1945-1954.	và [nh.ng. khác]. - Trịnh Nhu (ch.b.), Khổng Đức Thiêm, Nguyễn Bình và [nh.ng. khác].	- Nxb. Chính trị Quốc gia (2018).	03		
34	- Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học.	-Đỗ Nguyên Phương và những người khác.	- Nxb. Chính trị Quốc gia (2010).	03		
35	- Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học: Dùng trong các trường đại học, cao đẳng.	-Đỗ Nguyên Phương.	- Chính trị quốc gia (2006).	03	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Đúng với hồ sơ
36	-Phương pháp luận nghiên cứu khoa học.	- Vũ Cao Đàm.	- Nxb. Khoa học và kỹ thuật. (2005).	10		
37	-Phương pháp luận nghiên cứu khoa học.	- Ngô Đình Qua.	- Nxb. Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh (2013).	03	Nhập môn NCKH	Đúng với hồ sơ
38	- Đi vào nghiên cứu khoa học.	- Nguyễn Văn Tuấn.	- Nxb Tổng hợp TP.HCM (2015).	03		
39	- Trắc địa,	Khoa Kiến trúc	Lưu hành nội bộ, Đại học Thủ Dầu Một, 2011		Trắc địa	Đúng với hồ sơ
40	-Trắc địa đại cương	Trần Văn Quảng	NXB Xây dựng Hà Nội 2001			
41	- Giáo trình thông tin địa lý (GIS)	- Trần thị bang Tâm	- NXB Hà Nội 2006	03	- Tin học 2 (GIS)	Đúng với hồ sơ

42	- Thực hành tin học ứng dụng trong xây dựng 3 (BIM)	- Khoa Kiến trúc - Xây dựng (2016),	- lưu hành nội bộ, ĐH Thủ Dầu Một	03	Tin học 3 (BIM)	Đúng với hồ sơ
43	Quản lý đô thị	Phạm Trọng Mạnh	NXB Xây dựng 2002	03	Quản lý hoạt động trong xây dựng đô thị	Đúng với hồ sơ
44	Tiếng Anh trong kiến trúc và xây dựng	James Cumming	NXB xây dựng, 2004	03	- Anh văn chuyên ngành 1	Đúng với hồ sơ
45	Tiếng Anh cho ngành môi trường					
46	Tiếng Anh chuyên ngành trong kiến trúc, xây dựng, qui hoạch và kỹ thuật đô thị	Vi Thị Quốc Khánh	NXB xây dựng, 2012	03	- Anh văn chuyên ngành 2	Đúng với hồ sơ
47	Quy hoạch xây dựng phát triển đô thị	Nguyễn Thế Bá . Nguyễn Tô Lãng	NXB xây dựng Hà Nội, 2013 NXB xây dựng, 2017	03	Lịch sử và lý thuyết đô thị	Đúng với hồ sơ
48	Quản lý đô thị ở các nước đang phát triển					
49	Quy hoạch mạng lưới giao thông đô thị,	Vũ Thị Vinh	NXB Xây dựng HN, 2005	03	Quy hoạch giao thông	Đúng với hồ sơ
50	Đường Và Giao Thông Đô Thị	Nguyễn Khải	NXB GTVT, 2005.	03		
51	Trắc địa đại cương	- Trần Văn Quảng	NXB Xây dựng Hà Nội 2001	03	Thực hành trắc địa	Đúng với hồ sơ
52	Thủy Lực tập 1,2	- Nguyễn Cảnh Cầm, Vũ Văn Tảo	NXB Xây dựng, 2007	03	Thủy lực	Đúng với hồ sơ

53	Giáo trình thí nghiệm công nghệ thủy lực và khí nén	Nguyễn Trường Thịnh	NXB Đại học quốc gia TP HCM	03	Thí nghiệm thủy lực	Đúng với hồ sơ
54	Quản lý dự án đầu tư	Từ Quang Phương	NXB lao động xã hội, 2005	03	- Quản lý đầu tư xây dựng công trình	Đúng với hồ sơ
55	- Giáo trình quản lý hoạt động xây dựng	- Lương xuân Hùng	- NXB: Đại học Quốc gia TP HCM	05	Quản lý hoạt động xây dựng trong đô thị	Đúng với hồ sơ
56	Đô thị vì nhân sinh (citis for people)	Jan Gehl	NXB xây dựng, 2019	03	Giao thông và xã hội	Đúng với hồ sơ
57	Nguyên lý Bất động sản	Trần Tiến Khai	NXB lao động xã hội, 2011	03	Bất động sản	Đúng với hồ sơ
58	Hướng dẫn thực tập thực tế BĐS	Khoa kiến trúc	Đại học Thủ Dầu một, lưu hành nội bộ	03	- Thực hành thực tế BĐS	Đúng với hồ sơ
59	- Quản lý nguồn nước	-Phạm Ngọc Dũng, Nguyễn Đức Quý		03	- Nước mặt trong đô thị	Đúng với hồ sơ
60	- Quy hoạch và quản lý nguồn nước	Hà Văn Khôi	NXB nông nghiệp, 2005	03		
61	- Quy hoạch và quản lý đất đai	Đinh Văn Hải, Vũ Sĩ Cường	NXB tài chính, 2014	03	Quản lý đất đai trong đô thị	Đúng với hồ sơ
62	Quy hoạch không gian ngầm thành phố	Trần Tuấn Minh	NXB Xây dựng, 2019	03		
63	Quy hoạch xây dựng phát triển đô thị	Nguyễn Thế Bá	NXB Xây dựng Hà Nội, 1997	03	Quy hoạch đô thị	Đúng với hồ sơ
64	Đô thị Việt Nam (tập 1,2)	Đàm Trung Phường	NXB Xây dựng Hà Nội, 1995	03		

65	Hướng dẫn đồ án	Khoa kiến trúc	Đại học Thủ Dầu Một	03	Đồ án quy hoạch đô thị	Đúng với hồ sơ
66	- Vật liệu xây dựng	Bộ Xây Dựng, 2011	- Nhà xuất bản xây dựng	03	Vật liệu xây dựng trong đô thị	
67	Quản lý dự án	Cao Hào Thị, Nguyễn Thuý Quỳnh Loan	NXB ĐH Quốc gia TP. HCM, 2013	03	- Kinh tế xây dựng	Đúng với hồ sơ
68	- Định mức dự toán xây dựng công trình	- Bộ Xây dựng	NXB Bộ Xây dựng	03	- Thực hành dự toán	Đúng với hồ sơ
69	Kỹ thuật môi trường	Hoàng Kim Cơ	NXB khoa học và kỹ thuật, 2001	03	Kỹ thuật môi trường	Đúng với hồ sơ
70	Xã hội học đô thị	Trịnh Duy Luân	Đại học QG Hà Nội, 2009	03	Dân số học đô thị	Đúng với hồ sơ
71	- Máy xây dựng và an toàn lao động - Máy xây dựng - Máy xây dựng,	Khoa Kiến trúc	ĐH Thủ Dầu Một. 2016	03	An toàn thi công trong xây dựng đô thị	Đúng với hồ sơ
72		Nguyễn Văn Hùng, Phạm Quang Dũng, Nguyễn Thị	NXB Khoa học – kỹ thuật. 2010	03		
73		Nguyễn Đăng Cường, Vũ Minh Khương Mai	NXB Xây dựng, 2010	03		
74	Địa chất công trình	BM ĐKT (2016)	Lưu hành nội bộ. Đại học Thủ Dầu Một	03	Địa kỹ thuật công trình	Đúng với hồ sơ
75	Địa Chất Công Trình.	Đỗ Tạo	Nhà xuất bản ĐH Quốc Gia TP.HCM, 2007	03	- Thực tập địa kỹ thuật	Đúng với hồ sơ

76	Quản trị dự án đầu tư	Phạm Xuân Giang	NXB Đại học quốc gia Tp.HCM, 2009	03	Tư vấn, thành lập và thẩm định dự án đầu tư	Đúng với hồ sơ
77	Quản lý dự án xây dựng	Đỗ Thị Xuân Lan	NXB Đại Học Quốc Gia TP.HCM, 2015, tái bản lần thứ 8	03	Quản lý dự án	Đúng với hồ sơ
78	Lập kế hoạch và QLDA bằng MS Project	Trịnh Tuấn	NXB Thống kê, 2003	03		
79	Cấp thoát nước đô thị	Hoàng Đình Thu	NXB Hà Nội, 2005	03	Cấp thoát nước đô thị	Đúng với hồ sơ
80	Hướng dẫn đồ án cấp thoát nước	Khoa Kiến trúc	Đại học Thủ Dầu Một	03	Đồ án cấp thoát nước	Đúng với hồ sơ
81	Hướng dẫn thực tập nghề	Khoa kiến trúc	Đại học Thủ Dầu Một	03	Thực tập nghề nghiệp 1	Đúng với hồ sơ
82	Kiến trúc cảnh quan	Hàn Tấn Ngạn	Đại học kiến trúc Hà Nội, 2000	03	Cảnh quan đô thị	Đúng với hồ sơ
83	Hướng dẫn đồ án cảnh quan đô thị	Khoa kiến trúc	Đại học Thủ Dầu Một	03	Đồ án cảnh quan đô thị	Đúng với hồ sơ
84	Thị trường bất động sản	Hoàng Văn Cường	- NXB Đại học kinh tế quốc dân, 2017	03	Bất động sản và phát triển	Đúng với hồ sơ
85	Luật kinh doanh bất động sản	Quốc hội	NXB chính trị quốc gia	03	Luật bất động sản	Đúng với hồ sơ
86	Quản lý tài sản công	Nguyễn Thị Bất, Nguyễn Văn Xa	NXB Đại học kinh tế quốc dân, 2017	03	Quản lý tài sản trong đô thị	Đúng với hồ sơ

87	Ô nhiễm môi trường đất và biện pháp xử lý	Lê Văn Khoa	NXB Giáo Dục, 2010	03	Ô nhiễm và cải tạo đất	Đúng với hồ sơ
88	Đất và bảo vệ đất	Lê Đức, Trần Khắc Hiệp	NXB Hà Nội, 2005	03	Đồ án cải tạo đất	Đúng với hồ sơ
89	Thiết kế đường ô tô (Tập 2) Thiết kế đường ô tô	Nguyễn Xuân Trục Phạm Hữu Đức	NXB Xây dựng 2010. NXB Xây dựng 2010.	03	Kỹ thuật giao thông đường bộ	Đúng với hồ sơ
90	Giao Thông Tiếp Cận	Cao Trọng Hiền	NXB Giao thông vận tải	03	Kỹ thuật giao thông công cộng	Đúng với hồ sơ
91	Hướng dẫn đồ án giao thông	Khoa Kiến trúc	Đại học Thủ Dầu Một	03	Đồ án giao thông	Đúng với hồ sơ
92	-Kỹ thuật khai thác nước ngầm	Phạm Ngọc Hải, Phạm Việt Hoà	NXB Xây dựng, 2005	03	Nước ngầm đô thị	Đúng với hồ sơ
93	-Thủy văn nước dưới đất	Vũ Minh Các, Bùi Công Quang	NXB Xây dựng, 2002	03		
94	-Nước ngầm	Nguyễn Đức Quý	Trường Đại học nông nghiệp, 1994	03		
95	Quản lý và xử lý rác thải rắn	Nguyễn Văn Phước	NXB Xây dựng, 2008	03	Rác thải đô thị	Đúng với hồ sơ
96	Xử lý rác thải	Khoa Kiến trúc	ĐH Thủ Dầu Một	03	Đồ án rác thải đô thị	Đúng với hồ sơ
97	Ô nhiễm không khí	Đinh Xuân Thắng	NXB quốc gia, 2007	03	Ô nhiễm không khí và tiếng ồn	Đúng với hồ sơ
98	Thực tập ô nhiễm không khí và tiếng ồn	Khoa Kiến Trúc	ĐH Thủ Dầu Một	03	Đồ án xử lý ô nhiễm không khí và tiếng ồn	Đúng với hồ sơ
99	Quản lý môi trường	Phạm Ngọc	NXB Xây	03	Quản lý	Đúng

	đô thị và khu công nghiệp	Đăng	dựng, 2000		khu công nghiệp	với hồ sơ
100	Hướng dẫn thực tập tốt nghiệp	Khoa Kiến Trúc	Đại học Thủ Dầu Một	03	Thực tập tốt nghiệp	Đúng với hồ sơ
101	Hướng dẫn báo đồ án tốt nghiệp QLĐT	Khoa Kiến Trúc	Đại học Thủ Dầu Một	03	Đồ án báo cáo tốt nghiệp	Đúng với hồ sơ
102	Cities of tomorrow	Blackwell	Hall Public UK, 2002	02	QLĐT	Đúng với hồ sơ
103	Một số định hướng chiến lược trong việc phát triển đô thị bền vững tại Việt Nam	Ngô Viết Nam Sơn	Tạp chí Xã hội học, Hà Nội, 2003	02	Đô thị hoá và phát triển bền vững	Đúng với hồ sơ
104	Luật nhà ở	Quốc hội	NXB Dân trí, 2002	02	Bất động sản và phát triển	Đúng với hồ sơ
105	Lược sử kiến trúc nhà ở	Đặng Thái Hoàng	NXB Xây dựng, 1995	02		Đúng với hồ sơ
106	Global Environmental Outlook	UNEP	Earthscan publication Ltd., London, 1999	02	Quản lý Khu công nghiệp	Đúng với hồ sơ
107	Regulation and guideline of MSWM	WB	New York, 2002	02	Quản lý Khu công nghiệp	Đúng với hồ sơ
108	Chính sách đô thị tầm nhìn bao quát và hệ thống của nhà quản lý đô thị	Nguyễn Kim Cương	NXB Xây dựng, 2013	02	Chính sách đô thị	
109	Luật xây dựng	Quốc hội	2014	02	Quản lý đô thị	Đúng với hồ sơ
110	Luật quy hoạch	Quốc hội	2009	02	Quản lý đô thị	Đúng với hồ sơ

Danh mục tạp chí nghiên cứu ngành Quản lý Đô thị

STT	Tên sách chuyên khảo/tạp chí	Tên tác giả Đơn vị xuất bản	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần	Ghi chú
	Nghiên cứu quốc tế	Bộ ngoại giao - Học viện ngoại giao	ISSN :1859-0608	1	Các phần học	
	Tạp chí nghiên cứu Đông Nam Á	Viện Khoa học Xã hội Việt Nam - Viện Nghiên cứu Đông Nam Á	ISSN :0868-2739	1	Các phần học	
	Tạp chí Đại học Thủ Dầu Một	Trường Đại Học Thủ Dầu Một	ISSN :1859-4433	1	Các phần học	Nghiên cứu thường niên các kỳ xuất bản
	Thông tin Mỹ Thuật	Trường Đại Học Mỹ Thuật Tp.HCM		1	Các phần học	Nghiên cứu thường niên các kỳ xuất bản
	Thông tin Khoa học lịch sử	Hội Khoa học lịch sử Tỉnh Bình Dương		1	Các phần học	Nghiên cứu thường niên các kỳ xuất bản
	Tạp chí Mỹ Thuật	Hội Mỹ Thuật Việt Nam Cty TNHH in Trung Sơn	ISSN :1859-1590	1	Các phần học	Nghiên cứu thường niên các kỳ xuất bản
	Tạp chí Xưa và Nay	Hội Khoa học lịch sử Việt Nam Cty Cổ Phần Tin Học Lạc Việt	ISSN :868-331X	1	Các phần học	Nghiên cứu thường niên các kỳ xuất bản
	Diễn đàn Văn học nghệ Việt Nam	Liên hiệp các hội Văn học nghệ thuật Việt Nam Xí nghiệp in/ nhà máy Z 176	ISSN : 0868-3093	1	Các phần học	Nghiên cứu thường niên các kỳ xuất bản
	Tạp chí Di sản Văn hóa	Cục Di sản Văn hóa Cty cổ phần xây dựng công trình Văn hóa	ISSN :1859-5956	1	Các phần học	Nghiên cứu thường niên các kỳ xuất bản
	Tạp chí Nghiên cứu	Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội	ISSN :0866-	1	Các phần học	

	Lịch sử	Việt Nam - Viện sử học	7497			
	Tạp chí Lịch sử quân sự	Bộ quốc phòng - Viện Lịch sử quân sự Việt Nam	ISSN :086-7683	1	Các phần học	
	Tạp chí Lịch sử Đảng	Viện Lịch sử Đảng - Học viện chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh	ISSN :0936-8477	1	Các phần học	
	Đặc san Mỹ Thuật Nhiếp Ảnh	Cục Mỹ Thuật, Nhiếp Ảnh và triển lãm Cty Mỹ thuật Trung Ương		1		Nghiên cứu thường niên các kỳ xuất bản
	Tạp chí Nghiên cứu Dân tộc,	Học viện Dân tộc	ISSN: 0866-773X.	1	Các phần học	Nghiên cứu thường niên các kỳ xuất bản
	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ	Đại học Cần Thơ	ISSN: 1859-2333	1	Các phần học	Nghiên cứu thường niên các kỳ xuất bản
	Tạp chí Khoa học Xã hội TP. Hồ Chí Minh, số 9, 2018	Viện KHXH Vùng Nam Bộ	ISSN:1859-0136	1	Các phần học	Nghiên cứu thường niên các kỳ xuất bản
	Tạp chí Xây dựng	Bộ Xây dựng	ISSN: 0866-8762	1	Các phần học	Nghiên cứu thường niên các kỳ xuất bản
	Tạp chí Quy hoạch Đô thị	Hội Quy hoạch Đô thị Việt Nam	ISSN: 1859-3658	1	Các phần học	Nghiên cứu thường niên các kỳ xuất bản
	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam (Số B)	Bộ KH&CN	ISSN: 1859-4794	1	Các phần học	Nghiên cứu thường niên các kỳ xuất bản
	Khoa học	Trường ĐH Xây	ISSN:	1	Các học	Nghiên cứu

	Công nghệ Xây dựng	dựng	1859-2996		phần	thường niên các kỳ xuất bản
	Phát triển KH&CN	ĐHQG TP.HCM	ISSN: 1859-0128	1	Các phần học	Nghiên cứu thường niên các kỳ xuất bản
	Khoa học Kiến trúc – Xây dựng	Trường ĐH Kiến trúc Hà Nội	ISSN: 1859- 350X	1	Các phần học	Nghiên cứu thường niên các kỳ xuất bản
	KH Kỹ thuật Thủy lợi Môi trường	Trường ĐH Thủy lợi	ISSN: 1859-3941	1	Các phần học	Nghiên cứu thường niên các kỳ xuất bản
	Môi trường	Tổng cục Môi trường	ISSN: 1859- 042X	1	Các phần học	Nghiên cứu thường niên các kỳ xuất bản
	Giao thông Vận tải	Bộ Giao thông Vận tải	ISSN: 0866-7012	1	Các phần học	Nghiên cứu thường niên các kỳ xuất bản
	Khoa học và Công nghệ Xây dựng	Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng	ISSN: 1859-1566	1	Các phần học	Nghiên cứu thường niên các kỳ xuất bản
	Kiến trúc	Hội Kiến trúc sư Việt Nam	ISSN: 0866-8617	1	Các phần học	Nghiên cứu thường niên các kỳ xuất bản
	Quy hoạch Xây dựng	Viện Kiến trúc - Quy hoạch Đô thị và Nông thôn	ISSN: 1859-3054	1	Các phần học	Nghiên cứu thường niên các kỳ xuất bản
	Khoa học Kỹ thuật	Học viện Kỹ thuật Quân sự	ISSN: 1859-0209	1	Các phần học	Nghiên cứu thường niên các kỳ xuất bản
	Địa kỹ thuật	Viện Địa Kỹ thuật	ISSN: 0868- 279X	1	Các phần học	Nghiên cứu thường niên các kỳ xuất bản
	Xây dựng và	Học Viện Cán bộ	ISSN:	1	Các học	Nghiên cứu

	đô thị	Quản lý Xây dựng	1859-3119		phần	thường niên các kỳ xuất bản
	Quản lý Kinh tế	Viện NC Quản lý Kinh tế Trung ương	ISSN: 1859-039X	1	Các phần học	Nghiên cứu thường niên các kỳ xuất bản
	Môi trường và Đô thị Việt Nam	Hiệp Hội môi trường đô thị & khu công nghiệp Việt Nam	ISSN: 1859-3674	1	Các phần học	Nghiên cứu thường niên các kỳ xuất bản
	Kinh tế Dự báo	Học Viện Cán bộ Quản lý Xây dựng	ISSN: 0866-7120	1	Các phần học	Nghiên cứu thường niên các kỳ xuất bản
	Kết cấu và công nghệ xây dựng	Hội Kết cấu và công nghệ xây dựng Việt Nam	ISSN: 1859-3194	1	Các phần học	Nghiên cứu thường niên các kỳ xuất bản
	Kinh tế Xây dựng	Viện Kinh tế Xây dựng	ISSN: 1859-4921	1	Các phần học	Nghiên cứu thường niên các kỳ xuất bản
	Quy hoạch Đô thị	Hội quy hoạch phát triển đô thị Việt Nam	ISSN: 1859-3658	1	Các phần học	Nghiên cứu thường niên các kỳ xuất bản

4. Về nghiên cứu khoa học

Hạ tầng công nghệ thông tin bảo đảm cho học tập và nghiên cứu bắt đầu từ năm 2015, Trường mạnh dạn đầu tư máy móc hiện đại, phục vụ cho thí nghiệm, thực hành, nghiên cứu trong lĩnh vực tự nhiên và môi trường. Điển hình là máy quang phổ hấp thụ nguyên tử (AAS) giá trị hơn 1,6 tỷ đồng; máy quang phổ hồng ngoại chuyển đổi Fourier (638 triệu đồng); máy quang phổ hấp thụ UVvis/NIR (470 triệu đồng)...

Huy động tối đa các nguồn lực tài chính và con người của cả nước để thực hiện các dự án khoa học. Thông qua Đề án nghiên cứu khoa học về Đông Nam Bộ, Trường đang thực hiện là đầu mối liên kết các nhà khoa học của vùng, của cả nước; các cơ sở, đơn vị nghiên cứu như: các Sở khoa học Công nghệ các tỉnh thành Đông Nam Bộ, các Viện nghiên cứu khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, Quỹ phát triển công nghệ quốc gia Nafosted, các Trường đại học... để thực hiện các đề tài gắn liền với miền Đông Nam Bộ và phục vụ cho phát triển kinh tế- xã hội của vùng và đặc biệt là cho tỉnh Bình Dương.

Trong những năm gần đây, Trường đã tổ chức thành công các Hội thảo Quốc gia: “Chiến thắng Điện Biên Phủ- Những vấn đề lịch sử”, “20 năm đô thị hóa Nam

Bộ- Lý luận và thực tiễn” (2014), “20 năm đô thị hóa Bình Dương- Những vấn đề thực tiễn” (2015)... Các Hội thảo Quốc tế: “Nền móng và giải pháp địa kỹ thuật xây dựng” (2013), “Việt Nam- 40 năm thống nhất, phát triển và hội nhập” (2015), Hội thảo quốc tế Công nghệ và quản lý xanh IFGTM lần VI – 2016 chủ đề “Tăng trưởng xanh - Con đường hướng đến phát triển bền vững” với sự tham gia của các học giả nổi tiếng của Việt Nam và thế giới như: GS,TSKH Vũ Minh Giang (Phó chủ tịch Hội khoa học lịch sử Việt Nam), GS.TS. Bùi Cách Tuyến – Nguyên Thứ trưởng Bộ Tài nguyên Môi trường, GS. Tusboi (Đại học Waseda, Nhật Bản, GS. Thayer (Học viện quốc phòng Úc)... Trường gửi hồ sơ tham dự tuyển chọn chủ trì thực hiện 02 đề tài do Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia (Nafosted) tài trợ; quản lý thực hiện 02 đề tài cấp Quốc gia, 03 đề tài cấp tỉnh Bình Dương, 01 đề tài cấp tỉnh Bình Thuận do Trường là đơn vị chủ trì thực hiện; quản lý 144 đề tài cấp cơ sở. Đến nay, có 03 đề tài cấp tỉnh và 01 đề tài Nafosted được nghiệm thu chính thức.

Trong năm học 2018-2019, Trường đã ký Hợp đồng biên soạn 27 tài liệu, tổ chức nghiệm thu 16 tài liệu (gồm 3 giáo trình, 01 sách tham khảo và 12 sách hướng dẫn học tập), xuất bản 15 tài liệu (gồm 15 sách tham khảo). Các tài liệu được phát hành, lưu hành nội bộ phục vụ tốt cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học tại Trường.

Trong năm học qua, cán bộ, giảng viên của Trường đã công bố 329 bài báo khoa học trên các tạp chí; trong đó, có 81 bài được đăng ở các tạp chí nước ngoài, 251 bài được đăng ở các tạp chí trong nước. Đặc biệt có 45 bài báo được đăng ở các tạp chí khoa học uy tín thuộc danh mục ISI của các giảng viên Khoa Khoa học Tự nhiên (20 bài),

Trung tâm Nghiên cứu – Thực nghiệm (08 bài), Phòng Khoa học (02 bài), Ban Giám hiệu (02 bài) và Hợp tác ngoài Trường (02 bài); 30 bài được đăng ở các tạp chí khoa học uy tín thuộc danh mục Scopus. Bên cạnh đó, cán bộ, giảng viên của Trường cũng đã tích cực viết bài tham luận, báo cáo khoa học cho các hội nghị, hội thảo khoa học các cấp với 733 bài. Trong đó, có 87 bài ở cấp Quốc tế, 109 bài ở cấp Quốc gia, 333 bài ở cấp Trường, 204 bài ở cấp khoa và nhiều bài báo cáo seminar cấp bộ môn.

Tạp chí khoa học Đại học Thủ Dầu Một hoạt động hiệu quả và có uy tín. Từ năm 2011 xuất bản định kỳ 6 số/năm, đăng tải các bài báo khoa học của các nhà nghiên cứu, cán bộ, giảng viên, sinh viên, học viên cao học trong và ngoài trường. Hội đồng chức danh giáo sư cấp Nhà nước đã dùng Tạp chí để tính điểm trong phong hàm PGS, GS các lĩnh vực Sử học- Khảo cổ học- Dân tộc học và Tâm lý học. Tạp chí đã xuất bản được 53 số, đăng tải 517 bài báo khoa học có chất lượng. Trung tâm nghiên cứu và phát triển, Ban biên dịch bước đầu triển khai kế hoạch hoạt động góp phần làm cho hoạt động nghiên cứu khoa học của Trường thêm phong phú, đa dạng.

Sinh viên Trường Đại học Thủ Dầu Một trong năm 2019 đạt rất nhiều giải thưởng về cuộc thi khởi nghiệp và giải khoa học cấp Bộ. Trong hoạt động khởi nghiệp: 01 Giải Ba Cuộc thi “Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp” cấp bộ năm 2019; 01 Giải Nhất Cuộc thi BE GREEN! V2WORK ENTERPRISING IDEAS COMPETITION 2019; Giải Ba và khuyến khích - Giải thưởng Tài năng Lương Văn Can năm 2019; Giải nhất - Cuộc thi “IoT Startup” năm 2019 do Khu Công nghệ Cao Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức; 01 Giải Nhất, 01 Giải Nhì và 01 Giải Ba Cuộc thi “Thử thách tài chính”, lần 1 năm 2019 với chủ đề “Giải pháp tài chính cho các dự án

khởi nghiệp”; Giải Olympic Quốc gia, quốc tế; giải thưởng khoa học cấp Bộ: 01 Giải Ba Cuộc thi Olympic Toán sinh viên toàn quốc; 03 Giải Ba, 02 Giải Khuyến khích và Giải Ba toàn đoàn Cuộc thi Olympic Vật lý sinh viên toàn quốc; 01 Giải Nhất, 01 Giải Nhì, 02 Giải Ba Cuộc thi Olympic Hóa sinh viên toàn quốc; 01 Giải ba khối chuyên tin và 01 Giải Khuyến khích khối không chuyên -Cuộc thi Olympic Tin học Sinh viên; 01 Giải Ba vòng ICPC quốc gia Việt Nam Cuộc thi lập trình sinh viên quốc tế ICPC khu vực châu Á; 01 Giải Khuyến khích Cuộc thi “Kiến trúc xanh sinh viên” toàn Quốc.

5. Về hợp tác quốc tế

Từ năm 2013 đến năm 2015, Trường đã cử nhiều lượt cán bộ, giảng viên đi học tập kinh nghiệm nước ngoài. Điển hình như: 02 đoàn sinh viên sang Đại học Bình Đông, Đài Loan tham gia hoạt động giao lưu sinh viên quốc tế trong 2 tuần từ 06/08/2018 – 17/08/2018 và từ 09/07/2019 – 18/07/2019; Đoàn sinh viên sang Đại học Kỹ thuật Cao Hùng, Đài Loan giao lưu văn hóa từ ngày 14/01/2019-23/01/2019; Đoàn giảng viên khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn sang Đại học Vân Nam, Trung Quốc giao lưu giảng dạy và trao đổi kinh nghiệm nghiên cứu văn hóa Việt Nam từ 14/05/2019 – 25/05/2019; Đoàn sinh viên và giảng viên khoa Ngoại ngữ sang Đại học Trung Hưng, Đài Loan học tiếng Hoa và giao lưu văn hóa từ 28/06/2019 – 07/07/2019; Đoàn sinh viên và giảng viên khoa Ngoại ngữ sang Đại học Bách khoa Quế Lâm, Trung Quốc dự trại hè nâng cao trình độ tiếng Hoa từ 01/07/2019 đến 14/07/2019; Đoàn sinh viên và giảng viên khoa Ngoại ngữ

sang Đạo học Rambhai Barni Rajabhat, Thái Lan thi hùng biện tiếng Anh, tìm hiểu môi trường giáo dục Thái Lan, giao lưu văn hóa từ ngày 07/07/2019-13/07/2019; Đoàn sinh viên khoa Ngoại ngữ tham gia trại hè quốc tế tại Đại học Trường Vinh. Đài Loan từ 08/07/2019 – 18/07/2019.

Các chuyến thực tập nước ngoài cho học viên cao học của Trường: Học viên cao học ngành Khoa học môi trường và ngành Lịch sử Việt Nam thực tập tại tỉnh Chăm-pasak (Lào) (26/02/2019 – 03/03/2019); Học viên cao học ngành Ngôn Ngữ Anh thực tập tại trường Đại học Rangsit (Thái Lan) (14/03/2019 – 17/03/2019); Học viên cao học ngành Công tác Xã Hội thực tập tại các trường Malaysia (30/06/2019-03/07/2019).

Các khóa tập huấn ngắn hạn với chuyên gia nước ngoài nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giảng viên của Trường: Tổ chức khóa tập huấn thiết kế và triển khai chương trình đào tạo theo chuẩn AUN-QA cho cán bộ, giảng viên Trường do chuyên gia của tổ chức AUN ông Ong Chee Bin chủ trì từ ngày 16/10/2018-19/10/2018;

Tổ chức buổi nói chuyện khoa học với bà Deepika, Nhà xuất bản Wiley, Singapore theo chủ trương của Bộ Giáo dục & Đào tạo ngày 13/12/2018; Tổ chức khóa tập huấn “Công tác xã hội với trẻ em” do Tiến sĩ Karen Winter – Giảng viên cao cấp, Trường Khoa học xã hội; Khoa Giáo dục và Công tác xã hội – Đại học Queen’s Belfast chủ trì vào tháng 03/2019; Tổ chức khóa tập huấn nâng cao năng lực nghiên cứu và báo cáo khoa học cho cán bộ, giảng viên Trường do 02 Giáo sư của Trường Đại học Khoa học Malaysia chủ trì từ 15/05/2019 - 17/05/2019; Tổ chức buổi tập huấn “Kinh nghiệm giải quyết các tình huống phát sinh thực tế trong hoạt động của

doanh nghiệp” giữa học viên cao học của Trường đại học Northern Kentucky với học viên cao học của Trường Đại học Thủ Dầu Một nhằm nâng cao kỹ năng làm việc và giải quyết vấn đề thực tiễn vào tháng 05/2019.

Phối hợp tổ chức, tham gia các buổi tư vấn du học đem đến cho sinh viên cơ hội tiếp cận với các thông tin học tập, học bổng ở nước ngoài: Đưa đoàn sinh viên khoa Ngoại ngữ đi tham dự Buổi giới thiệu du học Đài Loan năm 2018 tại trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, TPHCM ngày 30/09/2018; Tư vấn du học tại Hoa Kỳ với Lãnh sự Quán Hoa Kỳ tại Tp.HCM ngày 04/10/2018; Tư vấn du học Hàn Quốc với trường Đại học Kyung Hee, Hàn Quốc ngày 15/04/2019.

Tổ chức thành công các buổi giao lưu văn hóa với các trường nước ngoài tạo cơ hội cho sinh viên Trường học hỏi, tìm hiểu văn hóa nước bạn: Trường Đại học Hannam, Hàn Quốc từ ngày 27/12/2018 – 08/01/2019; Đoàn sinh viên tình nguyện Hàn Quốc ngày 19/01/2019.

Hoàn thành thủ tục tiếp nhận và các thủ tục liên quan (visa,...) cho các giáo viên Đài Loan, Philippines giảng dạy tại Khoa Ngoại ngữ của Trường:

- + 08 sinh viên Đại học Đài Đông và 04 học viên cao học Đại học Bình Đông thực tập giảng dạy tại khoa Ngoại ngữ tháng 08/2018;

- + Tiếp nhận 03 tình nguyện viên Đài Loan đến giảng dạy tiếng Hoa tại khoa Ngoại ngữ từ tháng 08/2018 đến tháng 06/2019;

- + Tiếp nhận 02 giáo viên Philippines đến giảng dạy tiếng Anh từ 09/2018 - 06/2019.

Phối hợp tổ chức 01 hội thảo quốc tế quy mô lớn Hội thảo khoa học Quốc tế Viễn cảnh Đông Nam Bộ với chủ đề “Nguồn nhân lực chất lượng cao: Kinh nghiệm các quốc gia châu Á cho Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam – Việt Nam” tháng 12/2018:

Khai giảng lớp Cao học EMBA phối hợp với Đại học Trung Hưng dành cho doanh nhân người Đài Loan ngày 16/03/2019.

Ngoài ra, Phòng còn liên hệ, tổ chức các đoàn (23 đoàn) đi học tập kinh nghiệm, công tác, mở rộng Hợp tác Quốc tế tại Đài Loan, Singapore, Malaysia, Lào, Thái Lan, Tây Ban Nha; Tổ chức các chuyến đi tham dự hội thảo cho cán bộ, giảng viên trường tại Hà Lan, Philippines, Đài Loan, Thái Lan. Phối hợp với Trung tâm Thị trường Lao động thực hiện dự án phát triển trung tâm thị trường lao động, các kỹ năng khởi nghiệp cho sinh viên (V2WORK) của châu Âu.

III. Đề nghị và cam kết thực hiện

1. Trường Đại học Thủ Dầu Một đăng thông tin 3 công khai, chuẩn đầu ra, các quy định liên quan đến hoạt động tổ chức đào tạo và nghiên cứu khoa học tại địa chỉ website <https://tdmu.edu.vn/>

2. Trường Đại học Thủ Dầu Một sẽ đầu tư đầy đủ các lĩnh vực theo quy định để thực hiện có kết quả, đảm bảo chất lượng đào tạo đối với ngành Quản lý Đô thị theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường cam kết sẽ tiếp tục hoàn thiện cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy.

3. Trường Đại học Thủ Dầu Một kính đề trình Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét và chấp thuận cho Trường mở ngành đào tạo ngành Quản lý Đô thị.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CTHĐT và các PHT;
- Lưu: VT, P.ĐTĐH.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TS. Ngô Hồng Điệp

DANH SÁCH LÝ LỊCH KHOA HỌC CỦA ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN⁴

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành được đào tạo
1	Trần Đình Hiếu, 1972 Cố Vấn ngành Trưởng khoa	Tiến sĩ, Ý, 2016	-Kiến trúc đô thị -Kiến trúc cảnh quan
2	Nguyễn Quang Giải, 1980 Phó Viện trưởng Viện NCĐNB, Phó Giám đốc ngành QLĐT	Thạc sĩ, Việt Nam, 2013	- Xã hội học - Xã hội học đô thị
3	Nguyễn Hải Linh, 1984, giảng viên	Thạc sĩ, Hoa Kỳ, 2013	-Xây dựng -Kỹ thuật đô thị
4	Nguyễn Văn Dương, 1988, giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2016	-Xây dựng -Quản lý dự án
5	Trần Văn Phê, 1985, Giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2016	- Xây dựng - Quản lý dự án
6	Hoàng Mạnh Dũng, 1956, Giảng viên	Tiến sĩ, Việt Nam, 2002	Kinh tế học
7	Nguyễn Thị Hoa, 1983, Giảng viên	Tiến sĩ, Việt Nam, 2018	Chính sách công
8	Lê Thành Trung 1981, Giảng Viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2012	-Hạ tầng đô thị -Xây dựng cầu đường
9	Trần Minh Phụng, 1977, giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2008	-Hạ tầng đô thị -Xây dựng cầu đường
10	Lê Thị Lan Trâm, 1988, giảng	Thạc sĩ, Việt Nam, 2014	Quản lý đô thị

⁴ Phụ lục IV (Kèm theo Thông tư số: 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

	viên		và công trình
11	Đinh Thanh Sang, 1975, giảng viên	Tiến sĩ, Nhật, 2013	Khoa học môi trường
12	Phạm Việt Quang 1983, Giảng viên	Thạc sĩ, KTS, Việt Nam, 2012	Quy hoạch vùng và đô thị

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Mẫu lý lịch khoa học
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. THÔNG TIN CHUNG

- Họ và tên: **Trần Đình Hiếu**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 24/9/1973
- Nơi sinh: Bình Định
- Nguyên quán: Phù Mỹ, Bình Định
- Đơn vị công tác: Trường Đại học Thủ Dầu Một
Chương trình đào tạo/ Phòng thí nghiệm/ Bộ phận: Kiến trúc công trình
Khoa/ Phòng/ Ban/ Trung tâm: Khoa Kiến trúc
- Học vị cao nhất: Tiến sĩ Năm đạt học vị: 2012
- Chức danh khoa học:

Phó Giáo sư	☐	Năm công nhận: ...	Nơi công nhận:.....
Giáo sư	☐	Năm công nhận: ...	Nơi công nhận:.....

- Chức danh nghiên cứu: **Giảng viên chính**

- Chức vụ: **Trưởng Khoa**

- Liên lạc: **số 06 Trần Văn Ôn, Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Bình Dương**

TT		Cơ quan	Cá nhân
1	Địa chỉ	06 Trần Văn Ôn, Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Bình Dương	210/03, Huỳnh Văn Lũy, Phú Lợi, Thủ Dầu Một, Bình Dương
2	Điện thoại/ fax	0274.3822.518	0948740214
3	Email	hieutd@tdmu.edu.vn	hieuchi1973@gmail.com

- Trình độ ngoại ngữ:

	Nghe	Nói	Viết	Đọc hiểu tài liệu
--	------	-----	------	-------------------

TT	Tên ngoại ngữ	Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB
1	Tiếng Anh	x				x			x			x	
2	Tiếng Ý			x			x			x			x

13. Thời gian công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
Từ 1997 đến 2005	Trường ĐH Khoa học, ĐH Huế	Giảng viên
Từ 2006 đến 2008	Trường ĐH Khoa học, ĐH Huế	Phó trưởng Khoa
Từ 2009 đến 2011	Trường ĐH Bách khoa Marche, Italy	Nghiên cứu sinh
Từ 2012 đến 2013	Trường ĐH Khoa học, ĐH Huế	Phụ trách Khoa
Từ 2013 đến 2018	Trường ĐH Khoa học, ĐH Huế	Trưởng Khoa
Từ 2019 đến nay	Trường ĐH Thủ Dầu Một	Trưởng Khoa

14. Quá trình đào tạo:

Bậc đào tạo	Thời gian	Nơi đào tạo	Chuyên ngành	Tên luận án tốt nghiệp
Đại học	1991-1996	Trường ĐH Kiến trúc Hà Nội	Kiến trúc	Cung thể thao Hà Nội
Thạc sỹ	1999-2002	Trường ĐH Kiến trúc Hà Nội	Kiến trúc	Bảo tồn Kiến trúc nhà ở đặc trưng trong Kinh thành Huế
Tiến sỹ	2009-2012	Trường ĐH Bách khoa Marche, Italy	Kiến trúc và vùng lãnh thổ	Nghiên cứu và đề xuất thiết kế mạng lưới bến thuyền du lịch tại TP Huế và vùng lân cận
TSKH				

15. Các khóa đào tạo khác (nếu có):

Văn bằng/ Chứng chỉ	Thời gian	Nơi đào tạo	Tên khóa đào tạo
Chứng chỉ	01-6/1998	Trường Đại học Kiến trúc Lille, Pháp	Hiểu và nắm bắt phương pháp giảng dạy Kiến trúc của các đồ án kiến trúc và đô thị
Chứng chỉ	9-12/2006	Trường Đại học Dalhousie, Canada	Phân tích cảnh quan (dự án PIP)
Chứng chỉ	10/2014	Hội QHPT ĐT VN, ISET và Trường ĐH Kiến trúc Đà Nẵng	Biến đổi khí hậu và đô thị hóa

Chứng chỉ	2016	Trường ĐH Sư phạm, ĐH Huế	Nghiep vụ sư phạm
Chứng chỉ	2017	Trường ĐH Sư phạm, ĐH Huế	Bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp hạng II

16. Các lĩnh vực chuyên môn và hướng nghiên cứu:

16.1 Lĩnh vực chuyên môn:

- Lĩnh vực: Nghiên cứu, tư vấn, thiết kế kiến trúc
- Chuyên ngành: Kiến trúc công trình và đô thị

16.2 Hướng nghiên cứu:

1. Nhà ở gắn với biến đổi khí hậu và nhà ở đặc trưng địa phương
2. Thiết kế và bảo tồn kiến trúc và cảnh quan đô thị
3. Ứng dụng công nghệ 3D trong lĩnh vực bảo tồn kiến trúc công trình và đô thị

II. NGHIÊN CỨU VÀ ĐÀO TẠO

1. Đề tài/ dự án:

TT	Tên đề tài/ dự án	Mã số & cấp quản lý/ Thuộc chương trình	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)	Chủ nhiệm/ Tham gia thu	Ngày nghiệm	Kết quả
1	Nghiên cứu không gian ở truyền thống trong kinh thành Huế	Đề tài NCKH cấp cơ trường	2005-2006	3 triệu	Chủ nhiệm	12/2006	Tốt
2	Dự án đô thị, phục hồi cảnh quan và tham gia hoạt động nghiên cứu nhằm bảo vệ những rủi ro về địa chất thủy văn và thiên tai của khu vực Võ Thánh, TP Huế và quần thể đền thờ Chăm-pa ở Nam miền Trung, Việt Nam	Nghị định Italia và Việt Nam	2010-2012	2 tỉ	Thành viên	12/2012	Tốt
3	Đánh giá thực trạng quy hoạch xây dựng khu đô thị mới An Vân Dương (Khu A) và Khu tái định cư Hương Sơ tỉnh Thừa Thiên Huế	Đề tài NCKH cấp ĐHH	2014-2015	60 triệu	Chủ nhiệm	12/2015	Tốt
4	Xu hướng xây dựng mới trong	Đề tài	2016-	65 triệu	Thành	6/2018	

	ứng dụng kiến trúc gỗ truyền thống trên địa bàn thành phố Huế	NCKH cấp ĐHH	2017		viên		
5	Nghiên cứu sự biến động nhiệt độ bề mặt đô thị phục vụ quy hoạch không gian xanh ở thành phố Huế.	Đề tài NCKH cấp ĐHH	2017-2018	65 triệu	Thành viên	12/2018	
6	Mô hình không gian thực tế ảo Hệ thống hang động núi lửa ở Đăk Nông và sản phẩm công nghệ 3D phục vụ bảo tồn, phát triển du lịch bền vững.	Đề tài NCKH cấp tỉnh	2019-2021	980 triệu	Thành viên chính	06/2021	

2. Hướng dẫn học viên cao học, nghiên cứu sinh:

TT	Tên học viên cao học, nghiên cứu sinh	Tên luận văn/ luận án	Năm tốt nghiệp	Bậc đào tạo	Vai trò hướng dẫn (chính hay phụ)	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)
1	Huỳnh Tây	Nghiên cứu quy hoạch cảnh quan nút giao thông tại thị xã Hương Thủy, Thừa Thiên Huế	2018	Thạc sỹ	Chính	
2	Trần Phước Hùng	Nghiên cứu giải pháp không gian xanh trong các khu nhà ở tại thành phố Huế	2018	Thạc sỹ	Chính	
3	Phan Lương Bằng	Nghiên cứu quy hoạch chợ tại thành phố Huế	2018	Thạc sỹ	Chính	
4	Nguyễn Tất Tố	Đánh giá, xây dựng quy trình bảo tồn trùng tu di tích Ngõ Môn – Lâu Ngũ Phụng. (Kinh thành Huế)	2020	Thạc sỹ	Chính	

III. CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ

1. Sách:

1.1. Sách xuất bản Quốc tế:

TT	Tên sách	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Tác giả/ đồng tác giả	Bút danh	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)
1	"Asian book - Historical landscape in Vietnam",	Lavoro Editoriale (Progetti Editoriali srl) casella postale 297 60100, Ancona, Italy	2012	Đồng tác giả		
2	"Asian book - ChamPail Architecture, Vietnam towers road"	Lavoro Editoriale (Progetti Editoriali srl) casella postale 297 60100, Ancona, Italy	2014	Đồng tác giả		

1.2. Sách xuất bản trong nước:

TT	Tên sách	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Tác giả/ đồng tác giả	Bút danh	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)
1	Lý thuyết kiến trúc nhà ở	Xây dựng	2016	Tác giả		

2. Các bài báo:

2.1. Đăng trên tạp chí Quốc tế:

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản	Số hiệu ISSN (ghi rõ thuộc ISI hay không)	Điểm IF	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)
1	Potentials to build disaster resilience for housing: Lesons learnt from a design competition	1934-7359 xuất bản và 1934-7367 (online) không ISI		

2.2. Đăng trên tạp chí trong nước:

<i>TT</i>	<i>Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản</i>	<i>Số hiệu ISSN</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Nhận định về định hướng phát triển không gian đô thị mới tại thành phố Huế giai đoạn 2015 - 2030	1859-1388		
2	Thực trạng sự thay đổi họa tiết đầu kèo trong hệ thống kết cấu nhà Rường gỗ tại thành phố Huế	1859-1388		
3	Kiến trúc cầu trong đô thị di sản - Huế	0866 8531		
4	Khảo sát kiến trúc di tích đền tháp Chăm pa ở Bình Định, Quảng Nam, Thừa Thiên Huế và thực trạng công tác bảo tồn của các địa phương.	2354-0842		
5	Tiềm năng phát triển công trình nổi ở Thừa Thiên Huế	2354-0842		
6	Nhà ở thích ứng với biến đổi khí hậu: Bài học từ một cuộc thi thiết kế kiến trúc.	2354-0842		

2.3. Đăng trên kỷ yếu Hội nghị/ Hội thảo Quốc tế:

<i>TT</i>	<i>Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị/ Hội thảo, thời gian tổ chức, nơi tổ chức</i>	<i>Số hiệu ISBN</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Ghi chú</i>
1	A study and design proposal of the network of wharfs in the Hue city and surrounding areas	978-88-8249-067-6		
2	Hydrogeological risk analysis of Vo Thanh area and Hue cultural heritage	978-88-8249-067-6		
3	ChamPa Architecture, Vietnam towers road	978-88-7663-792-6		
4	Hue citadel into the future: Managing natural hazards, Environmental pollution tourism, and community resettlement	978-0-646-97884-0		

2.4. Đăng trên kỷ yếu Hội nghị/ Hội thảo trong nước (có quy mô tổ chức cấp Trường hoặc tương đương trở lên):

<i>TT</i>	<i>Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị/ Hội thảo, thời gian tổ chức, nơi tổ chức</i>	<i>Số hiệu ISBN</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Trần Đình Hiếu; Kiến trúc cầu trong đô thị di sản - Huế; Quy hoạch, thiết kế, đầu tư XD và quản lý công trình cầu trong đô thị, thực trạng và giải pháp Cầu trong đô thị; 11/2015; Người Xây dựng, Hà Nội			
2	Trần Đình Hiếu; Tim năng và thể mạnh về đào tạo KTS gắn liền với di sản kiến trúc Huế, Đào tạo kiến	Lưu hành nội		

trúc và các ngành thiết kế, xây dựng, trong xu hướng bộ toàn cầu hóa; 10/2006, Trường Đại học Kiến trúc TP.HCM,		
---	--	--

IV. CÁC GIẢI THƯỞNG

1. Các giải thưởng Khoa học và Công nghệ:

TT	Tên giải thưởng	Nội dung giải thưởng	Nơi cấp	Năm cấp
1				
2				

2. Bằng phát minh, sáng chế:

TT	Tên bằng	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Số hiệu	Năm cấp	Nơi cấp	Tác giả/ đồng tác giả
1						
2						

3. Bằng giải pháp hữu ích:

TT	Tên giải pháp	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Số hiệu	Năm cấp	Nơi cấp	Tác giả/ đồng tác giả
1						
2						

4. Ứng dụng thực tiễn và thương mại hoá kết quả nghiên cứu:

TT	Tên công nghệ/ giải pháp hữu ích đã chuyển giao	Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng	Năm chuyển giao	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)
1				
2				

V. THÔNG TIN KHÁC

1. Tham gia các chương trình, hội đồng khoa học cấp Quốc gia, Quốc tế:

TT	Thời gian	Tên chương trình	Chức danh
1	2018	Giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học toàn	Ủy viên Hội đồng

		quốc, Bộ GD&ĐT Số 4237/QĐ-BGDĐT ngày 10/10/2018	
2			

2. Tham gia các Hiệp hội Khoa học, Ban biên tập các tạp chí Khoa học, Ban tổ chức các Hội nghị, Hội thảo về KH&CN cấp Quốc gia, Quốc tế:

TT	Thời gian	Tên Hiệp hội/ Tạp chí/ Hội nghị, Hội thảo	Chức danh
1	2016 đến nay	Liên hiệp các Hội Văn học, Nghệ thuật tỉnh TT.Huế	Ủy viên
2	2017 đến 2018	Liên hiệp các Hội KH & KT tỉnh TT.Huế	Ủy viên

3. Tham gia làm việc tại Trường Đại học/ Viện/ Trung tâm nghiên cứu theo lời mời:

TT	Thời gian	Tên Trường Đại học/ Viện/ Trung tâm	Nội dung tham gia nghiên cứu
1	1997, 1998	C.Ty.CP. Tư vấn tổng hợp Thừa Thiên Huế	Thiết kế
1	2001, 2002	Trường ĐH Nông lâm, ĐH Huế	Giảng dạy
2	2015, 2016, 2017	Trường ĐH Duy Tân, Đà Nẵng	Giảng dạy
3	2017, 2018, 2019	Trường ĐH Nghệ thuật, ĐH Huế	Giảng dạy

Xác nhận của Thủ trưởng đơn vị



TS. Trần Văn Trung

Bình Dương, ngày tháng năm 2020

Người khai

(Họ tên và chữ ký)

Trần Đình Hiếu

<Mẫu 5 - Lý lịch khoa học>

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

Ảnh 3x4

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Họ và tên: NGUYỄN QUANG GIẢI

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 08/11/1980

4. Nơi sinh: Quảng Trị

5. Nguyên quán: Triệu An, Triệu Phong, Quảng Trị

6. Đơn vị công tác

Viện Nghiên cứu Đông Nam Bộ - Trường Đại học Thủ Dầu Một

7. Học vị cao nhất: Thạc sỹ

Năm đạt học vị: 2013

8. Chức danh khoa học

Phó Giáo sư

Năm công nhận: ...

Nơi công nhận:

su

Giáo sư

Năm công nhận: ...

Nơi công nhận:

9. Chức danh nghiên cứu: Giảng viên, Nghiên cứu viên

10. Chức vụ: - Phó Giám đốc

- Kiểm nghiệm Phó Giám đốc Chương trình Quản lý Đô thị, Khoa Kiến trúc

11. Liên lạc

TT		Cơ quan	Cá nhân
1	Địa chỉ	Khoa Khoa học Quản lý, ĐH Thủ Dầu Một; ĐC: 06 Trần Văn Ôn, TP. Thủ Dầu Một, Bình Dương	
2	Điện thoại/ fax	0650.3815154	0909.700.845
3	Email		nguyenquanggiai@yahoo.com nguyenquanggiai@tdmu.edu.vn

12. Trình độ ngoại ngữ

TT	Tên ngoại ngữ	Nghe			Nói			Viết			Đọc hiểu tài liệu		
		Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB
1	Anh		x			x			x			x	
2													

13. Thời gian công tác

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
Từ 2004 đến 2005	Trường cấp III dân lập Thanh Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	Giáo viên
Từ 2006 đến 2014	Trung tâm Nghiên cứu Đô thị và Phát triển (CEFURDS)	Nghiên cứu viên
Từ 2014 đến nay	Trường Đại học Thủ Dầu Một, Bình Dương	Giảng viên

14. Quá trình đào tạo

<i>Bậc đào tạo</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Nơi đào tạo</i>	<i>Chuyên ngành</i>	<i>Tên luận án tốt nghiệp</i>
Đại học	2000 - 2004	ĐHKHXHNVT.P.HCM (ĐH QG TP.HCM)	Xã hội học	
Thạc sỹ	2009 - 2013	ĐHKHXHNVT.P.HCM (ĐH QG TP.HCM)	Xã hội học	Việc làm của thanh niên phường Bình Chiểu quận Thủ Đức TP. Hồ Chí Minh trong quá trình đô thị hóa
Tiến sỹ				
Tiến sỹ Khoa học				

15. Các khóa đào tạo khác (nếu có)

<i>Văn bằng/ Chứng chỉ</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Nơi đào tạo</i>	<i>Tên khóa đào tạo</i>
Chứng chỉ	2017	ĐHKHXHNVT.P.HCM	Nghiệp vụ sư phạm dành cho giảng viên
Chứng chỉ	15-23/7/2011	Hà Nội và Tam Đảo (Vĩnh Phúc)	Khóa học mùa hè về Khoa học xã hội 2011 “Sự phân biệt xã hội và bất bình đẳng: Các cách tiếp cận phương pháp luận và liên ngành đối với những vấn đề giới và dân tộc”, do Cơ quan Phát triển Pháp (AFD), Viện KHXHVN (VASS), Viện Nghiên cứu Phát triển (IRD), Viện Viễn đông Bác Cổ (EFEO), Đại học Nantes và Đại học Pháp ngữ (AUF) đồng tổ chức
Chứng chỉ	16-24/7/2010	Hà Nội và Tam Đảo (Vĩnh Phúc)	Khóa học mùa hè về Khoa học xã hội 2010 “Những chuyển đổi đã ban hành và qua thực tế, từ cấp độ toàn cầu đến địa phương: Những cách tiếp cận phương pháp luận, liên ngành và phân biệt”, do AFD, VASS, IRD, EFEO, Đại học Nantes và AUF đồng tổ chức
Chứng chỉ	18-26/9/2009	Hà Nội và Tam Đảo (Vĩnh Phúc)	Khóa học mùa hè về Khoa học xã hội 2009 “Chiến lược đấu tranh giảm nghèo: Các cách tiếp cận phương pháp luận và liên ngành”, do AFD, VASS, IRD, đồng tổ chức
Chứng chỉ	11-19/7/2008	Hà Nội và Tam Đảo (Vĩnh Phúc)	Khóa học mùa hè về Khoa học xã hội 2008 “Đào tạo phương pháp luận ứng dụng cho các vấn đề phát triển xã hội và nhân văn”, do Đại sứ quán Pháp tại Việt Nam, VASS đồng tổ chức
Chứng chỉ	13-20/7/2007	Hà Nội và Tam Đảo (Vĩnh Phúc)	Khóa học mùa hè về Khoa học xã hội 2007 do Đại sứ quán Pháp tại Việt Nam, VASS đồng tổ chức

16. Các lĩnh vực chuyên môn và hướng nghiên cứu

16.1 Lĩnh vực chuyên môn

Lĩnh vực: Xã hội học đô thị

Chuyên ngành: Xã hội học

16.2 Hướng nghiên cứu

Đô thị, Đô thị hóa

Chính sách đô thị

Quản lý đô thị

Phát triển đô thị

Các vấn đề kinh tế, văn hóa, xã hội đô thị

16.3 Các môn giảng dạy

Phương pháp nghiên cứu khoa học

Quản lý đô thị

Xã hội học đô thị

Chính sách xã hội

Tư duy biện luận.

II. NGHIÊN CỨU VÀ ĐÀO TẠO

1. Đề tài/ dự án:

<i>T T</i>	<i>Tên đề tài/ dự án</i>	<i>Mã số & cấp quản lý/ Thuộc chương trình</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Kinh phí (triệu đồng)</i>	<i>Chủ nhiệm/ Tham gia</i>	<i>Ngày nghỉ m thu</i>	<i>Kết quả</i>
1	Đề tài, Xây dựng Thủ Thiêm như một điểm nhấn của truyền thống văn hóa – lịch sử TP. Hồ Chí Minh	Sở KHCN TP.HCM	2005 - 2006	-	Tham gia	2010	khá
2	Đề tài, Đô thị hóa và sự biến đổi cơ cấu nghề nghiệp vùng đô thị hóa nhanh các thành phố lớn Nam Bộ - Trường hợp TP Hồ Chí Minh và Cần Thơ	Hợp tác Quốc tế	2006 - 2009	-	Tham gia	2011	A+
3	Đề tài, Các vấn đề về đời sống của cư dân vùng đô thị hóa nhanh TP. Cần Thơ. Thực trạng và giải pháp tương thích	Sở KHCN TP. Cần Thơ	2007 - 2008	-	Tham gia	2009	khá
4	Đề tài, Nghiên cứu xây dựng mô hình tổ chức và quản lý nhà nước đặc thù của các đô thị trực thuộc trung ương ở nước ta	Cấp Nhà nước	2007 - 2008	-	Tham gia	2010	khá
5	Đề tài, Phát triển không gian đô thị của Sài Gòn – TP. Hồ Chí Minh thể hiện qua các bản đồ (từ thế kỷ XVIII đến 2005)	Sở KHCN TP.HCM	2008 - 2010	-	Tham gia	2013	khá
6	Đề tài, Thanh niên vùng đô thị hóa và vấn đề việc làm – Trường hợp TP. Hồ Chí Minh	Sở KHCN TP.HCM	2009 - 2011	-	Tham gia	2013	khá
7	Đề tài, Nghiên cứu xây dựng mô	Sở	2010	-	Tham gia	2013	khá

	hình quản lý đô thị của TP. Cần Thơ	KHCN TP.Cần Thơ	2012				
8	Đề tài, Xã hội hóa các hoạt động văn hóa ở TP. Hồ Chí Minh – Chính sách và giải pháp	Sở KHCN TP.HCM	2010 - 2012	-	Tham gia	2013	khá
9	Đề tài, Điều tra nghề và làng nghề truyền thống TP. Hồ Chí Minh	Sở KHCN TP.HCM	2011 - 2012	-	Tham gia	2014	khá
10	Đề tài, 20 năm đô thị hóa Nam Bộ - Lý luận và thực tiễn	Cấp Nhà nước	2012 - 2014	-	Tham gia	2015	khá
11	Đề tài, Công tác đặt đổi tên đường, công trình công cộng tại TP. Hồ Chí Minh – Khảo sát thực trạng và giải pháp đến năm 2020	Sở KHCN TP.HCM	2013-2015		Tham gia	2015	khá
12	Đề tài, Việc làm của thanh niên dân tộc thiểu số tại TP. Hồ Chí Minh hiện nay và tầm nhìn đến năm 2020 (trường hợp người Hoa, Chăm, Khmer)	Sở KHCN TP.HCM	2013-2015		Tham gia	2016	khá
13	Đề tài, Những vấn đề trong công cuộc “Xây dựng nếp sống văn minh đô thị tại TP. Hồ Chí Minh” từ cách tiếp cận nghiên cứu hành động đồng tham gia: Thực trạng và các giải pháp	Sở KHCN TP.HCM	2013-2015		Tham gia	2016	xuất sắc
14	Dự án, Tăng cường hệ thống trợ giúp xã hội Việt Nam	Bộ LĐTBXH	2014-2015		Tham gia	2016	tốt
15	Đề tài, Công tác quản lý đô thị của Bình Dương	Trường ĐH Thủ Dầu Một	2015 - 2016	-	Tham gia	2019	tốt
16	Đề tài, Hướng tới một thành phố sống tốt: Đánh giá chất lượng sống dân cư và xây dựng bộ chỉ số sống tốt tại Bình Dương	Sở KHCN Bình Dương	2016-2017		Tham gia	2019	tốt
17	Đề tài, Sinh kế dân nghèo và công cuộc giảm nghèo tại tỉnh Bình Dương	Sở KHCN Bình Dương	2017-2019		Tham gia	2019	tốt

2. Hướng dẫn học viên cao học, nghiên cứu sinh

TT	Tên học viên cao học, nghiên cứu sinh	Tên luận văn/ luận án	Năm tốt nghiệp	Bậc đào tạo	Vai trò hướng dẫn (chính hay phụ)	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)
1				Thạc sỹ		

2				Tiến sỹ		
---	--	--	--	---------	--	--

III. CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ

1. Sách:

1.1 Sách xuất bản Quốc tế

TT	Tên sách	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Tác giả/đồng tác giả	Bút danh	Sản phẩm của đề tài/dự án (chỉ ghi mã số)
1						

1.2. Sách xuất bản trong nước

TT	Tên sách	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Tác giả/đồng tác giả	Bút danh	Sản phẩm của đề tài/dự án (chỉ ghi mã số)
1	Miền Đông Nam Bộ - Lịch sử và văn hóa (tập 3)	NXB.ĐHQGT P.HCM	2020	Tác giả chuyên đề		Đang in
2	Tổng quan tình hình nghiên cứu khoa học về miền Đông Nam Bộ	NXB.ĐHQGT P.HCM	2020	Tác giả chuyên đề		Đang in
3	Khoa học Địa lý trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0: Cơ hội và thách thức	NXB.ĐHQGT P.HCM	2019	Đồng tác giả bài viết		ISBN:978-604-73-7303-1
4	Giáo dục nhân văn trong giáo dục đại học	NXB. Đà Nẵng	2019	Tác giả bài viết		ISBN:978-604-84-4272-9
5	Khoa học Xã hội và phát triển bền vững Vùng Nam Bộ	NXB. KHXH	2019	Đồng tác giả bài viết		ISBN: 978 604-956-485-7
6	Hội nhập quốc tế về bảo tồn: Cơ hội và thách thức cho các giá trị di sản văn hóa	NXB.ĐHQGT P.HCM	2018	Tác giả bài viết		ISBN: 978 604-73-6535-7
7	Phát triển nguồn nhân lực khoa học xã hội và nhân văn trong bối cảnh hội nhập toàn cầu	NXB. Kinh tế TP.HCM	2018	Đồng tác giả bài viết		ISBN: 978 604-922-664-9
8	Hệ thống giáo dục mở trong bối cảnh tự chủ giáo dục và hội nhập quốc tế (tập 2)	NXB. Thông tin và Truyền thông	2018	Đồng tác giả bài viết		ISBN:978-604-80-3137-4
9	Nâng cao năng lực quản trị nhà trường trong bối cảnh mới	NXB. Đại học Huế	2018	Tác giả bài viết		ISBN: 978 604-912-895-0
10	Đô thị hóa và phát triển đô thị bền vững Nam Bộ: Lý luận, thực tiễn và đối thoại chính sách	NXB. KHXH	2017	Tác giả bài viết		ISBN: 978 604-956-116-0
11	Việt Nam và Đông Nam Á trong bối cảnh toàn cầu hóa	NXB.ĐHQGT P.HCM	2016	Tác giả bài viết		ISBN 978 604-73-4030-9, tr.411-429.

12	20 năm đô thị hóa Nam Bộ - Lý luận và thực tiễn	NXB.ĐHQGT P.HCM	2015	Tác giả bài viết	Đề tài Nafosted, IV1.3-2011.2C
13	Thủ Thiêm quá khứ và tương lai	NXB. Tổng hợp TP.HCM	2010	Đồng tác giả sách	Đề tài do SKHCN TP.HCM quản lý

2. Các bài báo

2.1. Đăng trên tạp chí Quốc tế

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản	Số hiệu ISSN (ghi rõ thuộc ISI hay không)	Điểm IF	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)
1				
2				

2.2. Đăng trên tạp chí trong nước:

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản	Số hiệu ISSN	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Ghi chú
1	Nguyễn Quang Giải, “Một số vấn đề về nguồn nhân lực của nước ta dưới góc nhìn giáo dục và đào tạo” (Some issues about human resources in our country under education and training view), Tạp chí Nghiên cứu Dân tộc, Tập 8, số 3(2019), tr.28-35.	ISSN: 0866-773X.		
2	Nguyễn Quang Giải, “Đặc điểm lao động Việt Nam hiện nay” (The current characteristics of Vietnamese labor), Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ, Tập 54, số 9C(2018)	ISSN: 1859-2333		
3	Nguyễn Quang Giải “Đô thị hóa và mô hình phát triển bền vững đô thị Bình Dương” (Urbanization and the model of binh duong urban sustainable development), Tạp chí Khoa học Xã hội TP. Hồ Chí Minh, số 9, 2018	ISSN:1859-0136		
4	Nguyễn Quang Giải “Từ thành phố thông minh đến thành phố bền vững: Nội hàm, đặc điểm và tiêu chí” (From smart cities to sustainable cities: Connotations, features and criteria), Tạp chí Xây dựng, số 606 (Số đặc biệt), tr.180-182, 2018	ISSN: 0866-8762		
5	Nguyễn Quang Giải, “Chênh lệch về mức sống dân cư qua dữ liệu các cuộc điều tra mức sống hộ gia đình Việt Nam 2006 - 2014” (Disparities of living standards – A study based on the Vietnamese household survey data (2006-2014)), Tạp chí Khoa	ISSN:1859-0136		

	học Xã hội TP. Hồ Chí Minh, số 9(229), tr. 30-39, 2017.			
6	Nguyễn Quang Giải, “Phát triển đô thị bền vững có sự tham gia của cộng đồng”, Tạp chí <i>Quy hoạch Đô thị</i> , số 29, tr.28-34, 2017,	ISSN: 1859-3658		

2.3. Đăng trên kỷ yếu Hội nghị/ Hội thảo Quốc tế

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị/ Hội thảo, thời gian tổ chức, nơi tổ chức	Số hiệu ISBN	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Ghi chú
1	Nguyễn Quang Giải và cộng sự “Điều kiện và nhu cầu về nhà ở tại Tp.HCM trong bối cảnh hiện nay” Hội thảo Quốc tế “Giải pháp phát triển nhà ở đáp ứng gia tăng dân số 1 triệu người sau mỗi 5 năm ở TP.HCM giai đoạn 2021-2035” do UBND TP.HCM tổ chức tại TP.HCM ngày 17/9/2019			
2	Nguyễn Quang Giải và cộng sự “Human resource differentiation in ho chi minh city from the perspective of gender and urban-rural areas”, The 10 th Engaging with Vietnam Conference “Beyond dichotomies: Vietnam from multiple perspectives”, 15-21 December 2018, Ho Chi Minh city and Phan Thiet city, Vietnam			
3	Nguyễn Quang Giải và cộng sự, “High quality human resources in ho chi minh city through the data mining of labour force surveys in 2014 and 2016”, Hội thảo Quốc tế “Viễn cảnh Đông Nam Bộ lần 1”, Do Trường Đại học Thủ Dầu Một, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (ĐH Quốc gia TP.HCM) và Khu công nghệ phần mềm (ĐH Quốc gia TP. Hồ Chí Minh) đồng tổ chức tại Bình Dương ngày 07/12/2018			
4	Nguyễn Quang Giải, “Tự chủ đại học và mô hình quản trị đại học tự chủ” Hội thảo Quốc tế “Giáo dục đại học và chuẩn hóa quốc tế”, Do Ủy ban văn hóa, giáo dục, thanh niên, thiếu niên và nhi đồng (Quốc hội khóa XIV), Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh đồng tổ chức tại Hà Nội ngày 17/08/2018			
5	Nguyễn Quang Giải “Vietnam urbanization – Transformation dimensions” (Đô thị hóa Việt Nam – Những chiều kích chuyển đổi), Hội thảo Quốc tế Việt Nam học lần 5, “Phát triển bền vững trong bối cảnh biến đổi toàn cầu”, do ĐHQGHN, Bộ GD-ĐT, Viện Hàn lâm KHXX...đồng tổ chức tại Hà Nội, 15-16/12/2016			

TÍNH
3
C
MỘT
ĐW

6	Nguyễn Quang Giải “Comparing Vietnam’s And Indonesia’s Current Development Indices” (So sánh chỉ số phát triển giữa Việt Nam và Indonesia giai đoạn hiện nay), Hội thảo Quốc tế <i>Market Integration in ASEAN: Sustainable Growth and Cross – Cultural Issues</i> (“Hội nhập thị trường ASEAN: Tăng trưởng bền vững và những vấn đề xuyên văn hóa”) do ĐHKHXNV –TP.HCM và Hội Hữu nghị Việt Nam - Đông Nam Á, Tổng lãnh sự quán Indonesia và ĐH Surabaya – Indonesia đồng phối hợp cùng tổ chức tại TP. Hồ Chí Minh từ 18-19/3/2016			
7	Nguyễn Quang Giải “Urbanization of Vietnam in the landscape of urbanization Southeast Asia region: Features and prospect” (Đô thị hóa Việt Nam trong bối cảnh đô thị hóa khu vực Đông Nam Á: Đặc điểm và triển vọng), Hội thảo Quốc tế <i>Vietnam and Southeast Asia: Integration and Development</i> (Việt Nam và Đông Nam Á: Hội nhập và phát triển), do Trường Silplarkon (Thái Lan), Trường đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh), Viện Nghiên cứu Phát triển Phương Đông - Liên hiệp các hội Khoa học kỹ thuật Việt Nam, Viện Dân tộc học - Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam đồng tổ chức tại Phú Yên, từ 5-6/12/2015			
8	Nguyễn Quang Giải “Bất bình đẳng về mức sống dân cư Việt Nam giai đoạn hội nhập và phát triển hiện nay: Qua số liệu các cuộc điều tra mức sống hộ gia đình Việt Nam 2006 – 2012”, Hội thảo Quốc tế <i>Viet Nam 40 năm thống nhất, phát triển và hội nhập (1975 - 2015)</i>, do Đại học Thủ Dầu Một, ĐHKHXNV-HN, ĐHKHXNV-TP.HCM, ĐHKhoa học Huế đồng tổ chức tại Bình Dương, tháng 4/2015			
9	Nguyễn Quang Giải “Chính sách phát triển nhà ở một số nước trên thế giới và gợi ý cho Việt Nam, Hội thảo Quốc tế <i>Nhà ở khu dân cư nghèo ở TP. Hồ Chí Minh và những giải pháp hướng đến môi trường sống bền vững</i>, (Housing in poor areas of Ho Chi Minh city and solutions for a better future living environment) Do Trường ĐHKHXNV TP.HCM và Rosa Luxemburg Stiftung (Đức) đồng tổ chức tại			

	TP. Hồ Chí Minh, tháng 10/2014			
10	Nguyễn Quang Giải “Mạng lưới xã hội, bất bình đẳng thu nhập và mức độ hài lòng của việc làm thanh niên ven đô TP. Hồ Chí Minh” (Nghiên cứu trường hợp phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh), Hội thảo quốc tế Việt Nam học lần thứ IV, với chủ đề <i>Việt Nam trên đường hội nhập và phát triển bền vững</i> , Do Viện Khoa học Xã hội Việt Nam và ĐH Quốc gia Hà Nội đồng tổ chức tại Hà Nội, tháng 11/2012			
11	Nguyễn Quang Giải “Preserving and promoting values of heritage cultural tourism with the participation of the people”, Hội thảo quốc tế <i>Du lịch văn hóa và di sản kiến trúc ở Đông Á và Đông Nam Á</i> , Do CEFURDS và ĐH Provence, Pháp đồng tổ chức tại Đà Lạt, tháng 1/2011			
12	Nguyễn Quang Giải “Vấn đề việc làm của người dân tái định cư tại TP. Cần Thơ” Hội thảo quốc tế <i>Các xu hướng đô thị hóa và đô thị hóa vùng ven ở Đông Nam Á</i> . Do CEFURDS và Đại học Aix en Provence, Pháp đồng tổ chức tại TP. Hồ Chí Minh, tháng 12/2008			

2.4. Đăng trên kỷ yếu Hội nghị/ Hội thảo trong nước (có quy mô tổ chức cấp Trường hoặc tương đương trở lên)

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị/ Hội thảo, thời gian tổ chức, nơi tổ chức	Số hiệu ISBN	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Ghi chú
1	Nguyễn Quang Giải và cộng sự “Du lịch bền vững – Những cơ sở lý luận” Hội thảo Quốc gia “Xây dựng vùng du lịch văn hóa sinh thái Tây Nguyên: Tiềm năng và những vấn đề”, Do UBND tỉnh Đắk Lắk và Viện KHXH Vùng Tây Nguyên đồng tổ chức tại Đắk Lắk ngày 15/11/2019			
2	Nguyễn Quang Giải “Kiến trúc xanh – Một hình thức phát triển đô thị bền vững” (Green architecture - A form of the sustainable urban development), Kỷ yếu hội thảo Hướng đến các công nghệ tiên tiến trong xây dựng – TOATCE 2018, Do Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn tổ chức tại TP. Hồ Chí Minh ngày 29/12/2018			
3	Nguyễn Quang Giải và cộng sự “Nguồn nhân lực ở Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay: Từ chiều kích giáo dục và đào tạo”, Kỷ yếu hội thảo Quốc gia Phát triển nông thôn Đồng bằng sông Cửu Long: Từ thực tiễn đến chính sách, Do Trường Đại học Khoa học Xã			

	hội và Nhân văn TP. Hồ Chí Minh tổ chức tại TP. Hồ Chí Minh ngày 05/10/2018			
4	Nguyễn Quang Giải “Thành phố thông minh: Giải pháp đô thị bền vững”, Kỷ yếu hội thảo Cơ hội và các lựa chọn quản lý phát triển tích hợp hướng tới thành phố thông minh ở Vùng TP. Hồ Chí Minh, do Đại học Việt Đức, tổ chức tại TP. Hồ Chí Minh, ngày 7/6/2018.			
5	Nguyễn Quang Giải, Đỗ Kim Dung “Phát triển bền vững đô thị Bình Dương”, Kỷ yếu hội thảo khoa học Công tác quản lý đô thị trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh và Bình Dương: Thực trạng và giải pháp, Do ĐH KHXHNV TP.HCM, Trung tâm Nghiên cứu Đô thị và Phát triển đồng tổ chức tại TP. Hồ Chí Minh ngày 6/1/2018			
6	Nguyễn Quang Giải và cộng sự “Chất lượng nguồn nhân lực ở Nam Bộ hiện nay trong mối so sánh vùng – miền cả nước: Thực trạng và hàm ý chính sách”, Kỷ yếu hội thảo quốc gia Vai trò của công tác quản trị địa phương đối với sự phát triển bền vững Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, Do ĐH Thủ Dầu Một, ĐHKHXHNV TP.HCM, Học viện Cán bộ TP. Hồ Chí Minh đồng tổ chức tại Bình Dương ngày 20/12/2017			
7	Nguyễn Quang Giải và cộng sự “Lao động đã qua đào tạo ở Nam Bộ hiện nay qua dữ liệu của Tổng cục Thống kê Việt Nam”, Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia Ngày Xã hội học Nam Bộ lần 2017 (lần 5), Chủ đề: Xã hội học Nam Bộ và Việt Nam, Xã hội học Toàn cầu, do Viện KHXH Vùng Nam Bộ, ĐHKHXHNV TP.HCM đồng tổ tại TP. Hồ Chí Minh ngày 14/10/2017			
8	Nguyễn Quang Giải “Kiến trúc xanh – xu hướng phát triển đô thị bền vững, Tọa đàm chuyên gia Kiến trúc xanh – Công nghệ vật liệu xanh – Xây dựng Bình Dương văn minh, giàu đẹp, tại Đại học Thủ Dầu Một, ngày 3/6/2017			
9	Nguyễn Quang Giải “Tiến trình việc làm thanh niên người Hoa tại TP. Hồ Chí Minh”, Hội thảo, Công tác xã hội với các vấn đề xã hội của thanh thiếu niên tại Đại học Đồng Tháp, ngày 21/04/2017			
10	Nguyễn Quang Giải “Đô thị hóa và vị thế của Bình Dương trong liên kết Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam”, Hội thảo Quốc gia Bình Dương 20 năm phát triển và hội nhập 1997-2017, do ĐH Thủ Dầu Một, ĐHKHXHNVTP.HCM, Hội Khoa học Lịch sử Bình Dương đồng tổ chức tại Bình Dương ngày 26/12/2016			

11	Nguyễn Quang Giải “Tiến trình đô thị hóa Bình Dương và việc lựa chọn mô hình phát triển đô thị bền vững”, Hội thảo Quốc gia 20 năm đô thị hóa Bình Dương – Những vấn đề thực tiễn do Do Trung tâm Nghiên cứu Đô thị và Phát triển, Đại học Thủ Dầu Một, Viện Quy hoạch Phát triển Đô thị Bình Dương đồng tổ chức tại Bình Dương 16/01/2016			
12	Nguyễn Quang Giải “Mức sống dân cư ở Nam Bộ hiện nay trong tầm nhìn so sánh với Trung Bộ, Bắc Bộ và cả nước”, Hội thảo <i>Những vấn đề giới và gia đình ở Nam Bộ trong bối cảnh toàn cầu hóa</i> , do Đại học Thủ Dầu Một tổ chức tại Bình Dương tháng 11/2015			
13	Nguyễn Quang Giải “Nguồn nhân lực chất lượng cao ở TP. Hồ Chí Minh hiện nay”, Hội thảo <i>Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao theo yêu cầu tái cơ cấu kinh tế ở TP. Hồ Chí Minh</i> , do Viện Khoa học Phát triển Nhân lực Nhân tài Việt Nam – TP. Hồ Chí Minh, Viện Nghiên cứu Phát triển TP. Hồ Chí Minh tổ chức tại TP. Hồ Chí Minh tháng 11/2015			
14	Nguyễn Quang Giải “Việc làm của thanh niên người Hoa tại TP. Hồ Chí Minh: Thực trạng và giải pháp”, Hội thảo <i>Việc làm của thanh niên người dân tộc thiểu số tại TP. Hồ Chí Minh hiện nay và tầm nhìn đến năm 2020</i> (Trường hợp người Hoa, Chăm và Khmer), Do Trung tâm Nghiên cứu Đô thị và Phát triển tổ chức tại TP. Hồ Chí Minh, tháng 11/2015			
15	Nguyễn Quang Giải “Công tác xã hội trong bệnh viện hiện nay – nhu cầu và thách thức”, Hội thảo <i>Kỷ niệm 10 năm đào tạo ngành Công tác xã hội “Thực hành công tác xã hội trong bệnh viện và trường học”</i> , do Đại học Đồng Tháp tổ chức tại Đồng Tháp tháng 11/2015			
16	Nguyễn Quang Giải “Vai trò xã hội dân sự trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay”, Hội thảo <i>Vấn đề xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay</i> , do Đại học Thủ Dầu Một tổ chức tại Bình Dương tháng 9/2015			
17	Nguyễn Quang Giải “Thực trạng nguồn nhân lực ở Nam Bộ hiện nay: Nhìn từ góc độ giáo dục – Đào tạo”, Hội thảo <i>Phát triển nguồn nhân lực vùng Nam Bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước – Thực trạng và giải pháp</i> , do Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh và Đại học Quốc tế đồng tổ chức tại TP. Hồ Chí Minh, tháng 6/2015			

1
 2
 3
 4
 5
 6
 7
 8
 9
 10
 11
 12
 13
 14
 15
 16
 17
 18
 19
 20
 21
 22
 23
 24
 25
 26
 27
 28
 29
 30
 31
 32
 33
 34
 35
 36
 37
 38
 39
 40
 41
 42
 43
 44
 45
 46
 47
 48
 49
 50
 51
 52
 53
 54
 55
 56
 57
 58
 59
 60
 61
 62
 63
 64
 65
 66
 67
 68
 69
 70
 71
 72
 73
 74
 75
 76
 77
 78
 79
 80
 81
 82
 83
 84
 85
 86
 87
 88
 89
 90
 91
 92
 93
 94
 95
 96
 97
 98
 99
 100

18	Nguyễn Quang Giải “Tổng quan về CDIO” Hội thảo <i>Xây dựng chương trình đào tạo ngành Quy hoạch vùng – Đô thị và Quản lý Đô thị</i> của khoa Kiến trúc – Đô thị, được tổ chức tại ĐH Thủ Dầu Một, tháng 2/2015			
19	Nguyễn Quang Giải “Đô thị hóa và môi trường tại các đô thị lớn ở Nam Bộ (trường hợp TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương và Cần Thơ)”, Hội thảo Quốc gia: <i>20 năm đô thị hóa Nam Bộ- Lý luận và thực tiễn</i> , do Trường ĐH Thủ Dầu Một, Trung tâm Nghiên cứu Đô thị và Phát triển, PADDY, ĐHKHXHNV, TP.HCM, tháng 11/2014			
20	Nguyễn Quang Giải “Một số giải pháp phát triển việc làm bền vững cho thanh niên vùng đô thị hóa TP. Hồ Chí Minh qua ma trận SWOT”, Hội thảo <i>Giải pháp tìm việc làm bền vững cho thanh niên vùng đô thị hóa TP. Hồ Chí Minh</i> , Do CEFURDS tổ chức tại Viện Nghiên cứu Phát triển TP. Hồ Chí Minh, 10/2012			
21	Nguyễn Quang Giải “Các yếu tố chủ quan, khách quan tác động đến việc làm của thanh niên vùng đô thị hóa TP. Hồ Chí Minh: Qua khảo sát Xã hội học”, Hội thảo <i>Những vấn đề đương tại Nam Bộ</i> , Do Trường ĐHKHXH&NV TP. Hồ Chí Minh tổ chức, 2011			
22	Nguyễn Quang Giải “Tái định cư TP. Cần Thơ: Những khía cạnh việc làm – văn hóa và xã hội” Hội thảo <i>Giảng dạy và đào tạo Xã hội học phía Nam</i> , Do Trường ĐHKHXH&NV TP.HCM và Viện Phát triển Bền vững vùng Nam Bộ đồng tổ chức, 2009			

IV. CÁC GIẢI THƯỞNG

1. Các giải thưởng Khoa học và Công nghệ

TT	Tên giải thưởng	Nội dung giải thưởng	Nơi cấp	Năm cấp
1	Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII, trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh – về “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh”.	Bằng khen của UBND TP. Hồ Chí Minh vì đã có thành tích thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng và phát triển văn hóa theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII của Đảng về “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh” (bằng khen cho tập thể)	TP. Hồ Chí Minh	2013

2. Bảng phát minh, sáng chế

TT	Tên bằng	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Số hiệu	Năm cấp	Nơi cấp	Tác giả/ đồng tác giả
1						

3. Bảng giải pháp hữu ích

TT	Tên giải pháp	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Số hiệu	Năm cấp	Nơi cấp	Tác giả/ đồng tác giả
1						

4. Ứng dụng thực tiễn và thương mại hoá kết quả nghiên cứu

TT	Tên công nghệ/ giải pháp hữu ích đã chuyển giao	Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng	Năm chuyển giao	Sản phẩm của đề tài dự án (chỉ ghi mã số)
1				

V. THÔNG TIN KHÁC

1. Tham gia các chương trình, hội đồng khoa học cấp Quốc gia, Quốc tế

TT	Thời gian	Tên chương trình	Chức danh
	2014 đến nay	Hội Xã hội học Việt Nam	Hội viên

2. Tham gia các Hiệp hội Khoa học, Ban biên tập các tạp chí Khoa học, Ban tổ chức các Hội nghị, Hội thảo về KH&CN cấp Quốc gia, Quốc tế

TT	Thời gian	Tên Hiệp hội/ Tạp chí/ Hội nghị, Hội thảo	Chức danh
1	Tháng 01/2006	Hội thảo Quốc gia 20 năm đô thị hóa Bình Dương – Những vấn đề thực tiễn do Do Trung tâm Nghiên cứu Đô thị và Phát triển, Đại học Thủ Dầu Một, Viện Quy hoạch Phát triển Đô thị Bình Dương đồng tổ chức tại Bình Dương	Ban nội dung
2	Tháng 11/2014	Hội thảo Quốc gia: 20 năm đô thị hóa Nam Bộ - Lý luận và thực tiễn, do Trường ĐH Thủ Dầu Một, Trung tâm Nghiên cứu Đô thị và Phát triển, PADDY, ĐHKHXNV, TP.HCM đồng tổ chức tại Bình Dương	Ban nội dung
3	Tháng 1/2011	Hội thảo quốc tế Du lịch văn hóa và di sản kiến trúc ở Đông Á và Đông Nam Á, Do CEFURDS và ĐH Provence, Pháp đồng tổ chức tại Đà Lạt	Thư ký
4	Tháng 12/2008	Hội thảo quốc tế Các xu hướng đô thị hóa và đô thị hóa vùng ven ở Đông Nam Á. Do CEFURDS và Đại học Aix en Provence, Pháp đồng tổ chức tại TP. Hồ Chí Minh	Thư ký

3. Tham gia làm việc tại Trường Đại học/ Viện/ Trung tâm nghiên cứu theo lời mời:

TT	Thời gian	Tên Trường Đại học/ Viện/ Trung tâm	Nội dung tham gia
----	-----------	-------------------------------------	-------------------

		<i>ngiên cứu</i>	
1	2012-2013	Trường Đại học Bình Dương	Thỉnh giảng
2	2017-2018	Trường Đại học Nội vụ (cơ sở TP.HCM)	Thỉnh giảng

Xác nhận của Thủ trưởng đơn vị



TS. Trần Văn Trung

Bình Dương, ngày tháng năm 2020

Người khai

(Họ tên và chữ ký)

Nguyễn Quang Giải



UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Họ và tên: Nguyễn Hải Linh

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 28/12/1984.....

4. Nơi sinh: Mỹ Phước, Bến Cát, Bình Dương.....

5. Nguyên quán: Mỹ Phước, Bến Cát, Bình Dương

6. Đơn vị công tác:

Bộ môn/ Phòng thí nghiệm/ Bộ phận: Địa Kỹ Thuật

Khoa/ Phòng/ Ban/ Trung tâm: Xây Dựng

7. Học vị cao nhất: ...Thạc sĩ Năm đạt học vị: 2013

8. Chức danh khoa học:

Phó Giáo sư ☐ Năm công nhận: ... Nơi công nhận:.....

Giáo sư ☐ Năm công nhận: ... Nơi công nhận:.....

9. Chức danh nghiên cứu:

10. Chức vụ:

11. Liên lạc:

TT		Cơ quan	Cá nhân
1	Địa chỉ	ĐH Thủ Dầu Một	Mỹ Phước, Bến Cát, Bình Dương
2	Điện thoại/ fax		0903808980
3	Email		linhnh@tdmu.edu.vn

12. Trình độ ngoại ngữ:

TT	Tên ngoại ngữ	Nghe			Nói			Viết			Đọc hiểu tài liệu		
		Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB
1	Anh Ngữ	X			X			X			X		
2													

13. Thời gian công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
Từ 2013 đến nay	ĐH Thủ Dầu Một	Giảng viên
Từ...đến...		
.....		
Từ...nay		

14. Quá trình đào tạo:

<i>Bậc đào tạo</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Nơi đào tạo</i>	<i>Chuyên ngành</i>	<i>Tên luận án tốt nghiệp</i>
Đại học	2007 – 2012	USA	Xây Dựng	Quy hoạch, thiết kế và xây dựng thành phố Kesenuma, Japan
Thạc sỹ	2011 – 2013	USA	Xây Dựng	Phân tích tính tối ưu của Padeye
Tiến sỹ				
Tiến sỹ				
Khoa học				

15. Các khóa đào tạo khác (nếu có):

<i>Văn bằng/ Chứng chỉ</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Nơi đào tạo</i>	<i>Tên khóa đào tạo</i>
Chứng chỉ	2014-2015	ĐH QG TP HCM	Tiền Tiến Sĩ

16. Các lĩnh vực chuyên môn và hướng nghiên cứu:

16.1 Lĩnh vực chuyên môn:

- Lĩnh vực: Xây Dựng
- Chuyên ngành: Nền móng.....

16.2 Hướng nghiên cứu:

1. Nền và móng

II. NGHIÊN CỨU VÀ ĐÀO TẠO

1. Đề tài/ dự án:

<i>T</i>	<i>Tên đề tài/ dự án</i>	<i>Mã số & cấp quản lý/ Thuộc chương trình</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Kinh phí (triệu đồng)</i>	<i>Chủ nhiệm/ Tham gia</i>	<i>Ngày nghiệm thu</i>	<i>Kết quả</i>
1							
2							

2. Hướng dẫn học viên cao học, nghiên cứu sinh:

<i>TT</i>	<i>Tên học viên cao học, nghiên cứu sinh</i>	<i>Tên luận văn/ luận án</i>	<i>Năm tốt nghiệp</i>	<i>Bậc đào tạo</i>	<i>Vai trò hướng dẫn (chính hay phụ)</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>
1				Thạc sỹ		
2				Tiến sỹ		

III. CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ

1. Sách:

1.1 Sách xuất bản Quốc tế:

<i>TT</i>	<i>Tên sách</i>	<i>Nhà xuất bản</i>	<i>Năm xuất bản</i>	<i>Tác giả/ đồng tác giả</i>	<i>Bút danh</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án</i>

						(chỉ ghi mã số)
1						
2						

1.2. Sách xuất bản trong nước:

TT	Tên sách	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Tác giả/ đồng tác giả	Bút danh	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)
1						
2						

2. Các bài báo:

2.1. Đăng trên tạp chí Quốc tế:

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản	Số hiệu ISSN (ghi rõ thuộc ISI hay không)	Điểm IF	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)
1				
2				

2.2. Đăng trên tạp chí trong nước:

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản	Số hiệu ISSN	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Ghi chú
1				
2				

2.3. Đăng trên kỷ yếu Hội nghị/ Hội thảo Quốc tế:

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị/ Hội thảo, thời gian tổ chức, nơi tổ chức	Số hiệu ISBN	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Ghi chú
1				
2				

2.4. Đăng trên kỷ yếu Hội nghị/ Hội thảo trong nước (có quy mô tổ chức cấp Trường hoặc tương đương trở lên):

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị/ Hội thảo, thời gian tổ chức, nơi tổ chức	Số hiệu ISBN	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Ghi chú
1	Phân tích, đánh giá sức chịu tải của liên kết hàn đối			

	với Padeyes			
2	Đồng tác giả “Kiến trúc xanh – Một hình thức phát triển đô thị bền vững” (Green architecture - A form of the sustainable urban development), Kỷ yếu hội thảo Hướng đến các công nghệ tiên tiến trong xây dựng – TOATCE 2018, Do Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn tổ chức tại TP. Hồ Chí Minh ngày 29/12/2018			
3	Đồng tác giả “Du lịch bền vững – Những cơ sở lý luận” Hội thảo Quốc gia “Xây dựng vùng du lịch văn hóa sinh thái Tây Nguyên: Tiềm năng và những vấn đề”, Do UBND tỉnh Đắk Lắk và Viện KHXH Vùng Tây Nguyên đồng tổ chức tại Đắk Lắk ngày 15/11/2019			

IV. CÁC GIẢI THƯỞNG

1. Các giải thưởng Khoa học và Công nghệ:

TT	Tên giải thưởng	Nội dung giải thưởng	Nơi cấp	Năm cấp
1	Best civil, construction, & environmental project	Design	San Diego University, USA	2012
2				

2. Bằng phát minh, sáng chế:

TT	Tên bằng	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Số hiệu	Năm cấp	Nơi cấp	Tác giả/ đồng tác giả
1						
2						

3. Bằng giải pháp hữu ích:

TT	Tên giải pháp	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Số hiệu	Năm cấp	Nơi cấp	Tác giả/ đồng tác giả
1						
2						

4. Ứng dụng thực tiễn và thương mại hoá kết quả nghiên cứu:

TT	Tên công nghệ/ giải pháp hữu ích đã chuyển giao	Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng	Năm chuyển giao	Sản phẩm của đề tài dự án (chỉ ghi mã số)
1				
2				

V. THÔNG TIN KHÁC

1. Tham gia các chương trình, hội đồng khoa học cấp Quốc gia, Quốc tế:

TT	Thời gian	Tên chương trình	Chức danh

2. Tham gia các Hiệp hội Khoa học, Ban biên tập các tạp chí Khoa học, Ban tổ chức các Hội nghị, Hội thảo về KH&CN cấp Quốc gia, Quốc tế:

TT	Thời gian	Tên Hiệp hội/ Tạp chí/ Hội nghị, Hội thảo	Chức danh

3. Tham gia làm việc tại Trường Đại học/ Viện/ Trung tâm nghiên cứu theo lời mời:

TT	Thời gian	Tên Trường Đại học/ Viện/ Trung tâm nghiên cứu	Nội dung tham gia

Bình Dương, ngày tháng năm 2020

Xác nhận của Thủ trưởng đơn vị

Người khai



ThS Nguyễn Hải Linh



UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: **Nguyễn Văn Dương** Giới tính: Nam
Ngày, tháng, năm sinh: 18/04/1988 Nơi sinh: Lâm Đồng
Quê quán: Nam Định Dân tộc: Kinh
Học vị cao nhất: Thạc sĩ Năm, nước nhận học vị: 2016-VN
Chức danh khoa học cao nhất: Năm bổ nhiệm:
Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Giảng viên
Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Kiến trúc
Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: 829/36/25 Tỉnh Lộ 43, KP5, P. Tam Bình, Thủ Đức,
Tp.HCM

Điện thoại liên hệ: 0973868282 CQ:

NR:

DD:

Fax:

Email: duongnv@tdmu.edu.vn

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học:

Hệ đào tạo: Chính Quy; Nơi đào tạo: Trường Đại Học Mở thành phố Hồ Chí Minh.

Ngành học: Xây dựng; Nước đào tạo: Việt Nam; Năm tốt nghiệp: 2013.

2. Sau đại học

- Thạc sĩ chuyên ngành: Kỹ thuật xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp

Năm cấp bằng: 2016; Nơi đào tạo: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tiến sĩ chuyên ngành:; Năm cấp bằng:; Nơi đào tạo:;

Tên luận án:

3. Ngoại 1. Tiếng Anh

Mức độ sử dụng: Khá

ngữ:

2.

Mức độ sử dụng:

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
2013-2014	Công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ và xây dựng Tâm An	Phó trưởng phòng kỹ thuật
2014- 10/2016	Công ty CP Tư vấn và Quản lý dự án Xây dựng Quốc tế ICP	Chuyên viên quản lý dự án
10/2016 đến nay	Trường Đại học Thủ Dầu Một	Giảng viên

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Sử dụng mạng trí tuệ nhân tạo để dự đoán chỉ tiêu độ lún của đất từ thí nghiệm xuyên tĩnh CPTu	2019	Cấp trường	Chủ nhiệm

2. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1	Nguyễn Văn Dương - Trần Vũ Tự, <i>Nghiên cứu sử dụng cọc CFA trong điều kiện địa chất thành phố Hồ Chí Minh</i>	2017	Tạp chí Xây Dựng
2	Nguyễn Văn Dương - Trần Văn Phê – Phú Thị Tuyết Nga, <i>Hệ số an toàn và khối lượng cát khai thác tại bờ sông đồng bằng sông Cửu Long</i>	2017	Tạp chí Xây Dựng
3	Nguyễn Trọng Nghĩa - Nguyễn Văn Dương, <i>Biện pháp mới đơn giản tính toán gia cố nền bằng bắc thấm chịu tải trọng theo thời gian theo một phương.</i>	2018	Tạp chí Xây Dựng
4	Nguyễn Trọng Nghĩa - Nguyễn Văn Dương, <i>Mô hình dân hồi-nhót-dẻo-từ biến mới và đơn giản cho đất.</i>	2018	Tạp chí Xây Dựng
5	Nguyễn Trọng Nghĩa - Trần Vũ Tự - Nguyễn Văn Dương, <i>Phương pháp mới xác định gần đúng ảnh hưởng của tốc độ biến dạng đến mặt chảy dẻo cho mô hình đất yếu.</i>	2018	Tạp chí Xây Dựng
6	Nguyễn Trọng Nghĩa - Nguyễn Văn Dương, <i>Móng bè-cọc cho nhà thấp tầng trên nền đất yếu.</i>	2019	Tạp chí Xây Dựng
7	Nguyễn Trọng Nghĩa - Nguyễn Văn Dương, <i>New solution for Soft-soil</i>	2019	Tạp chí Xây Dựng

	<i>treatment using partially penetrated vertical drain.</i>		
8	Nguyễn Văn Dương- Nguyễn Trọng Nghĩa, <i>Applications of numerical and analytical method in predicting bearing capacity of shallow foundation</i>	2020	Tạp chí Xây Dựng
9	Nguyễn Văn Dương- Trần Văn Phê- Nguyễn Trọng Nghĩa, <i>Road embankment using vacuum consolidation method</i>	2020	Tạp chí Xây Dựng

Xác nhận của cơ quan



Bình Dương, ngày tháng năm 2020

Người khai kí tên

Nguyễn Văn Dương



<Mẫu 5 - Lý lịch khoa học>

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

Ảnh 3x4

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Họ và tên: Trần Văn Phê

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 29/09/1977

4. Nơi sinh: Bình Dương

5. Nguyên quán: Khánh Bình – Tân Uyên – Bình Dương

6. Đơn vị công tác:

Bộ môn/ Phòng thí nghiệm/ Bộ phận: Kết Cấu Xây Dựng

Khoa/ Phòng/ Ban/ Trung tâm: Khoa Kiến trúc - Xây Dựng

7. Học vị cao nhất: Thạc sĩ

Năm đạt học vị: 2013

7. Học vị cao nhất:

Năm đạt học vị:

8. Chức danh khoa học:

Phó Giáo sư

Năm công nhận: ...

Nơi công nhận:

su

Giáo sư

Năm công nhận: ...

Nơi công nhận:

9. Chức danh nghiên cứu:

10. Chức vụ:

11. Liên lạc:

TT		Cơ quan	Cá nhân
1	Địa chỉ	Số 06, Trần Văn Ôn, Phú Hòa, Thủ Dầu Một, Bình Dương	Kp Khánh Tân, P. Khánh Bình, TX Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương
2	Điện thoại/ fax	06503.822.518	0903.979.973
3	Email		phetv@tdmu.edu.vn

12. Trình độ ngoại ngữ:

TT	Tên ngoại ngữ	Nghe			Nói			Viết			Đọc hiểu tài liệu		
		Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB
1	Tiếng Anh			x			x			x			x
2													

13. Thời gian công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
Từ 1997 đến 2000	Ban Quản Lý Dự Án TX Thủ Dầu Một Tỉnh Bình Dương	Cán Bộ kỹ thuật
Từ 2001 đến 2008	Công ty Cổ Phần Xây Dựng Khánh Bình	Cán Bộ kỹ thuật
Từ 2009 đến 2013	Phòng Tài Chính Kế Hoạch Huyện Tân Uyên Tỉnh Bình Dương	Cán Bộ chuyên quản đầu tư xây dựng

Từ 2015 nay	Trường ĐH Thủ Dầu Một	Giảng viên
Từ 1997 đến 2000	Ban Quản Lý Dự Án TX Thủ Dầu Một Tỉnh Bình Dương	Cán Bộ kỹ thuật

14. Quá trình đào tạo:

Bậc đào tạo	Thời gian	Nơi đào tạo	Chuyên ngành	Tên luận án tốt nghiệp
Trung Cấp	1995-1997	Trung Học Xây Dựng số 7	Kỹ thuật công trình XDĐD&CN	Trường Tiểu Học Suối Nghệ , Bà Rịa, Vũng Tàu
Đại học	1998-2002	Trường ĐH Bình Dương	Kỹ thuật công trình XDĐD&CN	Thiết kế chung cư Tân Bình TPHCM
Thạc sỹ	2010-2013	Trường ĐH Xây Dựng Hà Nội	Kỹ thuật công trình XDĐD&CN	Quản lý tiến độ thi công các công trình xây dựng do huyện Tân Uyên làm chủ đầu tư với tác động của nguồn vốn
Tiến sỹ				
Tiến sỹ Khoa học				

15. Các khóa đào tạo khác (nếu có):

Văn bằng/ Chứng chỉ	Thời gian	Nơi đào tạo	Tên khóa đào tạo

16. Các lĩnh vực chuyên môn và hướng nghiên cứu:

15.1 Lĩnh vực chuyên môn:

- Lĩnh vực: Xây Dựng
- Chuyên ngành: Xây Dựng Dân Dụng và Công nghiệp

15.2 Hướng nghiên cứu:

2. Kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp

3.

II. NGHIÊN CỨU VÀ ĐÀO TẠO

1. Đề tài/ dự án:

T	Tên đề tài/ dự án	Mã số & cấp quản lý/ Thuộc chương trình	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)	Chủ nhiệm/ Tham gia	Ngày nghiệm thu	Kết quả
1							

2. Hướng dẫn học viên cao học, nghiên cứu sinh:

TT	Tên học viên cao học, nghiên cứu sinh	Tên luận văn/ luận án	Năm tốt nghiệp	Bậc đào tạo	Vai trò hướng dẫn (chính hay phụ)	Sản phẩm của đề tài/ dự án

					phụ)	(chỉ ghi mã số)
1				Thạc sỹ		
2				Tiến sỹ		

III. CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ

1. Sách:

1.1. Sách xuất bản Quốc tế:

TT	Tên sách	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Tác giả/đồng tác giả	Bút danh	Sản phẩm của đề tài/dự án (chỉ ghi mã số)
----	----------	--------------	--------------	----------------------	----------	---

1.2. Sách xuất bản trong nước:

TT	Tên sách	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Tác giả/đồng tác giả	Bút danh	Sản phẩm của đề tài/dự án (chỉ ghi mã số)
----	----------	--------------	--------------	----------------------	----------	---

2. Các bài báo:

2.1. Đăng trên tạp chí Quốc tế:

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản	Số hiệu ISSN (ghi rõ thuộc ISI hay không)	Điểm IF	Sản phẩm của đề tài/dự án (chỉ ghi mã số)
----	---	---	---------	---

2.2. Đăng trên tạp chí trong nước:

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản	Số hiệu ISSN	Sản phẩm của đề tài/dự án (chỉ ghi mã số)	Ghi chú
1	Tên tác giả: Nguyễn Văn Dương, Trần Văn Phê, Phú Thị Tuyết Nga tên bài viết: Hệ số an toàn và khối lượng cát khai thác tại bờ sông đồng bằng sông cửu long tên tạp chí và số của tạp chí: Tạp chí Xây Dựng – Bộ Xây Dựng trang đăng bài viết: 79-85 năm xuất bản : Tháng 04 Năm 2017	ISSN0866-8762		
2				

2.3. Đăng trên kỷ yếu Hội nghị/ Hội thảo Quốc tế:

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị/ Hội thảo, thời gian tổ chức, nơi tổ chức	Số hiệu ISBN	Sản phẩm của đề tài/dự án (chỉ ghi mã số)	Ghi chú
1				
2				

2.4. Đăng trên kỳ yếu Hội nghị/ Hội thảo trong nước (có quy mô tổ chức cấp Trường hoặc tương đương trở lên):

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị/ Hội thảo, thời gian tổ chức, nơi tổ chức	Số hiệu ISBN	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Ghi chú
----	---	--------------	--	---------

IV. CÁC GIẢI THƯỞNG

1. Các giải thưởng Khoa học và Công nghệ:

TT	Tên giải thưởng	Nội dung giải thưởng	Nơi cấp	Năm cấp
1				
2				

2. Bằng phát minh, sáng chế:

TT	Tên bằng	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Số hiệu	Năm cấp	Nơi cấp	Tác giả/ đồng tác giả
----	----------	--	---------	---------	---------	-----------------------

3. Bằng giải pháp hữu ích:

TT	Tên giải pháp	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Số hiệu	Năm cấp	Nơi cấp	Tác giả/ đồng tác giả
----	---------------	--	---------	---------	---------	-----------------------

4. Ứng dụng thực tiễn và thương mại hoá kết quả nghiên cứu:

TT	Tên công nghệ/ giải pháp hữu ích đã chuyển giao	Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng	Năm chuyển giao	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)
----	---	------------------------------------	-----------------	--

V. THÔNG TIN KHÁC

1. Tham gia các chương trình, hội đồng khoa học cấp Quốc gia, Quốc tế:

TT	Thời gian	Tên chương trình	Chức danh
----	-----------	------------------	-----------

2. Tham gia các Hiệp hội Khoa học, Ban biên tập các tạp chí Khoa học, Ban tổ chức các Hội nghị, Hội thảo về KH&CN cấp Quốc gia, Quốc tế:

TT	Thời gian	Tên Hiệp hội/ Tạp chí/ Hội nghị, Hội thảo	Chức danh
----	-----------	---	-----------

3. Tham gia làm việc tại Trường Đại học/ Viện/ Trung tâm nghiên cứu theo lời mời:

TT	Thời gian	Tên Trường Đại học/ Viện/ Trung tâm nghiên cứu	Nội dung tham gia
----	-----------	--	-------------------

Xác nhận của Thủ trưởng đơn vị



TS. Trần Văn Trung

Bình Dương, ngày tháng năm 2020

Người khai

(Họ tên và chữ ký)

(Signature)

ThS Trần Văn Phê

<Mẫu 5 - Lý lịch khoa học>

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

Ảnh 3x4

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Họ và tên: HOÀNG MẠNH DŨNG

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 11 tháng 11 năm 1956

4. Nơi sinh: Bà Rịa

5. Nguyên quán: Quỳnh Giao, Quỳnh Phụ, Thái Bình

6. Đơn vị công tác:

Chương trình đào tạo/ Phòng thí nghiệm/ Bộ phận: Quản trị kinh doanh

Khoa/ Phòng/ Ban/ Trung tâm: Khoa Kinh tế

7. Học vị cao nhất: Tiến sĩ

Năm đạt học vị: 2003

8. Chức danh khoa học:

Phó Giáo sư

Năm công nhận: ...

Nơi công nhận:

Giáo sư

Năm công nhận: ...

Nơi công nhận:

9. Chức danh nghiên cứu: Giảng viên chính (Hạng II)

10. Chức vụ: Giảng viên - Chương trình Quản trị kinh doanh

11. Liên lạc:

TT		Cơ quan	Cá nhân
1	Địa chỉ	Khoa Kinh tế, Trường Đại học TDM 06 Trần Văn Ôn, Tp.TDM, BD	16/47/24 Nguyễn Thiện Thuật, P2 Q3, Tp.HCM
2	Điện thoại/ fax	06503837803	0903831122
3	Email	khoakinhte@tdmu.edu.vn	dungoupmu@yahoo.com.vn

12. Trình độ ngoại ngữ:

TT	Tên ngoại ngữ	Nghe			Nói			Viết			Đọc hiểu tài liệu		
		Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB
1	Anh văn			x			X			x			x

13. Thời gian công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
1995 – 1997	Trường đại học Mở Bán công Tp.HCM	Chuyên viên Khoa Đào tạo sau đại học
1997 – 2000	Trường đại học Mở Bán công Tp.HCM	Trợ lý giáo vụ Khoa Đào tạo sau đại học
2000 – 2001	Trường đại học Mở Bán công Tp.HCM	Phó trưởng khoa Khoa Đào tạo sau đại học
2001 – 2003	Trường đại học Mở Bán công	Trưởng phòng QLKH-QHQT-SDH

	Tp.HCM	
2003 – 2005	Trường đại học Mở Bán công Tp.HCM	Phân hiệu trưởng Phân hiệu Sông Bé Giám đốc Cơ sở 3 (Bình Dương) Ủy viên Hội liên hiệp các Hội Khoa học kỹ thuật tỉnh Bình Dương – Nhiệm kỳ I
2005 – 2006	Trường đại học Mở Bán công Tp.HCM	Trưởng ban Quản lý dự án Trường đại học Mở Tp.HCM
2006 – 2008	Trường đại học Mở Tp.HCM	Trưởng khoa Khoa Kỹ thuật và Công nghệ.
2007 – 2008	Trường đại học Mở Tp.HCM	Trưởng khoa Khoa Kỹ thuật và Công nghệ. Phó trưởng khoa Khoa Công nghệ sinh học Ủy viên Hội đồng biên tập Tạp chí khoa học Trường đại học Mở Tp.HCM
2008 – 8/2010	Trường đại học Mở Tp.HCM	Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính Ủy viên Hội đồng khoa học Trường đại học Mở Tp.HCM Ủy viên Hội đồng biên tập Tạp chí khoa học Trường đại học Mở Tp.HCM
2009 05/2010	– Trường đại học Mở Tp.HCM	Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính Phụ trách Phòng khảo thí Ủy viên Hội đồng khoa học Trường đại học Mở Tp.HCM Ủy viên Hội đồng biên tập Tạp chí khoa học Trường đại học Mở Tp.HCM
08/2010 10/2013	– Trường đại học Mở Tp.HCM	Trưởng phòng Hành chính – Quản trị Ủy viên Hội đồng khoa học Trường đại học Mở Tp.HCM Ủy viên Hội đồng biên tập Tạp chí khoa học Trường đại học Mở Tp.HCM
10/2013 06/2014	– Trường đại học Mở Tp.HCM	Trưởng ban tổng kết hoạt động 25 năm của Trường đại học Mở Tp.HCM Ủy viên Hội đồng biên tập Tạp chí khoa học Trường đại học Mở Tp.HCM
06/2014 31/10/2016	– Trường đại học Mở Tp.HCM	Giảng viên chính (hạng II) – Khoa Quản trị kinh doanh. Ủy viên Hội đồng biên tập Tạp chí khoa học Trường đại học Mở Tp.HCM
01/11/2016 01/11/2019	– Trường đại học Thủ Dầu Một	Giảng viên chính (hạng II) – Khoa Kinh tế, Giám đốc Chương trình Quản trị kinh doanh, Ủy viên Hội đồng khoa học Trường TDMU, Ủy viên Hội đồng biên tập Tạp chí khoa học Trường đại học Thủ Dầu Một
01/11/2019 nay	– Trường đại học Thủ Dầu Một	Giảng viên chính (hạng II) – Khoa Kinh tế, Chương trình Quản trị kinh doanh,

		Ủy viên Hội đồng khoa học Trường TDMU, Ủy viên Hội đồng biên tập Tạp chí khoa học Trường đại học Thủ Dầu Một.
--	--	--

14. Quá trình đào tạo:

<i>Bậc đào tạo</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Nơi đào tạo</i>	<i>Chuyên ngành</i>	<i>Tên luận án tốt nghiệp</i>
Đại học	1974 - 1979	Trường ĐH Tổng hợp Tp.HCM	Địa chất	Sơ lược về đặc điểm khoáng vật tại Núi Sam – Châu Đốc
Đại học	1992 - 1994	Trường ĐH Mở Bán công Tp.HCM	QTKD	Nâng cao hoạt động quản lý chất lượng tại Công ty Dầu Tường An
Thạc sỹ	1995 - 1998	Trường ĐH Mở Bán công Tp.HCM	QTKD	Nâng cao hiệu quả áp dụng mô hình Giải thưởng chất lượng Việt Nam trong các doanh nghiệp tại Việt Nam.
Tiến sỹ	1998 - 2003	Trường ĐH Kinh tế Quốc dân	Khoa học quản lý	Hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng đào tạo sau đại học tại Việt Nam.

15. Các khóa đào tạo khác (nếu có):

<i>Văn bằng/ Chứng chỉ</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Nơi đào tạo</i>	<i>Tên khóa đào tạo</i>
Lead Auditor QMS ISO 9000	2014	BVC	Chuyên gia đánh giá ISO 9001:2008 (Certificate Serial No: LA2/14/VN/51226 – Auditor Certification by IRCA).
Auditor of SA 8000	2001	BVQI	Chuyên gia đánh giá SA - Auditor of SA 8000 – SA8000/IN/05/01/03 – Auditor Certification by IRCA.
Lead Auditor QMS ISO 14000	2000	BVQI	Chuyên gia đánh giá EMS - Auditor of EMS - ISO 14000 EN/00/VN/302 – Auditor Certification by IRCA.
Chuyên gia đánh giá Giải thưởng chất lượng Việt Nam	2000	Tổng Cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng Việt Nam	Chuyên gia đánh giá Giải thưởng chất lượng Việt Nam
Lead Auditor QMS ISO 9000	1996	BVQI	Chuyên gia đánh giá QMS - Lead Auditor of ISO 9000 – Auditor A 015397 – Auditor Certification by IRCA - International Register of Certified Auditors tại Anh Quốc cấp.

16. Các lĩnh vực chuyên môn và hướng nghiên cứu:

16.1 Lĩnh vực chuyên môn:

- Lĩnh vực: Quản trị kinh doanh
- Chuyên ngành: Quản lý chất lượng

16.2 Hướng nghiên cứu:

4. Chất lượng các hệ thống quản lý

5. Nâng cao chất lượng quản lý của các tổ chức

II. NGHIÊN CỨU VÀ ĐÀO TẠO

1. Đề tài/ dự án

<i>T T</i>	<i>Tên đề tài/ dự án</i>	<i>Mã số & cấp quản lý/ Thuộc chương trình</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Kinh phí (triệu đồng)</i>	<i>Chủ nhiệm/ Tham gia</i>	<i>Ngày nghiệ m thu</i>	<i>Kết quả</i>
	Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn phục vụ danh mục đề tài của Đề án nghiên cứu khoa học về miền Đông Nam bộ	Trường TDMU	2017 - 2020		Thành viên	26/12/ 2019	Xuất sắc

2. Hướng dẫn học viên cao học, nghiên cứu sinh

<i>TT</i>	<i>Tên học viên cao học, nghiên cứu sinh</i>	<i>Tên luận văn / luận án</i>	<i>Năm tốt nghiệp</i>	<i>Bậc đào tạo</i>	<i>Vai trò hướng dẫn (chính hay phụ)</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>
1	Học viên Trần Minh Chánh	Nghiên cứu chất lượng quản lý các doanh nghiệp vừa và nhỏ theo ISO 9001:2000 nhằm phát triển kinh tế tại Tp.HCM – Giai đoạn 2006 – 2010.	2007	Thạc sỹ	HD chính	Cao học QTKD trường ĐH Mở Tp.HCM
2	Học viên Trần Siêu Cường	Ứng dụng ISO 9001:1994 vào hành chính công tại BQL các khu chế xuất, khu công nghiệp Tp.HCM.	2008	Thạc sỹ	HD chính	Cao học Việt Bi trường ĐH Mở Tp.HCM
3	Học viên Nguyễn Phương Lâm	Một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả cải cách hành chính công tại Tp.Cần Thơ.	2009	Thạc sỹ	HD chính	Cao học QTKD trường ĐH Mở Tp.HCM
4	Học viên Phạm Phương Tùng	Các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ 3G Mobifone – Giai đoạn 2012 - 2015	2015	Thạc sỹ	HD chính	Cao học QTKD trường ĐH Mở Tp.HCM
5	Học viên Lưu Thị Bình	Đánh giá chất lượng dịch vụ KCB ngoại trú theo mô hình IPA tại Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch TP.HCM	2015	Thạc sỹ	HD chính	Cao học QTKD trường ĐH Mở Tp.HCM
6	Học viên Trần	Nhận biết các yếu tố	2016	Thạc sỹ	HD chính	Cao học

	Đảm	ảnh hưởng đến chậm tiến độ trong công trình giao thông đường bộ tại Tp.HCM.				QLXD trường ĐH Mở Tp.HCM
7	Học viên Hoàng Thị Thanh Nhân	Các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo – hệ chính quy của Trường Đại học Thủ Dầu Một (Giai đoạn 2016 – 2020)	2017	Thạc sỹ	HD chính	Cao học QTKD trường ĐH TDM
8	Học viên Nguyễn Thị Giang	Các yếu tố chất lượng dịch vụ ảnh hưởng đến sự hài lòng của người dân tại Cục Thuế tỉnh Bình Dương	2017	Thạc sỹ	HD chính	Cao học QTKD trường ĐH TDM
15	Học viên Nguyễn Văn Lược	Nâng cao hoạt động quản lý ngành nghề kinh doanh dịch vụ bảo vệ trên địa bàn tỉnh Bình Dương	2019	Thạc sỹ	HD chính	Cao học QTKD trường ĐH TDM
15	Học viên Nguyễn Ngọc Như Yên	Hoạch định chiến lược kinh doanh cho Tổng Công ty Xuất nhập khẩu Thanh Lễ	2019	Thạc sỹ	HD chính	Cao học QTKD trường ĐH TDM
16	Học viên Nguyễn Thị Vân	Nângcao chất lượng quản lý bệnh viện đa khoa thành phố Ban Mê Thuột, tỉnh Đak Lak	2018	Thạc sỹ	HD chính	Cao học QTKD trường ĐH HIU
17	Học viên Nguyễn Đình Giáp	Nâng cao chất lượng dịch vụ khai thuế qua mạng tại Chi cục Thuế tỉnh Dak Nông	2018	Thạc sỹ	HD chính	Cao học QTKD trường ĐH HIU
18	Học viên Nguyễn Thị Quế	Cải tiến hoạt động quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện Đạ Teh, tỉnh Lâm Đồng	2018	Thạc sỹ	HD chính	Cao học QTKD trường ĐH HIU
19	Học viên Nguyễn Minh Phụng	Nâng cao hoạt động quản lý về cấp giấy chứng nhận sử dụng đất: Nghiên cứu điển hình tại huyện Đạ The, tỉnh Lâm Đồng	2018	Thạc sỹ	HD chính	Cao học QTKD trường ĐH HIU
20	Học viên Trần Văn Chuẩn	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự cảm nhận chất lượng dịch vụ giáo dục công tại các trường tiểu học huyện Bảo Lâm,	2018	Thạc sỹ	HD chính	Cao học QTKD trường ĐH HIU

		tỉnh Lâm Đồng				
21	Học viên Trần Đình Hoàng	Các yếu tố chất lượng dịch vụ ảnh hưởng đến sự hài lòng của phụ huynh học sinh tại các trường THCS tại huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng	2018	Thạc sỹ	HD chính	Cao học QTKD trường ĐH HIU
22	Học viên Trần Thị Thanh Thúy	Nâng cao chất lượng tại Trung tâm Y khoa MEDIC theo Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam	2019	Thạc sỹ	HD chính	Cao học QTKD trường ĐH HIU
23	Học viên Nguyễn Thị Thu Loan	Cải tiến hoạt động quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương	2019	Thạc sỹ	HD chính	Cao học QTKD trường ĐH TDM
24	Học viên Trần Đình Đức	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của phụ huynh học sinh đối với chất lượng dịch vụ tại các trường mầm non công lập thuộc huyện Di Linh, Lâm Đồng.	2019	Thạc sỹ	HD chính	Cao học QTKD trường ĐH HIU
25	Học viên Nguyễn Văn Tuấn	Các yếu tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của cán bộ đoàn cấp xã tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	2019	Thạc sỹ	HD chính	Cao học QTKD trường ĐH HIU
26	Học viên Phan Thị Hiền	Các yếu tố chất lượng dịch vụ ảnh hưởng đến sự hài lòng của học viên học lái xe ô tô tại các Trung tâm đào tạo lái xe trên địa bàn khu vực phía nam tỉnh Lâm Đồng	2019	Thạc sỹ	HD chính	Cao học QTKD trường ĐH HIU
27	Học viên Nguyễn Thanh Tùng	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của du khách tại điểm du lịch lòng hồ Vàm Nao	2019	Thạc sỹ	HD chính	Cao học QTKD trường ĐH HIU
28	Học viên Trần Chí Hải	Các yếu tố chất lượng giáo dục nghề nghiệp ảnh hưởng đến sự hài lòng của người học tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo	2019	Thạc sỹ	HD chính	Cao học QTKD trường ĐH HIU

		dục thường xuyên huyện An Phú, tỉnh An Giang				
29	Học viên Trần Thị Ngọc Hoàng Anh	Nâng cao năng lực của CBCC tại UBND thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	2019	Thạc sỹ	HD chính	Cao học QTKD trường ĐH TDM
30	Học viên Bùi Thị Kim Nguyên	Nâng cao chỉ số hài lòng của khách hàng về sự phục vụ hành chính tại UBND thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	2019	Thạc sỹ	HD chính	Cao học QTKD trường ĐH TDM

III. CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ

1. Sách:

1.1 Sách xuất bản Quốc tế:

TT	Tên sách	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Tác giả/đồng tác giả	Bút danh	Sản phẩm của đề tài/dự án (chỉ ghi mã số)
1	Không					

1.2. Sách xuất bản trong nước:

TT	Tên sách	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Tác giả/đồng tác giả	Bút danh	Sản phẩm của đề tài/dự án (chỉ ghi mã số)
1	Giáo trình điện tử Quản trị học – Bộ Giáo dục và Đào tạo	www.ebook.edu.vn	2008	Tác giả	Hoàng Mạnh Dũng	Mã số 23478
2	Giáo trình điện tử Quản trị chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo	www.ebook.edu.vn	2009	Tác giả	Hoàng Mạnh Dũng	Mã số 5806
3	Tài liệu hướng dẫn học tập môn Quản trị chất lượng – Trường Đại học Mở Tp.HCM	Trường ĐH Mở Tp.HCM	2012, 2013, 2015	Tác giả	Hoàng Mạnh Dũng	Phục vụ đào tạo chính quy và từ xa
4	Sách tham khảo: “Các lý thuyết Quản trị hiện đại”	Trường ĐH TDM	2017	Đồng tác giả	Hoàng Mạnh Dũng	Phục vụ đào tạo chính quy ĐH và SDH
5	Sách tham khảo: “Quản trị chất lượng”	Trường ĐH TDM	2019	Tác giả	Hoàng Mạnh Dũng	Phục vụ đào tạo chính quy ĐH và

						SĐH
--	--	--	--	--	--	-----

2. Các bài báo:

2.1. Đăng trên tạp chí Quốc tế:

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản	Số hiệu ISSN (ghi rõ thuộc ISI hay không)	Điểm IF	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)
	Không			

2.2. Đăng trên tạp chí trong nước:

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản	Số hiệu ISSN	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Ghi chú
1.	Đo lường sự hài lòng của sinh viên hệ chính quy đối với chất lượng đào tạo tại Trường Đại học Thủ Dầu Một – Năm 2017 - Tạp chí khoa học ĐH TDM số 1 (36) 02-2018	ISSN: 1859-4433		
2.	Nghiên cứu về hoạt động thu gom chất thải tại Thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương – Năm 2018 -Tạp chí Công thương số 15 – Tháng 12 năm 2018	ISSN 0866-7756		
3.	Cải thiện hoạt động cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại huyện Đạ The theo sự hài lòng của người dân – Năm 2019 - Tạp chí Công thương, số 1 – Tháng 1 năm 2019	ISSN 0866-7756		
4.	Nâng cao chất lượng quản lý tại Bệnh viện Đa khoa Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đak Lak – Năm 2019 - Tạp chí Công thương, số 1 – Tháng 1 năm 2019	ISSN 0866-7756		
5.	Cải thiện hoạt động quản lý chất thải rắn tại Huyện Đạ Teh, tỉnh Lâm Đồng – Năm 2019 - Tạp chí Công thương, số 2 – Tháng 2 năm 2019	ISSN 0866-7756		
6.	Những phân tích về hoạch định chiến lược kinh doanh đối với Tổng công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - Năm 2019 - Tạp chí Công thương, số 2 – Tháng 2 năm 2019	ISSN 0866-7756		
7.	Vận dụng thẻ điểm cân bằng vào thực tiễn quản trị tại Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ Thiên Phát Đạt - Năm 2019 - Tạp chí Công thương, số 11 – Tháng 6 năm 2019	ISSN 0866-7756		
8.	Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính tại Ủy ban nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương – Năm 2019 – Tạp chí Công thương, số 19- Tháng 10/2019.	ISSN 0866-7756		
9.	Định vị mô hình văn hóa doanh nghiệp tại Tập đoàn	ISSN 0866-		

	Hoa Sen (Giai đoạn 2020-2022) – Năm 2020 – Tạp chí Công thương, số 1 - Tháng 1/2020.	7756		
10.	Các yếu tố chất lượng dịch vụ du lịch ảnh hưởng đến sự hài lòng của du khách nội địa tại Bãi Sau – thành phố Vũng Tàu – Năm 2020 – Tạp chí Công thương, số 1 - Tháng 1/2020-	ISSN 0866-7756		

2.3. Đăng trên kỷ yếu Hội nghị/ Hội thảo Quốc tế:

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị/ Hội thảo, thời gian tổ chức, nơi tổ chức	Số hiệu ISBN	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Ghi chú
1	Không			

2.4. Đăng trên kỷ yếu Hội nghị/ Hội thảo trong nước (có quy mô tổ chức cấp Trường hoặc tương đương trở lên):

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị/ Hội thảo, thời gian tổ chức, nơi tổ chức	Số hiệu ISBN	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Ghi chú
1.	Các khuyến nghị nâng cao khả năng thực hiện AUN-QA tại Trường Đại học Thủ Dầu Một (Giai đoạn 2017 – 2018). Hội thảo khoa học cấp Trường đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục đại học theo AUN-QA tại Trường Đại học Thủ Dầu Một – Bình Dương (01/03/2017).		Trường Đại học Thủ Dầu Một	
2.	Lồng ghép hoạt động đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo theo AUN-QA và Thông tư 04/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Trường Đại học Thủ Dầu Một. Hội thảo khoa học cấp Trường đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục đại học theo AUN-QA tại Trường Đại học Thủ Dầu Một – Bình Dương (01/03/2017).		Trường Đại học Thủ Dầu Một	
3.	Thiết lập hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001:2015 vào thời kỳ hậu sáp nhập, mua lại NHTMCP trong nước. Hội thảo khoa học cấp Trường “Mua bán, sáp nhập và sở hữu chéo ngân hàng, doanh nghiệp trong quá trình công nghiệp hóa – hiện đại hóa nền kinh tế Việt Nam tại Trường Đại học Thủ Dầu Một – Bình Dương (14/04/2017).		Trường Đại học Thủ Dầu Một	
4.	Thiết kế lại chuẩn đầu ra thuộc chuyên ngành Quản trị kinh doanh nhằm phù hợp với tiêu chuẩn AUN-QA tại Khoa Kinh tế - Trường Đại học Thủ Dầu Một. Hội thảo khoa học cấp Khoa về Xây dựng chuẩn đầu ra đối với khối ngành kinh tế đáp ứng nhu cầu thị trường lao động (04/05/2017).		Trường Đại học Thủ Dầu Một	
5.	Thiết kế chuẩn đầu ra và rubric đánh giá môn học Quản trị chất lượng (Bậc 6 trong khung trình độ		Trường Đại học Thủ Dầu Một	

	quốc gia Việt Nam) tại Khoa Kinh tế - Trường Đại học Thủ Dầu Một từng bước tiếp cận AUN-QA. Hội thảo khoa học cấp Khoa về Xây dựng chuẩn đầu ra đối với khối ngành kinh tế đáp ứng nhu cầu thị trường lao động (04/05/2017).			
6.	Thiết kế chuẩn đầu ra và rubric đánh giá môn học Quản trị chất lượng (Bậc 7 trong khung trình độ quốc gia Việt Nam) tại Khoa Kinh tế - Trường Đại học Thủ Dầu Một từng bước tiếp cận AUN-QA. Hội thảo khoa học cấp Khoa về Xây dựng chuẩn đầu ra đối với khối ngành kinh tế đáp ứng nhu cầu thị trường lao động (04/05/2017).		Trường Đại học Thủ Dầu Một	
7.	Thiết lập những nguyên tắc liên kết vùng tại Việt Nam trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 - Hội thảo Quốc gia “Vai trò của công tác quản trị địa phương đối với phát triển bền vững của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam” do Đại học KHXH&NV TP HCM, Trường Đại học Thủ Dầu Một, Học viện cán bộ TP HCM tổ chức 20/12/2017.		Trường Đại học Thủ Dầu Một	
8.	Thách thức đối với các trường đại học ở miền Đông Nam Bộ: Xếp hạng các trường đại học - Hội thảo Khoa khoa học quản lý – Trường đại học Thủ Dầu Một: “Phát triển bền vững vùng Đông Nam Bộ - Thách thức và giải pháp trong quy hoạch và quản lý” do Khoa khoa học quản lý – Trường đại học Thủ Dầu Một tổ chức 17/04/2018		Trường Đại học Thủ Dầu Một	ÔNG HỌC AUN
9.	Nâng cao chất lượng đào tạo ngành Quản trị kinh doanh tại Trường Đại học Thủ Dầu Một trong bối cảnh giáo dục 4.0 - Hội thảo cấp Trường ĐH TDM - Khoa Sư phạm ngày 20/06/2018		Trường Đại học Thủ Dầu Một	*
10.	Thực tiễn và hướng phát triển chất lượng chương trình đào tạo đại học trong nước - Hội thảo cấp Trường ĐH TDM - Khoa Sư phạm ngày 20/06/2018		Trường Đại học Thủ Dầu Một	
11.	Tổng hợp các nhận định và đánh giá về liên kết vùng tại Việt Nam trong thời gian qua - Hội thảo cấp Trường ĐH TDM - Khoa Kinh tế ngày 29/06/2018		Trường Đại học Thủ Dầu Một	
12.	Các giải pháp liên kết về công nghệ phục vụ đào tạo trực tuyến đối với các trường đại học trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam - Hội thảo cấp Trường ĐH TDM - Khoa Kinh tế ngày 29/06/2018		Trường Đại học Thủ Dầu Một	
13.	Thay đổi văn hóa là tiền đề xây dựng và triển khai thành công chủ trương liên kết vùng tại Việt Nam -		Trường Đại học Thủ Dầu Một	

	Hội thảo cấp Trường ĐH TDM - Khoa Kinh tế ngày 29/06/2018		
14.	Đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế Vùng Đông Nam Bộ - Hội thảo cấp Trường ĐH TDM - Khoa Kinh tế ngày 04/06/2019		Trường Đại học Thủ Dầu Một
15.	Những kiến thức cơ bản nhằm khởi nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao tại Vùng Đông Nam Bộ - Hội thảo cấp Trường ĐH TDM - Khoa Kinh tế ngày 04/06/2019		Trường Đại học Thủ Dầu Một
16.	Các biện pháp góp phần phát triển thành phố thông minh tại Việt Nam - Hội thảo cấp Trường ĐH TDM - Khoa Kinh tế ngày 04/06/2019		Trường Đại học Thủ Dầu Một
17.	Các giải pháp ứng dụng nông nghiệp thông minh tại vùng Đông Nam bộ - Hội thảo cấp Trường ĐH TDM - Khoa Kinh tế ngày 04/06/2019		Trường Đại học Thủ Dầu Một
18.	Phát triển lâm nghiệp gắn với nền kinh tế xanh – Hội thảo cấp quốc gia – Trường Đại học Thủ Dầu Một ngày 17 tháng 7 năm 2019		Trường Đại học Thủ Dầu Một

IV. CÁC GIẢI THƯỞNG

1. Các giải thưởng Khoa học và Công nghệ

TT	Tên giải thưởng	Nội dung giải thưởng	Nơi cấp	Năm cấp
1	Không			

2. Bằng phát minh, sáng chế

TT	Tên bằng	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Số hiệu	Năm cấp	Nơi cấp	Tác giả/ đồng tác giả
1	Không					

3. Bằng giải pháp hữu ích

TT	Tên giải pháp	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Số hiệu	Năm cấp	Nơi cấp	Tác giả/ đồng tác giả
1	Không					

4. Ứng dụng thực tiễn và thương mại hoá kết quả nghiên cứu:

TT	Tên công nghệ/ giải pháp hữu ích đã chuyển giao	Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng	Năm chuyển giao	Sản phẩm của đề tài dự án (chỉ ghi mã số)
1	Không			

V. THÔNG TIN KHÁC

1. Tham gia các chương trình, hội đồng khoa học cấp Quốc gia, Quốc tế

TT	Thời gian	Tên chương trình	Chức danh
		Không	

2. Tham gia các Hiệp hội Khoa học, Ban biên tập các tạp chí Khoa học, Ban tổ chức các Hội nghị, Hội thảo về KH&CN cấp Quốc gia, Quốc tế:

TT	Thời gian	Tên Hiệp hội/ Tạp chí/ Hội nghị, Hội thảo	Chức danh
1	2003 – 2005	BCH Liên hiệp các Hội khoa học kỹ thuật tỉnh Bình Dương – Nhiệm kỳ 1	Ủy viên BCH
2	2007 – 1016	Hội đồng biên tập Tạp chí khoa học Trường đại học Mở Tp.HCM	Thành viên
3	2005 – nay	Hội đồng chứng nhận của BVC (Bureau Veritas Certification)	Thành viên
5	2018 – nay	Hội đồng biên tập Tạp chí khoa học Trường đại học Thủ Dầu Một	Thành viên

3. Tham gia làm việc tại Trường Đại học/ Viện/ Trung tâm nghiên cứu theo lời mời:

TT	Thời gian	Tên Trường Đại học/ Viện/ Trung tâm nghiên cứu	Nội dung tham gia
1	1995 - 2005	Trung tâm chất lượng Quốc tế IQC (International Quality Center)	Tư vấn hệ thống quản lý chất lượng.
2	1996	Tổng cục TC-ĐL-CL Việt Nam	Trưởng đoàn đánh giá các tổ chức tham gia Giải thưởng Chất lượng Việt Nam thuộc các tỉnh phía Nam.
3	1996 – nay	BVC (Bureau Veritas Certification)	Chuyên gia đánh giá QMS Thành viên Hội đồng chứng nhận của BVC.
4	2016 – nay	Trường Đại học Mở TP.HCM Trường Đại học Hồng Bàng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật	Giảng dạy và hướng dẫn luận văn.

Bình Dương, ngày ... tháng ... năm 2020

Xác nhận của Thủ trưởng đơn vị



Người khai

(Họ tên và chữ ký)

Hoàng Mạnh Dũng

Hoàng Mạnh Dũng

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

Ảnh 3x4

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: **Nguyễn Thị Hoa**

Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 10/06/1983

Nơi sinh: Hà Tĩnh

Quê quán: Hà Tĩnh

Dân tộc: Kinh

Học vị cao nhất: Thạc sĩ

Năm, nước nhận học vị: 2018-VN

Chức danh khoa học cao nhất:

Năm bổ nhiệm:

Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Giảng viên

Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Kiến trúc, trường Đại học Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc:

41/1 A3 đường 35, phường Hiệp Bình Chánh,

Quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại liên hệ: 0915.999.957

CQ:

NR:

DD:

Fax:

Email: hoanv@tdmu.edu.vn

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học:

Văn bằng 1:

Hệ đào tạo: Chính quy; Nơi đào tạo: Trường Đại học Văn Hiến.

Ngành học: Ngữ Văn; Nước đào tạo: Việt Nam; Năm tốt nghiệp: 2009.

Văn bằng 2:

Hệ đào tạo: Chính quy; Nơi đào tạo: Học viện Hành chính cơ sở tại TP.HCM.

Ngành học: Hành chính học; Nước đào tạo: Việt Nam; Năm tốt nghiệp: 2010.

2. Sau đại học

- Thạc sĩ chuyên ngành: Quản lý công

Năm cấp bằng: 2018; Nơi đào tạo: Học viện Hành chính cơ sở tại TP.HCM.

- Tiến sĩ chuyên ngành: Chính sách công;

Năm cấp bằng: 2018; Nơi đào tạo: Học viện khoa học xã hội;

Tên luận án: Chính sách phát triển giảng viên chính trị ở Việt Nam hiện nay

3. Ngoại ngữ:

1. Tiếng Anh

Mức độ sử dụng: Khá

2.

Mức độ sử dụng:

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
9/2009 - 10/2013	Trường THPT Võ Thị Sáu, đường Đinh Tiên Hoàng, Quận Bình Thạnh, TP.HCM	Giáo viên giảng dạy
10/2013 - 2/2016	Học viện cán bộ thành phố, đường Chu Văn An,	Giảng viên

	Quận Bình Thạnh, TP.HCM	
2/2016 - 2/2019	Cơ sở trường Đại học Nội vụ Hà Nội tại TPHCM	Giảng viên
2/2019 đến nay	Trường Đại học Thủ Dầu Một	Giảng viên

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

3. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Một số giải pháp nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ công chức khu vực đồng bằng sông Cửu Long	2017 - 2018	Cấp bộ	Thư ký

4. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1	Vai trò của giảng viên giảng dạy Quản lý hành chính nhà nước	2014	Tạp chí phát triển nhân lực
2	Chính sách phát triển giảng viên chính trị ở Việt Nam hiện nay	2016	Tạp chí khoa học xã hội
3	Chính sách phát triển giảng viên chính trị - một số vấn đề đặt ra	2018	Tạp chí khoa học xã hội
4	Các nhân tố ảnh hưởng đến chính sách phát triển giảng viên chính trị ở Việt Nam hiện nay	2019	Tạp chí khoa học xã hội
5	Một số yếu tố ảnh hưởng đến đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức trong bối cảnh hội nhập hiện nay	2020	Tạp chí khoa học xã hội

Sách chuyên khảo:

TT	Tên sách	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Chính sách phát triển giảng viên chính trị ở Việt Nam hiện nay	2019	NXB Kinh tế TP.HCM
2	Chính sách đối với người cao tuổi ở Việt Nam hiện nay – Thành tựu và định hướng cho một xã hội “già hóa chủ động”.	2020	NXB Đại học quốc gia TPHCM

Bình Dương, ngày tháng năm 2020

Xác nhận của cơ quan

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. KHOA HỌC

Người khai ký tên

Thị Hoa

Nguyễn Thị Hoa



<Mẫu 5 - Lý lịch khoa học>

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC



I. THÔNG TIN CHUNG

1. Họ và tên: LÊ THÀNH TRUNG
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 02/09/1981
4. Nơi sinh: H.Trảng Bàng, Tây Ninh
5. Nguyên quán: Tây Ninh
6. Đơn vị công tác:
Bộ môn/ Phòng thí nghiệm/ Bộ phận: Địa kỹ thuật.
Khoa/ Phòng/ Ban/ Trung tâm: Khoa Xây dựng
7. Học vị cao nhất: Thạc sĩ
8. Chức danh khoa học:

Năm đạt học vị: 2009

Phó Giáo sư

Năm công nhận: ...

Nơi công nhận:.....

Giáo sư

Năm công nhận: ...

Nơi công nhận:.....

9. Chức danh nghiên cứu: Giảng viên

10. Chức vụ: Phó Trưởng Bộ môn

11. Liên lạc:

TT		Cơ quan	Cá nhân
1	Địa chỉ	Số 06 Trần Văn Ôn, Phường Phú Hòa, Tp Thủ Dầu Một, Bình Dương.	Số 27/1 Tân Hòa, KP.Tân Hòa, Đông Hòa, Dĩ An, Bình Dương.
2	Điện thoại/ fax	0650.383.4932	0988.819.932
3	Email	khoaktxd@tdmu.edu.vn	lttrung@tdmu.edu.vn

12. Trình độ ngoại ngữ:

TT	Tên ngoại ngữ	Nghe			Nói			Viết			Đọc hiểu tài liệu		
		Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB
1	Tiếng Anh		X			x			X			x	
2													

13. Thời gian công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
Từ 06/2005 đến 09/2010	Công ty CP Xây dựng CTGT 610. Số 972 Quốc lộ 1, P.Linh Trung, Thủ Đức, TpHCM	Cán bộ kỹ thuật
Từ 10/2010 đến 12/2011	Đại học Kỹ thuật Công nghệ TpHCM (HUTECH) Khoa Xây dựng, 141 Điện Biên Phủ, P.Bình Thạnh, TpHCM.	Giảng viên
Từ 06/2011 đến nay.	Đại học Thủ Dầu Một – Khoa Xây dựng. Số 06, Trần Văn Ôn, P.Phú Hòa, Tp.Thủ Dầu Một, Bình Dương.	Giảng viên

112

Từ 04/2013 đến 03/2017	Đại học Thủ Dầu Một – Khoa Xây dựng. Số 06, Trần Văn Ôn, P.Phú Hòa, Tp.Thủ Dầu Một, Bình Dương.	P.Trường Bộ môn, Địa kỹ thuật.
Từ 03/2017 đến nay	Đại học Thủ Dầu Một–Khoa Kiến trúc Xây dựng. Số 06, Trần Văn Ôn, P.Phú Hòa, Tp.Thủ Dầu Một, Bình Dương.	P.Trường Bộ môn, Địa kỹ thuật.

14. Quá trình đào tạo:

Bậc đào tạo	Thời gian	Nơi đào tạo	Chuyên ngành	Tên luận án tốt nghiệp
Đại học	2000 - 2005	Đại học Giao Thông vận tải.	Xây dựng cầu đường	Thiết kế tuyến đường đi qua 02 điểm A – B.
Thạc sỹ	2006 - 2009	Đại học Giao Thông vận tải.	Xây dựng đường ô tô và thành phố.	Nghiên cứu, sử dụng cát xay tại khu vực Đồng Nai phục vụ sản xuất bê tông xây dựng đường ô tô.
Tiến sỹ	2013 - nay	Đại học Giao Thông vận tải.	Xây dựng đường ô tô và thành phố.	Nghiên cứu ảnh hưởng động của xe chạy đến công tác thiết kế đường ô tô.
Tiến sỹ Khoa học				

15. Các khóa đào tạo khác (nếu có):

Văn bằng/ Chứng chỉ	Thời gian	Nơi đào tạo	Tên khóa đào tạo
Cử nhân đại học	2011 - 2014	Đại học kỹ thuật công nghệ.	Văn bằng 2 – hệ chính quy.
Quản lý phòng thí nghiệm	10/2011	Viện khoa học công nghệ hàng không	Ngắn hạn.
Thí nghiệm viên chuyên ngành XD	11 – 12/2011	-nt-	Ngắn hạn
Phân tích dữ liệu khoa học	12/2015	Đại học Tôn Đức Thắng	Ngắn hạn

16. Các lĩnh vực chuyên môn và hướng nghiên cứu:

16.1 Lĩnh vực chuyên môn:

- Lĩnh vực: Xây dựng công trình cầu đường.
- Chuyên ngành: Địa kỹ thuật xây dựng.

16.2 Hướng nghiên cứu:

- Tải trọng động tác dụng lên nền móng công trình.
- Xây dựng công trình trên nền đất yếu.

II. NGHIÊN CỨU VÀ ĐÀO TẠO

1. Đề tài/ dự án:

TT	Tên đề tài/ dự án	Mã số & cấp quản lý/ Thuộc chương trình	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)	Chủ nhiệm/ Tham gia	Ngày nghiệm thu	Kết quả
1							
2							

2. Hướng dẫn học viên cao học, nghiên cứu sinh:

TT	Tên học viên cao học, nghiên cứu sinh	Tên luận văn/ luận án	Năm tốt nghiệp	Bậc đào tạo	Vai trò hướng dẫn (chính hay phụ)	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)
1				Thạc sỹ		
2				Tiến sỹ		

III. CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ

1. Sách:

1.1 Sách xuất bản Quốc tế:

TT	Tên sách	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Tác giả/ đồng tác giả	Bút danh	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)
1						
2						

1.2. Sách xuất bản trong nước:

TT	Tên sách	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Tác giả/ đồng tác giả	Bút danh	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)
1						
2						

2. Các bài báo:

2.1. Đăng trên tạp chí Quốc tế:

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản	Số hiệu ISSN (ghi rõ thuộc ISI hay không)	Điểm IF	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)
1				
2				

2.2. Đăng trên tạp chí trong nước:

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản	Số hiệu ISSN	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Hùng, Lê Thành Trung, Xác định chiều cao nền đường cao tốc đắp trên đất yếu khu vực phía Nam – Việt Nam, Tạp chí Cầu đường, số 07 - 2016, trang 26 – 30, 2016	1859 – 459X		
2	Lê Thành Trung, Kiểm toán dao động của nền đường ô tô đắp trên đất yếu khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long, Tạp chí Đại học Thủ Dầu Một, số 32 (2017), Trang 92-99, 2017	1859 - 4433		

2.3. Đăng trên kỷ yếu Hội nghị/ Hội thảo Quốc tế:

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị/ Hội thảo, thời gian tổ chức, nơi tổ chức	Số hiệu ISBN	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Ghi chú
1				
2				

2.4. Đăng trên kỷ yếu Hội nghị/ Hội thảo trong nước (có quy mô tổ chức cấp Trường hoặc tương đương trở lên):

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị/ Hội thảo, thời gian tổ chức, nơi tổ chức	Số hiệu ISBN	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Ghi chú
1				
2				

IV. CÁC GIẢI THƯỞNG

1. Các giải thưởng Khoa học và Công nghệ:

TT	Tên giải thưởng	Nội dung giải thưởng	Nơi cấp	Năm cấp
1				
2				

2. Bằng phát minh, sáng chế:

TT	Tên bằng	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Số hiệu	Năm cấp	Nơi cấp	Tác giả/ đồng tác giả
1						
2						

3. Bằng giải pháp hữu ích:

TT	Tên giải pháp	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Số hiệu	Năm cấp	Nơi cấp	Tác giả/ đồng tác giả

1						
2						

4. Ứng dụng thực tiễn và thương mại hoá kết quả nghiên cứu:

TT	Tên công nghệ/ giải pháp hữu ích đã chuyển giao	Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng	Năm chuyển giao	Sản phẩm của đề tài dự án (chỉ ghi mã số)
1				
2				

V. THÔNG TIN KHÁC

1. Tham gia các chương trình, hội đồng khoa học cấp Quốc gia, Quốc tế:

TT	Thời gian	Tên chương trình	Chức danh

2. Tham gia các Hiệp hội Khoa học, Ban biên tập các tạp chí Khoa học, Ban tổ chức các Hội nghị, Hội thảo về KH&CN cấp Quốc gia, Quốc tế:

TT	Thời gian	Tên Hiệp hội/ Tạp chí/ Hội nghị, Hội thảo	Chức danh

3. Tham gia làm việc tại Trường Đại học/ Viện/ Trung tâm nghiên cứu theo lời mời:

TT	Thời gian	Tên Trường Đại học/ Viện/ Trung tâm nghiên cứu	Nội dung tham gia

Xác nhận của Thủ trưởng đơn vị

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. KHOA HỌC



TS. Trần Văn Tuấn

Bình Dương, ngày tháng năm 2020

Người khai
(Họ tên và chữ ký)

(Chữ ký)

ThS. Lê Thành Trung

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC



I. THÔNG TIN CHUNG

1. Họ và tên: Trần Minh Phụng

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 02/09/1975

4. Nơi sinh: An Giang

5. Nguyên quán: Thừa Thiên – Huế

6. Đơn vị công tác:

Bộ môn/ Phòng thí nghiệm/ Bộ phận: Quản lý thi công

Khoa/ Phòng/ Ban/ Trung tâm: Xây dựng

7. Học vị cao nhất: Thạc sĩ

Năm đạt học vị: 2004

8. Chức danh khoa học:

Phó Giáo

☐

Năm công nhận: ...

Nơi công nhận:.....

sư

Giáo sư

☐

Năm công nhận: ...

Nơi công nhận:.....

9. Chức danh nghiên cứu: NCS

10. Chức vụ: Giảng viên

11. Liên lạc:

TT		Cơ quan	Cá nhân
1	Địa chỉ	Số 6, Trần Văn Ôn, Phường Phú Hòa, TP. TDM, Bình Dương, Việt Nam	Số 9, đường D9, Khu dân cư Nam Long-Kiến Á, Phường Phước Long B, Q9, TP.HCM
2	Điện thoại/ fax	0650 3.822.518	0973 100 700
3	Email		phungtm@tdmu.edu.vn

12. Trình độ ngoại ngữ:

TT	Tên ngoại ngữ	Nghe			Nói			Viết			Đọc hiểu tài liệu		
		Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB
1	Tiếng Anh		x			x			x		x		
2													

13. Thời gian công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
Từ 1998 đến 2010	Trường Cao Đẳng GTVT III	Trưởng Bộ môn cầu
Từ 2011 đến 2015	Trường Đại học Thủ Dầu Một	Trưởng Bộ môn QLTC
Từ 2015 nay	Trường Đại học Thủ Dầu Một	Giảng viên

14. Quá trình đào tạo:

Bậc đào	Thời gian	Nơi đào	Chuyên ngành	Tên luận án tốt nghiệp
---------	-----------	---------	--------------	------------------------

<i>tạo</i>		<i>tạo</i>		
Đại học	1993 -1998	ĐH GTVT	XD cầu đường	Thiết kế cầu BTCT nhịp lớn
Thạc sỹ	2001 -2004	ĐH Bách khoa TP.HCM	Cầu đường	Nghiên cứu công nghệ dán bản thép để tăng cường kết cấu nhịp cầu BTCT

15. Các khóa đào tạo khác (nếu có):

<i>Vấn đề/ Chứng chỉ</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Nơi đào tạo</i>	<i>Tên khóa đào tạo</i>
Kiểm định Cầu-Đường theo tiêu chuẩn EU	03/2006-11/2006	EU và Trường ĐH Bách Khoa TP HCM.	Kiểm định Cầu-Đường theo tiêu chuẩn EU
Nâng cao năng lực quản lý ngành XDGT	10/2001-12/2001	Ngân hàng thế giới và Bộ GTVT tổ chức tại Hà Nội.	Nâng cao năng lực quản lý ngành XDGT
Tư vấn giám sát xây dựng công trình giao thông	08/2000-12/2000	Cục giám định và quản lý chất lượng công trình giao thông.	Tư vấn giám sát xây dựng công trình giao thông
Thí nghiệm, kiểm định chất lượng cầu đường ô tô	08/1999-12/1999	Viện KH&CN GTVT, Hà Nội	Thí nghiệm, kiểm định chất lượng cầu đường ô tô

16. Các lĩnh vực chuyên môn và hướng nghiên cứu:

16.1 Lĩnh vực chuyên môn:

- Lĩnh vực: Cơ học
- Chuyên ngành: Hạ tầng kỹ thuật đô thị

16.2 Hướng nghiên cứu:

- Kết cấu nền móng
- Sửa chữa, tăng cường kết cấu BTCT
- Vật liệu mới trong xây dựng

II. NGHIÊN CỨU VÀ ĐÀO TẠO

1. Đề tài/ dự án:

<i>T</i>	<i>Tên đề tài/ dự án</i>	<i>Mã số & cấp quản lý/ Thuộc chương trình</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Kinh phí (triệu đồng)</i>	<i>Chủ nhiệm/ Tham gia</i>	<i>Ngày nghiệm thu</i>	<i>Kết quả</i>
----------	--------------------------	--	----------------------------	------------------------------	----------------------------	------------------------	----------------

1	Nghiên cứu tấm CFRP để tăng cường kết cấu cầu BTCT	GTVT3-KH-09 cấp Trường	1 năm	30	Trần Minh Phụng	26/08/2010	Khá
2	Giảm lún đường đầu cầu bằng mô có bản giảm tải toàn khối	KH-cấp Trường	1 năm	42	Trần Minh Phụng	20/01/2017	Khá

2. Hướng dẫn học viên cao học, nghiên cứu sinh:

TT	Tên học viên cao học, nghiên cứu sinh	Tên luận văn/ luận án	Năm tốt nghiệp	Bậc đào tạo	Vai trò hướng dẫn (chính hay phụ)	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)
1				Thạc sỹ		
2				Tiến sỹ		

III. CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ

1. Sách:

1.1 Sách xuất bản Quốc tế:

TT	Tên sách	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Tác giả/ đồng tác giả	Bút danh	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)
1						
2						

1.2. Sách xuất bản trong nước:

TT	Tên sách	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Tác giả/ đồng tác giả	Bút danh	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)
1	Giáo trình Thi Công Cầu. GTVT3, 2010	GTVT3	2009	Trần Minh Phụng/ và 2 tác giả khác		
2	Giáo trình Thiết Kế Cầu. GTVT3, 2010.	GTVT3	2010	Trần Minh Phụng/ và 2 tác giả khác		
3	Tài liệu hướng dẫn học tập : Hạ tầng kỹ thuật đô thị.	ĐH TDM	2016	Trần Minh Phụng		
4	Tài liệu hướng dẫn học tập : Kết cấu gỗ và gạch đá.	ĐH TDM	2017	Trần Minh Phụng		
5	Sách tham khảo: Hạ tầng kỹ thuật đô thị, ISBN: 978-604-82-2688-6	Nhà xuất bản Xây dựng	2018	Trần Minh Phụng/ và 2		ISBN: 978-604-82-2688-6

		12/2018		tác giả khác		
--	--	---------	--	--------------	--	--

2. Các bài báo:

2.1. Đăng trên tạp chí Quốc tế:

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản	Số hiệu ISSN (ghi rõ thuộc ISI hay không)	Điểm IF	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)
1				
2				

2.2. Đăng trên tạp chí trong nước:

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản	Số hiệu ISSN	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Ghi chú
1				
2				

2.3. Đăng trên kỷ yếu Hội nghị/ Hội thảo Quốc tế:

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị/ Hội thảo, thời gian tổ chức, nơi tổ chức	Số hiệu ISBN	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Ghi chú
1				
2	Chu Việt Cường, Trần Minh Phụng. Using Maple programming for characteristics method in investigation of critical of soil media. International Conference on Nonlinear analysis & Engineering mechanics today. December 11-14, 2006.			

2.4. Đăng trên kỷ yếu Hội nghị/ Hội thảo trong nước (có quy mô tổ chức cấp Trường hoặc tương đương trở lên):

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị/ Hội thảo, thời gian tổ chức, nơi tổ chức	Số hiệu ISBN	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Ghi chú
1	Trần Minh Phụng, Hoạt động nghiên cứu khoa học của khoa kiến trúc-xây dựng năm 2016-2017. Ngày hội khoa học trẻ, lần thứ 1- Trường ĐH. TDM năm 2017		Bài báo	Chủ biên
2	Trần Minh Phụng, Xây dựng thang điểm đánh giá chi tiết (croring rubric) cho đồ án tốt nghiệp ngành xây dựng dân dụng. Hội thảo khoa học Đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục đại học theo AUN-QA. Trường ĐH. TDM, 03/2017		Bài báo	Chủ biên
3	Trần Minh Phụng, Hồ Đình Thái, Nghiên cứu ứng dụng móng cọc tiết diện tam giác cho móng công trình trên nền đất yếu. Hội thảo khoa học quốc gia.	ISBN: 978-604-82-1809-6	Bài báo	Chủ biên

	Hạ tầng giao thông với đến phát triển bền vững. Lần II- TISDC 2016, Trường ĐH. Bách khoa Đà Nẵng, 09/2016. trang 151-158, NXB Xây dựng 2016,			
4	Trần Minh Phụng , Đánh giá hiệu quả các hệ thống dầm ngang trong cầu dầm bê tông cốt thép ứng suất trước tiết diện chữ I bán lắp ghép. Hội thảo công nghệ xây dựng hướng đến phát triển bền vững. Lần II- ATCESD 2016, Trường ĐH. Bách khoa Đà Nẵng, 08/2016		Bài báo	Chủ biên
5	Trần Minh Phụng , Nghiên cứu ứng dụng móng cọc kim cương cho công trình chịu tải trọng nhỏ. Hội thảo khoa học Công nghệ xây dựng hướng đến phát triển bền vững 2016, Trường ĐH. TDM, 07/2016		Bài báo	Chủ biên
6	Trần Minh Phụng . Sửa chữa kết cấu nhịp cầu bê tông cốt thép ứng suất bằng tấm sợi cacbon (CFRP), Hội thảo khoa học công nghệ xây dựng tiên tiến hướng đến bền vững ATCESD 2015, trang 57-67, NXB Xây dựng 2016,	ISBN: 978-604-82-1805-8	Bài báo	Chủ biên
7	Trần Minh Phụng, Nguyễn Ngọc Hồng, Nguyễn Văn Cường . Nghiên cứu giảm lún đường đầu cầu bằng mô mở rộng có bản giảm tải toàn khối. Hội nghị cơ học kỹ thuật toàn quốc lần thứ XII, 8/2015, Đà Nẵng, trang 526-532,	ISBN: 978-604-84-1272-2	Bài báo	Chủ biên
8	Dương Minh Thuận, Nguyễn Duy Liêm, Trần Minh Phụng . Đánh giá hiệu quả tài chính và kinh tế-môi trường khi dùng bê tông đá nghiền thay cát kết hợp tro bay khu vực tỉnh An Giang.	Tạp chí GTVT 12/2018. ISSN 2354-0818	Bài báo	Đồng tác giả

IV. CÁC GIẢI THƯỞNG

1. Các giải thưởng Khoa học và Công nghệ:

TT	Tên giải thưởng	Nội dung giải thưởng	Nơi cấp	Năm cấp
1	Giải 3 Hội thi sáng tạo kỹ thuật- Tỉnh Bình Dương: 2013-2015	Ứng dụng tấm CFRP để sửa chữa kết cấu nhịp cầu bê tông cốt thép ứng suất trước.	Tỉnh Bình Dương	2015
2	Giải khuyến khích Hội thi sáng tạo kỹ thuật- Tỉnh Bình Dương: 2015-2017	Nghiên cứu ứng dụng móng cọc tiết diện tam giác cho móng công trình trên nền đất yếu.	Tỉnh Bình Dương	2017

2. Bằng phát minh, sáng chế:

TT	Tên bằng	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Số hiệu	Năm cấp	Nơi cấp	Tác giả/ đồng tác giả
1						

3. Bằng giải pháp hữu ích:

TT	Tên giải pháp	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Số hiệu	Năm cấp	Nơi cấp	Tác giả/ đồng tác giả
1						

4. Ứng dụng thực tiễn và thương mại hoá kết quả nghiên cứu:

TT	Tên công nghệ/ giải pháp hữu ích đã chuyển giao	Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng	Năm chuyển giao	Sản phẩm của đề tài dự án (chỉ ghi mã số)
1				
2				

V. THÔNG TIN KHÁC

1. Tham gia các chương trình, hội đồng khoa học cấp Quốc gia, Quốc tế:

TT	Thời gian	Tên chương trình	Chức danh

2. Tham gia các Hiệp hội Khoa học, Ban biên tập các tạp chí Khoa học, Ban tổ chức các Hội nghị, Hội thảo về KH&CN cấp Quốc gia, Quốc tế:

TT	Thời gian	Tên Hiệp hội/ Tạp chí/ Hội nghị, Hội thảo	Chức danh

3. Tham gia làm việc tại Trường Đại học/ Viện/ Trung tâm nghiên cứu theo lời mời:

TT	Thời gian	Tên Trường Đại học/ Viện/ Trung tâm nghiên cứu	Nội dung tham gia
1	2005 - nay	Trường ĐH Quốc Tế Hồng Bàng	Dạy các môn Thiết kế cầu, Thi công cầu, cho sinh viên bậc Đại học
2	2009 - nay	Trường ĐH Lạc Hồng	Dạy các môn Mổ trụ cầu, Thi công Cầu, Kiểm định cầu cho sinh viên bậc Đại học

Xác nhận của Thủ trưởng đơn vị



TS. Trần Văn Trun,

Bình Dương, ngày tháng năm 2020

Người khai

(Họ tên và chữ ký)

Trần Minh Phụng

Trần Minh Phụng

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC



I. THÔNG TIN CHUNG

- Họ và tên: Lê Thị Lan Trâm
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 10/04/1988
- Nơi sinh: Bình Định
- Nguyên quán: Bình Định
- Đơn vị công tác:
Bộ môn/ Phòng thí nghiệm/ Bộ phận: Quản lý đô thị
Khoa/ Phòng/ Ban/ Trung tâm: Khoa học quản lý
- Học vị cao nhất: Thạc sĩ Năm đạt học vị: 2014
- Chức danh khoa học:

Phó Giáo sư ☐ Năm công nhận: Nơi công nhận:
Giáo sư ☐ Năm công nhận: Nơi công nhận:

9. Chức danh nghiên cứu:

10. Chức vụ:

11. Liên lạc:

TT		Cơ quan	Cá nhân
1	Địa chỉ	Khoa Khoa học Quản lý - ĐH TDM	49/49 đường Hoàng Hoa Thám, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
2	Điện thoại/ fax		0938282730
3	Email	khoakhql@tdmu.edu.vn	tramltl@tdmu.edu.vn

12. Trình độ ngoại ngữ:

T T	Tên ngoại ngữ	Nghe			Nói			Viết			Đọc hiểu tài liệu		
		Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB
1	Tiếng Anh			X			X			X		X	
2													

13. Thời gian công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
2009 - 2011	Công ty TNHH Thiết kế xây dựng và Tư vấn đầu tư Nhất Kiến	Nhân viên
2012 - 2013	Công ty Tư vấn thiết kế - Xây dựng Nhật Nam	Nhân viên
2013 - 2015	Trung tâm Kiểm định – Tư vấn xây dựng thuộc Viện Quy hoạch phát triển đô thị Bình Dương	Nhân viên
2015 - 2016	Khoa Kiến trúc – Đô thị Trường Đại học Thủ Dầu Một	Giảng viên
2016 đến nay	Khoa Khoa học quản lý	Giảng viên

	Trường Đại học Thủ Dầu Một	
--	----------------------------	--

14. Quá trình đào tạo:

<i>Bậc đào tạo</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Nơi đào tạo</i>	<i>Chuyên ngành</i>	<i>Tên luận án tốt nghiệp</i>
Đại học	2006-2010	Trường ĐH Bình Dương	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	
Thạc sĩ	2012 - 2014	Trường ĐH Kiến Trúc TP. Hồ Chí Minh	Quản lý đô thị và Công trình	Quản lý quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật thị trấn Chư Sê, Gia Lai.

15. Các khóa đào tạo khác (nếu có):

<i>Văn bằng/ Chứng chỉ</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Nơi đào tạo</i>	<i>Tên khóa đào tạo</i>
Autocad 3D	2008	Trường ĐH Sư phạm kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh	
Quản lý dự án	2015	Công ty cổ phần đào tạo tư vấn đầu thầu và phát triển doanh nghiệp Việt Nam	
Đầu thầu	2014	Công ty cổ phần đào tạo tư vấn đầu thầu và phát triển doanh nghiệp Việt Nam	
Tập huấn kỹ năng giảng dạy ISW	2017	Trường đại học Thủ Dầu Một	
Đào tạo giảng viên nguồn chương trình khởi nghiệp Quốc gia	2018	Hội đồng tư vấn hỗ trợ khởi nghiệp phía Nam (VCCI)	
Đào tạo giảng viên nguồn giảng dạy học qua trải nghiệm	2018	Trường đại học Thủ Dầu Một	
Lớp Đào tạo nâng cao giảng viên nguồn chương trình khởi	2019	Hội đồng tư vấn hỗ trợ khởi nghiệp phía Nam (VCCI)	

nghiệp Quốc gia			
Tập huấn Elearning	2019	Trường đại học Thủ Dầu Một	

16. Các lĩnh vực chuyên môn và hướng nghiên cứu:

16.1 Lĩnh vực chuyên môn:

- Lĩnh vực: Quản lý hạ tầng kỹ thuật, quản lý dự án, đấu thầu, cấp thoát nước...
- Chuyên ngành: Quản lý đô thị và công trình

16.2 Hướng nghiên cứu:

II. NGHIÊN CỨU VÀ ĐÀO TẠO

1. Đề tài/ dự án:

<i>T T</i>	<i>Tên đề tài/ dự án</i>	<i>Mã số & cấp quản lý/ Thuộc chương trình</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Kinh phí (triệu đồng)</i>	<i>Chủ nhiệm/ Tham gia</i>	<i>Ngày nghiệ m thu</i>	<i>Kết quả</i>

2. Hướng dẫn học viên cao học, nghiên cứu sinh:

<i>T T</i>	<i>Tên học viên cao học, nghiên cứu sinh</i>	<i>Tên luận văn/ luận án</i>	<i>Năm tốt nghịệp</i>	<i>Bậc đào tạo</i>	<i>Vai trò hướng dẫn (chính hay phụ)</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>

III. CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ

1. Sách:

1.1 Sách xuất bản Quốc tế:

<i>TT</i>	<i>Tên sách</i>	<i>Nhà bản</i>	<i>xuất bản</i>	<i>Năm xuất bản</i>	<i>Tác giả/ đồng tác giả</i>	<i>Bút danh</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>
1							
2							

1.2. Sách xuất bản trong nước:

<i>TT</i>	<i>Tên sách</i>	<i>Nhà bản</i>	<i>xuất bản</i>	<i>Năm xuất bản</i>	<i>Tác giả/ đồng tác giả</i>	<i>Bút danh</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>

2. Các bài báo:

2.1. Đăng trên tạp chí Quốc tế:

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản	Số hiệu ISSN (ghi rõ thuộc ISI hay không)	Điểm IF	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)
1				
2				

2.2. Đăng trên tạp chí trong nước:

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản	Số hiệu ISSN	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Ghi chú

2.3. Đăng trên kỷ yếu Hội nghị/ Hội thảo Quốc tế:

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị/ Hội thảo, thời gian tổ chức, nơi tổ chức	Số hiệu ISBN	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Ghi chú
1				
2				

2.4. Đăng trên kỷ yếu Hội nghị/ Hội thảo trong nước (có quy mô tổ chức cấp Trường hoặc tương đương trở lên):

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị/ Hội thảo, thời gian tổ chức, nơi tổ chức	Số hiệu ISBN	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Ghi chú
1				
2				

IV. CÁC GIẢI THƯỞNG

1. Các giải thưởng Khoa học và Công nghệ:

T	Tên giải thưởng	Nội dung giải thưởng	Nơi cấp	Năm cấp
1				
2				

2. Bằng phát minh, sáng chế:

TT	Tên bằng	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Số hiệu	Năm cấp	Nơi cấp	Tác giả/ đồng tác giả
1						
2						

3. Bảng giải pháp hữu ích:

TT	Tên giải pháp	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Số hiệu	Năm cấp	Nơi cấp	Tác giả/ đồng tác giả
1						
2						

4. Ứng dụng thực tiễn và thương mại hoá kết quả nghiên cứu:

TT	Tên công nghệ/ giải pháp hữu ích đã chuyển giao	Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng	Năm chuyển giao	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)
1				
2				

V. THÔNG TIN KHÁC

1. Tham gia các chương trình, hội đồng khoa học cấp Quốc gia, Quốc tế:

T	Thời gian	Tên chương trình	Chức danh
T			

2. Tham gia các Hiệp hội Khoa học, Ban biên tập các tạp chí Khoa học, Ban tổ chức các Hội nghị, Hội thảo về KH&CN cấp Quốc gia, Quốc tế:

T	Thời gian	Tên Hiệp hội/ Tạp chí/ Hội nghị, Hội thảo	Chức danh
T			

3. Tham gia làm việc tại Trường Đại học/ Viện/ Trung tâm nghiên cứu theo lời mời:

T	Thời gian	Tên Trường Đại học/ Viện/ Trung tâm nghiên cứu	Nội dung tham gia
T			

Xác nhận của Thủ trưởng đơn vị



Bình Dương, ngày tháng năm 2020

Người khai

(Họ tên và chữ ký)

Lê Thị Lan Trâm

Lê Thị Lan Trâm

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Họ và tên: Đinh Thanh Sang

2. Giới tính: Nam.....

3. Ngày sinh: 10/1/1975.....

4. Nơi sinh: Quảng Trị.....

5. Nguyên quán: Quảng Trị.....

6. Đơn vị công tác

Chương trình đào tạo: Quản lý đất đai

Khoa: Khoa học quản lý, Trường Đại học Thủ Dầu Một (DH TDM)

7. Học vị cao nhất: Tiến sĩ Năm đạt học vị: 2013

8. Chức danh khoa học

Phó Giáo sư Năm công nhận: ... Nơi công nhận:.....

Giáo sư Năm công nhận: ... Nơi công nhận:.....

9. Chức danh nghiên cứu: Giảng viên

10. Chức vụ: Phó trưởng khoa, Giám đốc Chương trình đào tạo Quản lý đất đai, Chi ủy viên.....

11. Liên lạc

TT		Cơ quan	Cá nhân
1	Địa chỉ	Khoa học quản lý, Số 6, Trần Văn Ôn, Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Bình Dương	Dĩ An, Bình Dương
2	Điện thoại/ fax		0913 812467
3	Email	sangdt@tdmu.edu.vn	dinhthanhsgangvn@gmail.com

12. Trình độ ngoại ngữ

TT	Tên ngoại ngữ	Nghe			Nói			Viết			Đọc hiểu tài liệu		
		Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB
1	Tiếng Anh	√			√			√			√		

13. Thời gian công tác

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
1999-2017	Trường Trung cấp Nông Lâm nghiệp Bình Dương	Phó Hiệu trưởng; Phó Bí thư Chi bộ; Chủ tịch hội đồng khoa học trường; Chủ tịch Công đoàn cơ sở

	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh; Đại học Tây Nguyên; Đại học Lương Thế Vinh; .v.v.	Giảng viên thỉnh giảng
2009-2013	Chi bộ vùng Kyushu - Okinawa, Nhật Bản	Nghiên cứu sinh, Bí thư Chi bộ 2 nhiệm kỳ
8/2017 đến nay	Trường Đại học Thủ Dầu Một (Chuyên công tác qua ĐH TDM theo quy hoạch 3214-CV/BTCTU)	Giám đốc Chương trình đào tạo Quản lý tài nguyên và môi trường; Giám đốc Chương trình đào tạo Quản lý đất đai; Chi ủy viên; Phó Trưởng khoa Khoa học Quản lý

14. Quá trình đào tạo

Bậc đào tạo	Thời gian	Nơi đào tạo	Chuyên ngành	Tên luận án tốt nghiệp
Đại học	1993-1998	ĐH Nông lâm TP. HCM	Kỹ sư Lâm nghiệp	Nghiên cứu mô hình cây xanh Khu du lịch Suối Tiên
	1995-1999	ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn TP. HCM	Cử nhân Ngữ văn Anh	Thi tốt nghiệp
Thạc sĩ	2004-2006 (Học bổng Chính phủ VN và Cơ quan trao đổi Hàn lâm Đức DAAD)	ĐH Kỹ thuật Dresden, Cộng hòa Liên bang Đức	Lâm nghiệp nhiệt đới và Quản lý	Interactions Between Local People and Protected Areas: A Case in Cat Tien Biosphere Reserve
Tiến sĩ	2009-2013 (Học bổng Chính phủ Nhật Bản)	ĐH Quốc gia Kyushu, Nhật Bản	Khoa học Môi trường Nông nghiệp	Participation of ethnic minorities in management and use of natural resources, a case study in Cat Tien Biosphere Reserve

15. Các khóa đào tạo khác

Văn bằng/ Chứng chỉ	Thời gian	Nơi đào tạo	Tên khóa đào tạo
Chứng chỉ	1993-1994, 1998, 2013	Đại học Sư Phạm Kỹ Thuật TP. Hồ Chí Minh	Chứng chỉ A, Tin học căn bản, QUATTRO-PRO, WIN, WINWORD, EXCEL
Chứng chỉ	1998	Tiếng Pháp	Chứng chỉ A
Chứng chỉ	6-7/1999	DANIDA, TP. Hồ Chí Minh	Quản lý Dữ liệu về giống cây lâm nghiệp
Chứng chỉ	2004	ACET, TP. Hồ Chí Minh	Anh ngữ Học thuật (Học bổng Chính phủ Việt Nam)
Chứng chỉ	2004	TOEFL	557
Chứng chỉ	6-7/2004	Trung tâm DAAD, Đại học Bách Khoa Hà Nội	Tiếng Đức sơ cấp (Học bổng DAAD)

Chứng chỉ	2008-2009	Đại học Yonsei, Hàn Quốc	Tiếng Hàn sơ cấp (Học bổng Chính phủ Hàn Quốc)
Chứng chỉ	2009-2010	Đại học Kyushu, Nhật Bản	Tiếng Nhật sơ cấp (Học bổng Chính phủ Nhật Bản)
Chứng chỉ	11-12/2013	Trường Cán bộ Quản lý Giáo dục TP. Hồ Chí Minh	Cộng tác viên Thanh tra Giáo dục
Chứng chỉ	7-10/2014	Đại học Sư Phạm Kỹ Thuật TP. Hồ Chí Minh	Nghiệp vụ Sư phạm Giáo dục Đại học
Chứng chỉ	6-8/2014	Học viện Quản lý Giáo dục Việt Nam	Cán bộ Quản lý khoa, phòng Đại học, Cao đẳng
Tập huấn	27-28/3/2015	TP. Hồ Chí Minh	Đánh giá học sinh quốc tế (PISA)
Chứng chỉ	10/2015	Trường Quân sự tỉnh Bình Dương	Bồi dưỡng Kiến thức Quốc phòng và An ninh Đối tượng 3
Chứng nhận	12/2017	Đại học Thủ Dầu Một	Chương trình thiết kế đánh giá ADW
Bằng cao cấp lý luận chính trị	2015-2017	Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh khu vực 2	Lớp cao cấp lý luận chính trị

16. Các lĩnh vực chuyên môn và hướng nghiên cứu

16.1 Lĩnh vực chuyên môn

- Lĩnh vực: Quản lý tài nguyên và môi trường, Quản lý đất đai
- Chuyên ngành: Khoa học môi trường nông nghiệp

16.2 Hướng nghiên cứu

11. Tương tác giữa con người với tài nguyên đa dạng sinh học, tài nguyên đất đai; đồng quản lý tài nguyên và môi trường
12. Kiến thức sinh thái địa phương, tri thức bản địa

II. NGHIÊN CỨU VÀ ĐÀO TẠO

1. Đề tài/ dự án

T T	Tên đề tài/ dự án	Mã số & cấp quản lý/ Thuộc chương trình	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)	Chủ nhiệm/ Tham gia	Ngày nghiệm thu	Kết quả
1	Dự án Tình nguyện viên Hàn Quốc về trồng trọt, thú y, phúc lợi xã hội, và y tế tại Trường trung cấp Nông Lâm nghiệp Bình Dương (NLBD)	Cơ quan hợp tác quốc tế Hàn Quốc (KOICA) và NLBD	2007-2008	210	Thành viên chính	8/2008	Đã giải ngân
2	Đề tài nghiên cứu cấp cơ sở “Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học môn tiếng Anh tại NLBD”	NLBD	2013-2014	2	Chủ nhiệm	2014	Loại A
3	Đề tài nghiên cứu cấp cơ sở “Thực trạng và giải pháp	NLBD	2014-2015	2	Chủ nhiệm	13/3/2015	Loại A,

	nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ ở NLBD"						96/100
4	Đề tài nghiên cứu cấp cơ sở "Thực trạng và giải pháp phát triển hệ thống cây xanh NLBD"	NLBD	2015-2016	7	Chủ nhiệm	2/2016	Loại A, 96/100
5	Dự án cơ khí hóa nông nghiệp cơ sở thực hành tại NLBD	KOICA và NLBD	2014-2016	880	Chủ nhiệm	5/4/2016	Đã giải ngân
6	Sáng kiến kinh nghiệm "Giải pháp nâng cao hiệu quả hợp tác doanh nghiệp trong đào tạo nguồn nhân lực ở NLBD"	NLBD	2016-2017		Chủ nhiệm	21/3/2017	Loại A, 87/100
7	Đề tài nghiên cứu cấp quốc gia "Nghiên cứu công nghệ sản xuất màng Cellulose sinh học từ nước quả dừa khô ứng dụng làm bao gói thực phẩm"	Trường Đại học Thủ Dầu Một	2018-2020	6.835	Thành viên chính	Đang thực hiện	
8	Tác động của việc chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất đô thị trên địa bàn thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Trường Đại học Thủ Dầu Một	2020-2021	40	Chủ nhiệm	Đang thực hiện	

2. Hướng dẫn học viên cao học, nghiên cứu sinh

TT	Tên học viên cao học, nghiên cứu sinh	Tên luận văn/ luận án	Năm tốt nghiệp	Bậc đào tạo	Vai trò hướng dẫn	Sản phẩm của đề tài/ dự án, quyết định
1	Phạm Thị Vân (MSHV: 16002551)	Đánh giá vai trò của cộng đồng dân cư vùng đệm trong công tác quản lý và bảo tồn đa dạng sinh học tại vườn quốc gia Bù Gia Mập	2019	Thạc sĩ	Hướng dẫn chính (Hướng dẫn từ năm 2018)	2053/QĐ-ĐHCN 2/10/2018, 1963/QĐ-ĐHCN 1/11/2019
2	Nguyễn Hoàng Anh Kiệt	Thực trạng và giải pháp xử lý tồn tại trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	2019	Thạc sĩ	Hướng dẫn chính	80/QĐ-ĐHTĐ 10/5/2019
3	Trương Nhật Cường	Hiện trạng và đề xuất hướng sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình	2019	Thạc sĩ	Hướng dẫn chính	80/QĐ-ĐHTĐ 10/5/2019

		Dương đến năm 2030				
4	Nguyễn Văn Khánh	Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2011-2020 trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	2019	Thạc sĩ	Hướng dẫn chính	80/QĐ-ĐHTĐ 10/5/2019

III. CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ

1. Sách:

1.1 Sách xuất bản Quốc tế

TT	Tên sách	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Tác giả/đồng tác giả	Bút danh	Sản phẩm của đề tài/dự án (mã số)
1	Chương sách 13: Livelihoods and local ecological knowledge in Cat Tien Biosphere Reserve, Vietnam: Opportunities and challenges for biodiversity conservation, cuốn sách The Biosphere; ISBN: 9535102923, 9789535102922	Nhà xuất bản InTech, Cộng hòa Croatia	2012	Tác giả chính: Đinh Thanh Sang; Đồng tác giả: Hyakumura Kimihiko, Ogata Kazuo	Đinh Thanh Sang	500000576052

1.2. Sách xuất bản trong nước

TT	Tên sách	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Tác giả/đồng tác giả	Bút danh	Sản phẩm của đề tài/dự án (mã số)
1	Coexistence for sustainable development: A Case in Cat Tien National Park ISBN: 9786047374427	Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh	2020	Đinh Thanh Sang	Đinh Thanh Sang	

2. Các bài báo

2.1. Đăng trên tạp chí Quốc tế

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản	Số hiệu ISSN (thuộc ISI hay không)	Điểm IF	Sản phẩm của đề tài/dự án (chỉ ghi mã số)
1	Đinh Thanh Sang, Kazuo Ogata, Mitsuyasu Yabe (2010). Contribution of forest resources to local people's income: A case study in Cat Tien Biosphere Reserve, Vietnam. Journal of the Faculty of Agriculture, Kyushu University. 55 (2), 397-402.	0023-6152 (thuộc Scopus)	0.296	500000576052

2	Dinh Thanh Sang, Kazuo Ogata, Nobuya Mizoue (2012). Use of edible forest plants among indigenous ethnic minorities in Cat Tien Biosphere Reserve, Vietnam. Asian Journal of Biodiversity. 3, 23-49.	2094-1519 (Online) 2244-0461 (Print) (thuộc ISI)		500000576052
3	Dinh Thanh Sang, Noriko Sato, Kazuo Ogata (2015). Ethnic minorities and Collaborative forest management: A case from Vietnam. Asian Academic Research Journal of Multidisciplinary. 1 (33), 258-284.	2319-2801		500000576052
4	Dinh Thanh Sang (2019). Ethnic minorities and forest land use: a case in Cat Tien National Park. Journal of Vietnamese Environment, Technische Universität Dresden. 11(2): 91-94.	2193-6471		

2.2. Đăng trên tạp chí trong nước

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản	Số hiệu ISSN	Sản phẩm của đề tài/ dự án (mã số)	Ghi chú
1	Đinh Thanh Sang, Đinh Quang Diệp (2007). Kiến thức bản địa về sử dụng tài nguyên rừng của đồng bào Châu Mạ Vườn Quốc Gia Cát Tiên. Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp, Đại học Nông lâm TP. Hồ Chí Minh. 3/2007, 113-117.	1859-1523	698877359	0.75
2	Đinh Thanh Sang (2015). Giải pháp thúc đẩy công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ tại các trường trung cấp chuyên nghiệp. Số Xuân 2015, Quản lý Giáo dục, Bản tin Giáo dục tỉnh Bình Dương tháng 1/2015. 43-45 và 52.	10/GPXBTT-STTTT	17/2015/CN-NCKHSPUD	Quản lý Giáo dục
3	Đinh Thanh Sang (2018). Nghiên cứu hệ thống cây xanh ở Trường Trung cấp Nông Lâm nghiệp Bình Dương. Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ. 54(7A): 57-65.	1859-2333	87/QĐ-TCNL 23/2/2016	1
4	Đinh Thanh Sang (2019). Tri thức bản địa về sử dụng thực vật rừng ăn được của đồng bào S'tiêng ở Vườn quốc gia Cát Tiên. Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ. 55(3B): 8-15.	1859-2333	500000576052	1
5	Dinh Thanh Sang (2019). Ethnic minorities and forest land use: a case in Cat Tien National Park. Journal of Vietnamese Environment, Technische Universität Dresden. 11(2): 91-94.	2193-6471		
6	Đinh Thanh Sang (2019). Tiềm năng và hướng phát triển bền vững du lịch sinh thái ở Vườn quốc gia Bù	1859-4581		1

	Gia Mập. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. 374: 23/2019, 127-134.			
7	Đinh Thanh Sang & Phạm Thị Vân (2020). Giải pháp sinh kế bền vững gắn với bảo tồn đa dạng sinh học ở Vườn quốc gia Bù Gia Mập. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp. 1/2020, 53-61.	1859-3828		1
8	Đinh Thanh Sang & Phạm Thị Vân (2020). Sự tham gia của người dân trong công tác quản lý và bảo tồn đa dạng sinh học, trưng hợp nghiên cứu ở Vườn quốc gia Bù Gia Mập. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. 8/2020.	1859-4581		1

2.3. Đăng trên kỷ yếu Hội nghị/ Hội thảo Quốc tế

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị/ Hội thảo, thời gian tổ chức, nơi tổ chức	Số hiệu ISBN	Sản phẩm của đề tài/ dự án	Ghi chú
1	Đinh Thanh Sang. Biodiversity and the causes of biodiversity loss in Cat Tien Biosphere Reserve. Hội thảo DAAD "Recording, monitoring and managing biodiversity - implementation oriented research" 9-10/2009, Kassel University, Germany.		698877359	
2	Đinh Thanh Sang, Juergen Pretzsch, Kazuo Ogata (2009). Poverty and the land use structure change of the local people in Cat Tien Biosphere Reserve. Hội thảo quốc tế "Further training and technology transfer for traditional & innovative forest uses as well as their genesis; modelling of land use systems for learning and extension", Việt Nam.		698877359	
3	Đinh Thanh Sang (2010). Participation of ethnic minorities in ecotourism: Case study of Cat Tien Biosphere Reserve, Vietnam. Hội thảo quốc tế DAAD-Alumni "Biodiversity Management and Tourism Development", Lombok, Indonesia.	ISBN-13, hard copy: 9783954040926, eBook: 9783736940925	500000576052	Cuvillier Verlag
4	Đinh Thanh Sang, Kazuo Ogata (2011). Ethnic minorities' use of rattan species in Cat Tien Biosphere Reserve: Prospects and constraints for conservation, sustainable use and management. Hội thảo quốc tế "Multidisciplinary approach for biodiversity conservation and management in the face of globalization", Philippines.		500000576052	
5	Đinh Thanh Sang, Kazuo Ogata (2011). Managing indigenous knowledge for biodiversity conservation in biosphere reserve management. A Case in Vietnam. Hội thảo quốc tế GAForN "Ecosystem-based management		500000576052	

	and biodiversity conservation in forestry for asia-pacific", Bogor Agricultural Univ. and Gadjah Mada Univ., Indonesia.			
6	Hội thảo quốc tế "Asia Sustainable Local Resource Management", 2011, Gadjah Mada University, Gunung Kidul, Yogyakarta, Indonesia		Global COE program	
7	Dinh Thanh Sang (2012). Traditional ecological knowledge of indigenous ethnic minorities on rattan use in biosphere reserves in Vietnam. A case in Cat Tien. 3rd Joint Symposium between Kyushu University and University of Tokyo 2012, GCOE Asian Conservation Ecology, Kyushu University,		Global COE program	
8	Dinh Thanh Sang, Kazuo Ogata (2012). Poster: Traditional ecological knowledge of indigenous ethnic minorities on bamboo uses: A case in Cat Tien Biosphere Reserve, Vietnam. P174. Elsevier "4 th International Eco Summit - Ecological sustainability, restoring the planet's ecosystem services", Ohio State University, USA.	Copyright © 2016 Elsevier Limited. Powered by Oxford Abstracts.	500000576052	0778
9	Dinh Thanh Sang (2019). Use of forest land among ethnic minorities: A case in Cat Tien National Park. Hội thảo quốc tế "Valorization of agricultural residues towards climate-smart agriculture in South-East Asia", DAAD, ĐH Công nghiệp TP Hồ Chí Minh và Đại học Kỹ thuật Berlin, CHLBĐ		500000576052	
10	Dinh Thanh Sang (2020). Forest dependence and climate change adaptation: A case in Cat Tien National Park. International conference on "Climate change adaptation: Evidences from best-practice in coastal areas" Mohakhali, Dhaka, Bangladesh.			

2.4. Đăng trên kỳ yếu Hội nghị/ Hội thảo trong nước (cấp trường hoặc tương đương trở lên)

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị/ Hội thảo, thời gian tổ chức, nơi tổ chức	Số hiệu ISBN	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Ghi chú
1	Đinh Thanh Sang (2017). Tri thức bản địa với công tác quy hoạch và sử dụng đất đai, trường hợp nghiên cứu ở Vườn quốc gia Cát Tiên. Hội thảo quốc gia "Vai trò của công tác quản trị địa phương đối với sự phát triển bền vững vùng kinh tế trọng điểm phía nam", ĐH Thủ Dầu Một, ĐH KHXH & NV TP HCM, Trường Cán bộ QLGD TP HCM.		500000576052	
2	Đinh Thanh Sang, Nguyễn Thành Hưng (2019). Quản lý tài nguyên nước trên sông Đồng Nai đoạn chảy qua			

	Vườn quốc gia Cát Tiên. Hội thảo cấp liên trường “An ninh nguồn nước lưu vực sông Đồng Nai: những vấn đề lý luận và kinh nghiệm thực tiễn”, Trường ĐH Đồng Nai và Trường ĐH Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội”.			
--	---	--	--	--

IV. CÁC GIẢI THƯỞNG

1. Các giải thưởng Khoa học và Công nghệ, thành tựu nghiên cứu

TT	Thành tựu nghiên cứu	Nội dung	Nơi cấp	Năm cấp
1	Giấy công nhận Đề tài nghiên cứu khoa học ứng dụng cơ sở đạt loại B cấp tỉnh số 200/2014/CNSKKN, 1757/QĐ-SGDĐT ngày 10/7/2014; Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” 2013-2014, 2169/QĐ-SGDĐT, 23/9/2014	Đề tài nghiên cứu cấp cơ sở “Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học môn tiếng Anh tại NLBD”	Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Bình Dương	2014
2	Giấy công nhận Đề tài nghiên cứu khoa học ứng dụng cơ sở đạt loại B cấp tỉnh số 17/2015/CN-NCKHSPUD, 2190/QĐ-SGDĐT ngày 14/9/2015; Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” 2014-2015 số 439/2015/TDH-CSTĐCS, 2478/QĐ-SGDĐT ngày 13/10/2015	Đề tài nghiên cứu cấp cơ sở “Thực trạng và giải pháp nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ ở NLBD”	Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Bình Dương	2015
3	Giấy công nhận Đề tài nghiên cứu khoa học ứng dụng cơ sở đạt loại B cấp tỉnh số 5/2016/CN-NCKHSPUD, 1507/QĐ-SGDĐT ngày 1/6/2016; Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” 2015-2016 số 384/2016/TDH-CSTĐCS, 1951/QĐ-SGDĐT ngày 12/9/2016	Đề tài nghiên cứu cấp cơ sở “Thực trạng và giải pháp phát triển hệ thống cây xanh NLBD”	Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Bình Dương	2016

2. Bằng phát minh, sáng chế

TT	Tên bằng	Sản phẩm của đề tài/ dự án (mã số)	Số hiệu	Năm cấp	Nơi cấp	Tác giả/ đồng tác giả
1						

3. Bằng giải pháp hữu ích

TT	Tên giải pháp	Sản phẩm của đề tài/ dự án (mã số)	Số hiệu	Năm cấp	Nơi cấp	Tác giả/ đồng tác giả
1						

4. Ứng dụng thực tiễn và thương mại hoá kết quả nghiên cứu

TT	Tên công nghệ/ giải pháp hữu ích đã chuyển giao	Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng	Năm chuyển giao	Sản phẩm của đề tài dự án (chỉ ghi mã số)
1	Đinh Thanh Sang (2014). Giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học môn tiếng Anh tại Trường Trung Cấp Nông Lâm Nghiệp Bình Dương 2013-2014	Trường Trung Cấp Nông Lâm Nghiệp Bình Dương	2014-2015	200/2014/CNSKKN
2	Đinh Thanh Sang (2015). Giải pháp thúc đẩy công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ tại các trường trung cấp chuyên nghiệp. 1/2015	Đề tài nghiên cứu “Thực trạng và giải pháp nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ ở NLBD”	2015	17/2015/CN-NCKHSPUD

5. Ứng dụng trong thực tiễn nghiên cứu

Tên công trình	Quy mô và địa chỉ áp dụng (36 trích dẫn từ https://scholar.google.com/citations)	Năm áp dụng
Luận văn Thạc sĩ 2006 “Interactions Between Local People and Protected Areas: A Case Study of Cat Tien Biosphere Reserve, Vietnam”, Dresden University of Technology. Tác giả: Đinh Thanh Sang	Được trích dẫn trong trang 94-95 của Bài báo “Zwischen Nord und Süd, heute und morgen: Welche Beiträge leistet das internationale Waldregime zum Abbau von Ungleichheiten?”, Đại học Kỹ thuật Dresden, Cộng hòa liên bang Đức. 57, 2008	2008
Đinh Thanh Sang, Đinh Quang Diệp (2007). Kiến thức bản địa về sử dụng tài nguyên rừng của đồng bào Châu Mạ Vườn Quốc Gia Cát Tiên; số 3/2007, tr. 113-117. Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp, Đại học Nông lâm TP. Hồ Chí Minh; ISSN 1859-1523. Tác giả chính: Đinh Thanh Sang	Được trích dẫn trong trang 16 của Luận án tiến sĩ Nhân học (9 31 03 02) “Sinh kế của người Mạ ở vườn quốc gia Cát Tiên”, 2018. Viện hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam Được trích dẫn trong Luận văn thạc sĩ Khoa học Môi trường “Tri thức bản địa trong quản lý tài nguyên rừng góp phần bảo tồn đa dạng sinh học tại cộng đồng dân tộc thiểu số vùng đệm vườn quốc gia Mù Mát, tỉnh Nghệ An”, 2014. Đại học quốc gia Hà Nội.	2018 2014
Đinh Thanh Sang, Kazuo Ogata, Mitsuyasu Yabe (2010). “Contribution of forest resources to local people's income: A case study in Cat Tien Biosphere Reserve, Vietnam; số 55 (2), tr. 397-402; ISSN 0023-6152 (thuộc Scopus). Tạp chí khoa học Journal of the Faculty of Agriculture, Kyushu University. Tác giả chính: Đinh Thanh Sang	Được trích dẫn trong Luận văn Thạc sĩ ngành Quản lý tài nguyên và môi trường “Phạm Thị Vân (2019). Đánh giá vai trò của cộng đồng dân cư vùng đệm trong công tác quản lý và bảo tồn đa dạng sinh học tại vườn quốc gia Bù Gia Mập” (ĐH Công nghiệp TP. HCM) Được trích dẫn trong bài báo Hội nghị Quốc tế “Barriers to Community Engagement in Community based Ecotourism Framework - A case study of Talai Commune, Nam Cat Tien National Park in Vietnam”, ICFE 2015 -	2019 2015

	International Conference on Finance and Economics, Việt Nam, 6/2015	
	Được trích dẫn trong trang 3 của Bài báo khoa học “Ecological, legal, and methodological principles for planning buffer zones” 2012, Tạp chí Brazilian Journal of Nature Conservation; 1679-0073 (Scopus)	2012
	Được trích dẫn trong chương sách: “Livelihoods and local ecological knowledge in Cat Tien Biosphere Reserve, Vietnam: Opportunities and challenges for biodiversity conservation”, The Biosphere 2012, Croatia.	2012
Dinh Thanh Sang (2010). Participation of ethnic minorities in ecotourism: Case study of Cat Tien Biosphere Reserve, Vietnam. Hội thảo quốc tế “Biodiversity Management and Tourism Development” Indonesia.	Được trích dẫn trong Luận văn Thạc sĩ ngành Quản lý tài nguyên và môi trường “Phạm Thị Vân (2019). Đánh giá vai trò của cộng đồng dân cư vùng đệm trong công tác quản lý và bảo tồn đa dạng sinh học tại vườn quốc gia Bù Gia Mập” (ĐH Công nghiệp TP. HCM)	2019
Dinh Thanh Sang, Hyakumura Kimihiko, Ogata Kazuo (2012). Chương sách “Livelihoods and local ecological knowledge in Cat Tien Biosphere Reserve, Vietnam: Opportunities and challenges for biodiversity conservation”, thuộc cuốn sách The Biosphere, Croatia, tr. 261-284. ISBN: 9535102923, 9789535102922.	Được trích dẫn trong “Diversity of plant species composition and forest vegetation cover of Dong Nai Culture and Nature Reserve, Vietnam”, IOP Conference Series: Earth and Environmental Science, 316.	2019
Tác giả chính: Dinh Thanh Sang	Được trích dẫn trong trang 15-18 và 22 của Báo cáo dự án “The economic value of Cat Tien National Park” thuộc dự án bảo tồn đa dạng sinh học Việt Nam do Chính phủ Đức, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, BMU, GTZ, ... nghiên cứu và tài trợ.	2014
Dinh Thanh Sang (2018). Nghiên cứu hệ thống cây xanh ở Trường Trung cấp Nông Lâm nghiệp Bình Dương. Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ. 54(7A): 57-65.	Được trích dẫn trong “Bùi Ngọc Tấn (2019). Đánh giá hiện trạng và đề xuất một số giải pháp quản lý hệ thống cây xanh trong Trường trung học cơ sở thuộc quận Hà Đông, Hà Nội. Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, 17(10): 799-808.	2020
Dinh Thanh Sang, Kazuo Ogata, Nobuya Mizoue (2012). Use of edible forest plants among indigenous ethnic minorities in Cat Tien Biosphere Reserve, Vietnam; số 3, tr. 23-49.	Được trích dẫn trong “Dang Viet Hung (2019). Ethnobotanical study of medicinal plants in Dong Nai Culture and Nature Reserve (Vietnam)”, ISSN: 2079-4304eISSN: 2658-5871, 57-79	2019
Tạp chí khoa học Asian Journal of Biodiversity. 2094-1519 (Online), 2244-0461 (Print), thuộc ISI.	Được trích dẫn trong Bài báo “Tri thức bản địa về sử dụng thực vật rừng ăn được của đồng bào S’tieng ở Vườn quốc gia Cát Tiên” Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ.	2019
Tác giả chính: Dinh Thanh Sang	Được trích dẫn trong Luận văn Thạc sĩ ngành Quản lý tài nguyên và môi trường “Phạm Thị Vân (2019). Đánh giá vai trò của cộng đồng	2019

	dân cư vùng đệm trong công tác quản lý và bảo tồn đa dạng sinh học tại vườn quốc gia Bù Gia Mập” (ĐH Công nghiệp TP. HCM)	
	Được trích dẫn trong Bài báo khoa học “Nghiên cứu hệ thống cây xanh ở Trường Trung Cấp Nông Lâm Nghiệp Bình Dương”, Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ.	2018
	Được trích dẫn trong Bài báo khoa học “Ha T.T. Do <i>et al.</i> (2019). Recovery of tropical moist deciduous dipterocarp forest in Southern Vietnam”, Tạp chí khoa học Forest Ecology and Management (Scopus). 433, 184-204	2019
	Được trích dẫn trong Bài báo “Nguyễn Quốc Bình & ctv. Đặc điểm hình thái một số loài trong chi nghệ (<i>curcuma</i>) có tác dụng làm thuốc ở Tây Nguyên”, Hội nghị toàn quốc về sinh thái và tài nguyên sinh vật 6, ISBN 978-604-913-408-1, Viện Sinh thái và Tài Nguyên Sinh vật Việt Nam, 1044-1049	2015
	Được trích dẫn trong Chương sách “Livelihoods and Local Ecological Knowledge in Cat Tien Biosphere Reserve, Vietnam: Opportunities and Challenges for Biodiversity Conservation”, tên sách The Biosphere (2012), Croatia	2012

V. THÔNG TIN KHÁC

1. Tặng thưởng huân huy chương, bằng khen, tuyên dương

Chiến sĩ thi đua cơ sở năm 2018-2019, Quyết định 1358/QĐ-ĐHTDM 04/9/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một.

Giấy khen Phó trưởng khoa đã có thành tích hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác 2018-2019, Quyết định 1358/QĐ-ĐHTDM 04/9/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một.

Giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Làm theo lời Bác” năm 2018 và 3 năm thực hiện Chỉ thị 05/CT-TW, Quyết định 125/QĐ-ĐUT 27/5/2019 của Bí thư Đảng ủy Trường Đại học Thủ Dầu Một.

Chiến sĩ thi đua cơ sở năm 2017-2018, Quyết định 1496/QĐ-ĐHTDM 12/10/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một.

Bằng khen Chủ tịch Công đoàn đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi và hoạt động công đoàn năm học 2015-2016, Quyết định số 91/QĐ-LĐLĐ ngày 9/8/2016 của Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh Bình Dương;

Bằng khen Phó Hiệu trưởng đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác 2014-2015, Quyết định 3398/QĐ-UBND ngày 23/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương;

Giấy khen Phó Hiệu trưởng kiêm Chủ tịch Công đoàn đã có thành tích tốt trong phong trào thi đua “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” giai đoạn 2013-2015, Quyết định 2107/QĐ-SGDĐT 24/8/2015 của Giám đốc Sở Giáo Dục và Đào Tạo tỉnh Bình Dương;

Bằng khen Bí thư Chi bộ tiêu biểu cấp Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương 2012 (danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp bộ, cấp đoàn thể trung ương” 2012), Quyết định số 469/QĐ-ĐUK ngày 3/4/2012 của Bí thư Đảng bộ Khối các cơ quan Trung Ương;
Được ghi danh trong Cuốn sách “Tiến sĩ Việt Nam - những người làm rạng danh đất nước”, Nhà xuất bản Dân Trí, ISBN 978-604-88-2691-8, 3/2016, trang 1360-1363;
Được nâng lương trước thời hạn 12 tháng theo Quyết định số 149/QĐ-SGDĐT ngày 15/2/2016 của Giám đốc Sở Giáo Dục và Đào Tạo tỉnh Bình Dương.

2. Tham gia các chương trình, hội đồng khoa học cấp Quốc gia, Quốc tế

TT	Thời gian	Tên chương trình	Chức danh
1	2012	Hội đồng “International Board of Judges of the Rodelsa National Research Publication Awards for Biodiversity for the articles published by Asian Journal of Biodiversity”	Ủy viên

3. Tham gia các Hiệp hội Khoa học, Ban biên tập các tạp chí Khoa học, Ban tổ chức các Hội nghị, Hội thảo về KH&CN cấp Quốc gia, Quốc tế

TT	Thời gian	Tên Hiệp hội/ Tạp chí/ Hội nghị, Hội thảo	Chức danh

4. Tham gia làm việc tại Trường Đại học/ Viện/ Trung tâm nghiên cứu theo lời mời

TT	Thời gian	Tên Trường Đại học/ Viện/ Trung tâm nghiên cứu	Nội dung tham gia
1	2011-2013	Viện Nông nghiệp nhiệt đới, Đại học Kyushu, Nhật Bản	Trợ giảng, giảng dạy bán thời gian (khi đang làm NCS); trợ giảng cho GS. Kazuo Ogata, nguyên Giám đốc, nguyên phó Hiệu trưởng Đại học Kyushu
2	2013-2018	Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh; Đại học Tây Nguyên; Đại học Lương Thế Vinh; Đại học Thành Đông .v.v.	Giảng viên thỉnh giảng ngoài giờ hành chính
3	2018-nay	Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh (2053/QĐ-ĐHCN 2/10/2018, 1963/QĐ-ĐHCN 1/11/2019); Đại học Thành Đông (80/QĐ-ĐHTĐ 10/5/2019)	Hướng dẫn luận văn Thạc sĩ Quản lý tài nguyên và môi trường, Thạc sĩ Quản lý đất đai
4	2018-nay	Đại học Đồng Nai (1260/QĐ-ĐHĐN 19/10/2018) Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước (18/QĐ-STNMT 8/1/2020)	Phản biện 1 và 2 của Hội đồng thẩm định CTĐT Khoa học môi trường, Quản lý đất đai Phản biện 1 của Hội đồng thẩm định Hồ sơ đề nghị cấp phép xả nước thải 2.404m ³ /ngày đêm
5	2019-nay	Đại học Đồng Nai (1406/QĐ-ĐHĐN 17/10/2019)	Phản biện 1 Hội đồng xét duyệt đề cương NCKH
6	2019-nay	Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh (1538/QĐ-ĐHCN 27/8/2019, 1656/QĐ-ĐHCN 18/9/2019)	Phản biện 2, ủy viên Hội đồng đánh giá Luận văn Thạc sĩ ngành Quản lý tài nguyên và

			môi trường
7	2018-nay	Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh; Trường Đại học Tây nguyên; Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam; Học viện Khoa học và Công nghệ - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Phản biện kín 4 Luận án Tiến sĩ

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG PHÒNG KHOA HỌC



TS. Trần Văn Trung

Bình Dương, ngày tháng năm 2020

Người khai

Đ. Thanh Sang

TS. Đinh Thanh Sang



<Mẫu 5 - Lý lịch khoa học>

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: **Phạm Việt Quang** Giới tính: Nam
Ngày 01 tháng 05 năm 1983: Nơi sinh: Quy Nhơn- Bình Định
Quê quán: Xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định Dân tộc: Kinh
Học vị cao nhất: Thạc sĩ Năm: 2012, Nước nhận học vị: Việt Nam
Chức danh khoa học cao nhất: Năm bổ nhiệm:
Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Giảng viên
Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Khoa kiến trúc, trường Đại học Thủ
Dầu Một, tỉnh Bình Dương
Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: 14/121 Phạm Hùng, xã Bình Hưng, huyện Bình
Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại liên hệ: CQ: NR: DD: 090.43.49.519
Fax: Email: quangpv@tdmu.edu.vn

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

2. Đại học:

Hệ đào tạo: chính quy Nơi đào tạo: Trường Đại học dân lập Văn Lang
Ngành học: Kiến trúc sư công trình, Nước đào tạo: Việt Nam, Năm tốt nghiệp: 2007

3. Sau đại học

Thạc sĩ chuyên ngành: Quy hoạch vùng – Đô thị, Năm cấp bằng: 2012
Nơi đào tạo: Trường Đại học Kiến trúc, Thành phố Hồ Chí Minh
3. Ngoại 1. Tiếng Anh Mức độ sử dụng: Trình độ B

ngữ:

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
Từ 2007 đến 2014	Công ty TNHH tư vấn thiết kế Hưng Công Công ty TNHH cây xanh Tân Lê (cộng tác) Công ty TNHH tư vấn thiết kế LUAN (cộng tác)	Nhân viên
Từ 2014 đến nay	Trường đại học Thủ Dầu Một	Giảng viên
10/2016 đến nay	Trường Đại học Thủ Dầu Một	Giảng viên

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

5. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
----	-----------------------	----------------------------	------------------------------------	-----------------------------------

6. Các công trình khoa học đã công bố:			
TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1	Quy hoạch cảnh quan tại khu công nghiệp – kinh nghiệm quốc tế và vận dụng vào thành phố Hồ Chí Minh	2018	Xây dựng Việt Nam

Xác nhận của cơ quan



Bình Dương, ngày tháng năm 2020

Người khai ký tên

Phạm Việt Quang
Phạm Việt Quang



Ngày 20 tháng 03 năm 2020

PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH⁵

Tên ngành: QUẢN LÝ ĐÔ THỊ; Mã số: 7580107

TT	Điều kiện mở ngành	Điều kiện thực tế của cơ sở đào tạo	Ghi chú
1	Sự cần thiết phải mở ngành 1.1 Phân tích, đánh giá sự phù hợp với quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của địa phương, vùng, quốc gia	Phù hợp với quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của địa phương, vùng, quốc gia vì là Tỉnh cung cấp nguồn nhân lực kinh tế trọng điểm phía Nam	
	1.2. Sự phù hợp với Danh mục đào tạo cấp IV trình độ đại học hiện hành	Phù hợp với Danh mục đào tạo cấp IV	
	1.3. Thuyết minh về ngành đăng ký đào tạo không nằm trong Danh mục đào tạo (nếu có)	Đạt	
	1.4. Kế hoạch phát triển trường (Quyết nghị của Hội đồng trường/Hội đồng quản trị thông qua việc mở ngành đăng ký đào tạo).	Phù hợp với kế hoạch phát triển của Trường là đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực.	
	1.5. Quyết định phân công đơn vị chủ trì xây dựng đề án đăng ký mở ngành đào tạo		
2	Đội ngũ giảng viên 2.1. Tổng số giảng viên cơ hữu và tỷ lệ % giảng viên cơ hữu tham gia thực hiện chương trình đào tạo.	1.1 Tỷ lệ 100% giảng viên cơ hữu tham gia thực hiện chương trình đào tạo.	

⁵ Phụ lục V (Kèm theo Thông tư số: 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

	2.2. Giảng viên cơ hữu - Tổng số thạc sỹ cùng ngành, ngành gần: - Số tiến sỹ cùng ngành: - Số thạc sỹ cùng ngành: 2.3. Lý lịch khoa học của các giảng viên cơ hữu là điều kiện mở ngành đào tạo 2.4. Giảng viên thỉnh giảng 2.5. Các minh chứng về đội ngũ giảng viên cơ hữu đối với ngành đăng ký đào tạo chưa có trong Danh mục đào tạo (nếu có).	2.2 Giảng viên cơ hữu:12 Giảng viên cộng tác: 02 - Số tiến sỹ cùng ngành:1 - Số thạc sỹ cùng ngành - ngành gần:11 2.3. Lý lịch khoa học của các giảng viên cơ hữu là điều kiện mở ngành đào tạo: 12 (Giảng viên cộng tác: 02) 2.4. Giảng viên thỉnh giảng: 0	
3	Cơ sở vật chất 3.1. Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, cơ sở sản xuất thử nghiệm 3.2. Thư viện, thư viện điện tử 3.3. Hoạt động Website của cơ sở đào tạo	3.1. Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, cơ sở sản xuất thử nghiệm: Đủ dụng cụ, cơ sở vật chất thuận lợi cho cả sinh viên những khối ngành Quản lý Đô thị; Quy hoạch Vùng và Đô thị; Kiến trúc; Xây dựng 3.2. Thư viện, thư viện điện tử: Phong phú và nhiều nguồn truy cập thư viện điện tử. 3.3. Hoạt động Website của cơ sở đào tạo: Thường xuyên đăng tải thông tin hữu ích về ngành 1. https://tdmu.edu.vn/ 2. https://khoakientruc.tdmu.edu.vn/	
4	Chương trình đào tạo 4.1. Tóm tắt chương trình đào tạo 4.2. Quyết định ban hành chương trình đào tạo 4.3. Kế hoạch tổ chức đào tạo	4.1. Tóm tắt chương trình đào tạo: Tổng quan về mục tiêu đào tạo và vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp. Chương trình cân đối 9 học kỳ. Xây dựng Chương trình theo chuẩn kiểm định của Bộ giáo dục và đào tạo. Xây dựng chương trình theo vị trí việc làm phù hợp yêu cầu xã hội. 4.2. Quyết định ban hành chương trình đào tạo: Thực hiện đúng theo	

		quyết định. 4.3. Kế hoạch tổ chức đào tạo: Đào tạo hệ cử nhân 4.5 năm, 9 học kỳ và 2 giai đoạn, đào tạo theo hệ tín chỉ. Sinh viên có điều kiện học các văn bằng hoặc có thể chuyển đổi những ngành phù hợp khả năng , năng lực sinh viên.	
5	Thẩm định chương trình đào tạo và điều kiện đảm bảo chất lượng 5.1. Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định 5.2. Biên bản Hội đồng thẩm định 5.3. Giải trình của cơ sở đào tạo theo góp ý của Hội đồng thẩm định (nếu có)	5.1. Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định: Có đầy đủ 5.2. Biên bản Hội đồng thẩm định: Biên bản góp ý và thống nhất đủ điều kiện mở ngành của hội đồng thẩm định.	

Bình Dương, ngày 20 tháng 3 năm 2020

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TS Ngô Hồng Diệp

KHẢO SÁT NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC

PHIẾU KHẢO SÁT NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC VÀ ĐÀO TẠO

Nhằm thu thập các thông tin cần thiết liên quan đến nhu cầu nguồn nhân lực và đào tạo trình độ Đại học ngành kỹ sư Quản Lý Đô Thị để Trường Đại học Thủ Dầu Một xây dựng kế hoạch mở ngành đào tạo đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của Quý cơ quan, doanh nghiệp, xin Quý cơ quan, doanh nghiệp vui lòng điền thông tin vào phiếu khảo sát này.

A. THÔNG TIN VỀ ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT

- Tên đơn vị: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Xây dựng Hoàng Anh Hưng
- Địa chỉ: K.p. 1/1 Khu phố 1, Phường 1, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: 09.03.050.888 Email: info@hoanganhhung.vn
- Ngành/linh vực hoạt động chính của đơn vị: Dịch vụ tư vấn, thiết kế và thi công xây dựng

B. NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC

TT	Nội dung khảo sát	Giai đoạn 2020-2024 (số lượng nhân sự)	Giai đoạn 2025-2030 (số lượng nhân sự)	Không cần thiết	Bình Thường	Rất cần thiết
1	Nhu cầu bổ sung, đào tạo nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành Quản Lý Đô Thị	20	40			
2	Theo đơn vị lĩnh vực Quản Lý Đô Thị có cần thiết đối với đời sống xã hội hiện nay không?					✓
3	Theo anh chị Quản Lý Đô Thị ứng dụng có vai trò như thế nào đối xã hội hiện nay?					✓
4	Chuyên ngành Quản Lý Đô Thị đào tạo Kỹ Sư Quản Lý Đô Thị có cần thiết cho đơn vị không?					✓
5	Theo đơn vị có cần thiết phải đào tạo Kỹ Sư Quản Lý Đô Thị khi sinh viên ra trường phải quản lý được tất cả các lĩnh vực như: Quản lý công trình xây dựng, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật, quản lý khu công nghiệp, thương mại dân cư, quản lý bất động sản, quản lý môi trường					✓

Đã... ngày... tháng... năm 2020

ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT



PHIẾU KHẢO SÁT NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC VÀ ĐÀO TẠO

Nhằm thu thập các thông tin cần thiết liên quan đến nhu cầu nguồn nhân lực và đào tạo trình độ Đại học ngành kỹ sư Quản Lý Đô Thị để Trường Đại học Thủ Dầu Một xây dựng kế hoạch mở ngành đào tạo đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của Quý cơ quan, doanh nghiệp, xin Quý cơ quan, doanh nghiệp vui lòng điền thông tin vào phiếu khảo sát này.

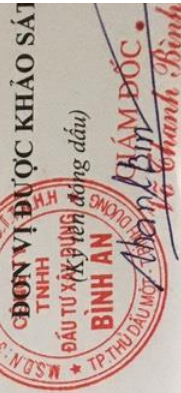
A. THÔNG TIN VỀ ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT

1. Tên đơn vị: Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Bình An
2. Địa chỉ: Số 322/55, Đường Nguyễn Văn Lợi, Khu. Lái, TP. Thủ Đức, Bình Dương
3. Số điện thoại: 0932.04.589 Email: tienviet@bav.vn
4. Ngành/lĩnh vực hoạt động chính của đơn vị: Tư vấn thi công xây dựng

B. NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC

TT	Nội dung khảo sát	Giai đoạn 2020-2024 (số lượng nhân sự)	Giai đoạn 2025-2030 (số lượng nhân sự)	Không cần thiết	Bình Thường	Rất cần thiết
1	Nhu cầu bổ sung, đào tạo nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành Quản Lý Đô Thị	50	70			
2	Theo đơn vị lĩnh vực Quản Lý Đô Thị có cần thiết đối với đời sống xã hội hiện nay không?					✓
3	Theo anh chị Quản Lý Đô Thị ứng dụng có vai trò như thế nào đối xã hội hiện nay?					✓
4	Chuyên ngành Quản Lý Đô Thị đào tạo Kỹ Sư Quản Lý Đô Thị có cần thiết cho đơn vị không?					✓
5	Theo đơn vị có cần thiết phải đào tạo Kỹ Sư Quản Lý Đô Thị khi sinh viên ra trường phải quản lý được tất cả các lĩnh vực như: Quản lý công trình xây dựng, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật, quản lý khu công nghiệp, thương mại dân cư, quản lý bất động sản, quản lý môi trường					✓

Ngày... tháng... năm 2020



PHIẾU KHẢO SÁT NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC VÀ ĐÀO TẠO

Nhằm thu thập các thông tin cần thiết liên quan đến nhu cầu nguồn nhân lực và đào tạo trình độ Đại học ngành kỹ sư Quản Lý Đô Thị để Trường Đại học Thủ Dầu Một xây dựng kế hoạch mở ngành đào tạo đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của Quý cơ quan, doanh nghiệp, xin Quý cơ quan, doanh nghiệp vui lòng điền thông tin vào phiếu khảo sát này.

A. THÔNG TIN VỀ ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT

- Tên đơn vị: Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật và Thiết bị Điện tử
- Địa chỉ: Phường Thới An, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: 0906 688 969
- Email: tr.loan@quản lý đô thị
- Ngành/lĩnh vực hoạt động chính của đơn vị: Quản lý đô thị

B. NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC

TT	Nội dung khảo sát	Giai đoạn 2020-2024 (số lượng nhân sự)	Giai đoạn 2025-2030 (số lượng nhân sự)	Không cần thiết	Bình Thường	Rất cần thiết
1	Nhu cầu bổ sung, đào tạo nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành Quản Lý Đô Thị	30	50			
2	Theo đơn vị lĩnh vực Quản Lý Đô Thị có cần thiết đối với đời sống xã hội hiện nay không?					✓
3	Theo anh chị Quản Lý Đô Thị ứng dụng có vai trò như thế nào đối xã hội hiện nay?					✓
4	Chuyên ngành Quản Lý Đô Thị đào tạo Kỹ Sư Quản Lý Đô Thị có cần thiết cho đơn vị không?					✓
5	Theo đơn vị có cần thiết phải đào tạo Kỹ Sư Quản Lý Đô Thị khi sinh viên ra trường phải quản lý được tất cả các lĩnh vực như: Quản lý công trình xây dựng, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật, quản lý khu công nghiệp, thương mại dân cư, quản lý bất động sản, quản lý môi trường					✓

..... ngày tháng năm 2020

ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT

(Ký tên đồng dấu)

Đỗ Văn Kh...

PHIẾU KHẢO SÁT NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC VÀ ĐÀO TẠO

Nhằm thu thập các thông tin cần thiết liên quan đến nhu cầu nguồn nhân lực và đào tạo trình độ Đại học ngành kỹ sư Quản Lý Đô Thị để Trường Đại học Thủ Dầu Một xây dựng kế hoạch mở ngành đào tạo đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của Quý cơ quan, doanh nghiệp, xin Quý cơ quan, doanh nghiệp vui lòng điền thông tin vào phiếu khảo sát này.

A. THÔNG TIN VỀ ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT

- Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP SECO
- Địa chỉ: Số 148/30 P. SBT, P. H. Q. Gò Vấp, TP. HCM
- Số điện thoại: 0973.8682.82 Email: daos.seco@gmail.com
- Ngành/lĩnh vực hoạt động chính của đơn vị: Tư vấn quản lý dự án, Phát triển doanh nghiệp

B. NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC

TT	Nội dung khảo sát	Giai đoạn 2020-2024 (số lượng nhân sự)	Giai đoạn 2025-2030 (số lượng nhân sự)	Không cần thiết	Bình Thường	Rất cần thiết
1	Nhu cầu bổ sung, đào tạo nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành Quản Lý Đô Thị	5	10			
2	Theo đơn vị lĩnh vực Quản Lý Đô Thị có cần thiết đối với đời sống xã hội hiện nay không?					X
3	Theo anh/chị Quản Lý Đô Thị ứng dụng có vai trò như thế nào đối xã hội hiện nay?					X
4	Chuyên ngành Quản Lý Đô Thị đào tạo Kỹ Sư Quản Lý Đô Thị có cần thiết cho đơn vị không?					X
5	Theo đơn vị có cần thiết phải đào tạo Kỹ Sư Quản Lý Đô Thị khi sinh viên ra trường phải quản lý được tất cả các lĩnh vực như: Quản lý công trình xây dựng, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật, quản lý khu công nghiệp, thương mại dân cư, quản lý bất động sản, quản lý môi trường					X

TP. HCM, ngày 12 tháng 3, năm 2020

ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT

(Ký tên đóng dấu)

Nguyễn Trọng Nghĩa

PHIẾU KHẢO SÁT NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC VÀ ĐÀO TẠO

Nhằm thu thập các thông tin cần thiết liên quan đến nhu cầu nguồn nhân lực và đào tạo trình độ Đại học ngành kỹ sư Quản Lý Đô Thị để Trường Đại học Thủ Dầu Một xây dựng kế hoạch mở ngành đào tạo đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của Quý cơ quan, doanh nghiệp, xin Quý cơ quan, doanh nghiệp vui lòng điền thông tin vào phiếu khảo sát này.

A. THÔNG TIN VỀ ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT

- Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP SECO
- Địa chỉ: Số 148/30 P. SBT, P. H. Q. Gò Vấp, TP. HCM
- Số điện thoại: 0973.8682.82 Email: daos.seco@gmail.com
- Ngành/lĩnh vực hoạt động chính của đơn vị: Tư vấn quản lý dự án, Phát triển doanh nghiệp

B. NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC

TT	Nội dung khảo sát	Giai đoạn 2020-2024 (số lượng nhân sự)	Giai đoạn 2025-2030 (số lượng nhân sự)	Không cần thiết	Bình Thường	Rất cần thiết
1	Nhu cầu bổ sung, đào tạo nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành Quản Lý Đô Thị	5	10			
2	Theo đơn vị lĩnh vực Quản Lý Đô Thị có cần thiết đối với đời sống xã hội hiện nay không?					X
3	Theo anh/chị Quản Lý Đô Thị ứng dụng có vai trò như thế nào đối xã hội hiện nay?					X
4	Chuyên ngành Quản Lý Đô Thị đào tạo Kỹ Sư Quản Lý Đô Thị có cần thiết cho đơn vị không?					X
5	Theo đơn vị có cần thiết phải đào tạo Kỹ Sư Quản Lý Đô Thị khi sinh viên ra trường phải quản lý được tất cả các lĩnh vực như: Quản lý công trình xây dựng, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật, quản lý khu công nghiệp, thương mại dân cư, quản lý bất động sản, quản lý môi trường					X

TP. HCM, ngày 12 tháng 3, năm 2020

ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT

(Ký tên đóng dấu)

Nguyễn Trọng Nghĩa

Kết quả khảo sát, phân tích, đánh giá nhu cầu nguồn nhân lực ngành Quản lý Đô thị

Quản lý Đô thị (QLĐT) là khoa học đa ngành và liên ngành, là ngành học khá mới ở Việt Nam. Đây là ngành rất quan trọng đối với mọi xã hội, mọi quốc gia. Việt Nam đang trên con đường đô thị hóa nhanh, trung bình mỗi tháng có khoảng 1,23 đô thị ra đời. Năm 1990, số đô thị Việt Nam là 500; năm 2005 là 700; năm 2015 là 871 và dự báo đến 2025 khoảng gần 1.000 đô thị. Như vậy, trong vòng 25 năm Việt Nam có thêm 371 đô thị.

Các đô thị mở rộng gấp 1,5 lần so với hiện nay. Để có được các đô thị phát triển mạnh mẽ và bền vững phụ thuộc rất nhiều vào chất lượng nguồn nhân lực. Điều này chứng tỏ nhu cầu nguồn nhân lực ngành QLĐT trong tương lai là rất lớn. Điều này cũng có nghĩa việc nghiên cứu, học về đô thị và QLĐT là rất lớn. Vì vậy ngành này có vị thế rất quan trọng đối với Việt Nam hiện nay và sau này.

Nằm ở Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, Bình Dương đang trong quá trình đô thị hóa và phát triển đô thị khá nhanh. Từ một tỉnh "Tam nông" (nông nghiệp, nông dân, và nông thôn); sau khi tách ra từ Sông Bé (1997); đến nay Bình Dương đang chuyển nhanh sang xã hội đô thị (nông nghiệp sang phi nông nghiệp; người nông dân sang thị dân; xã hội nông thôn sang xã hội đô thị). Bình Dương hiện có 3 thành phố trực thuộc tỉnh (TP. Thủ Dầu Một (loại I), TP. Dĩ An, TP. Thuận An (loại III) (1/2/2020); 2 thị xã (Bến Cát, Tân Uyên) cùng 4 huyện (Bàu Bàng, Bắc Tân Uyên, Phú Giáo và Dầu Tiếng) [9 đơn vị hành chính].

Năm 2019, Bình Dương có 10 đô thị: đô thị Thủ Dầu Một (loại I năm 2017); Thuận An và Dĩ An (loại III năm 2017); Bến Cát và Tân Uyên (loại III năm 2018), Dầu Tiếng (huyện Dầu Tiếng), Phước Vĩnh (huyện Phú Giáo), Lai Uyên (huyện Bàu Bàng), Tân Thành, Tân Bình (huyện Bắc Tân Uyên) đạt đô thị loại V.

Theo dõi số liệu về mức tăng trưởng kinh tế của Bình Dương từ lúc tái lập tỉnh đến nay (1997-2015) sẽ cho thấy kinh tế của Bình Dương tăng trưởng ở mức cao và khá toàn diện. Bình quân khoảng 13,4%/năm, vượt rất xa so với mức bình quân của cả nước và là một trong số ít địa phương dẫn đầu về phát triển kinh tế - xã hội, duy trì mức tăng trưởng cao và ổn định. Tăng trưởng kinh tế nhanh và đều đặn là động lực quan trọng để đô thị Bình Dương phát triển.

Dự kiến nhu cầu nhân lực cho ngành đào tạo riêng địa bàn tỉnh Bình Dương đến năm 2020 cần trên 700 người, trong đó: quản lý nhà nước khoảng 160 người (các sở ngành cấp tỉnh: 30 người, 10 quận - huyện: 30 người, 100 phường - xã: 100 người); khối sư phạm 300 người và khối doanh nghiệp khoảng 240 người; riêng với ngành Quốc tế học, kết quả khảo sát bước đầu riêng ở một số đơn vị sử dụng lao động tại tỉnh Bình Dương cho thấy nhu cầu đến năm 2025 khoảng 200 người. Chính vì vậy, việc phát triển đào tạo ngành Kỹ sư Quản lý Đô thị tại Trường Đại học Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương là cần thiết nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách của tỉnh và vùng về nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn về Quản lý Đô thị.

Với sứ mệnh của Trường là nơi đào tạo nhân lực có chất lượng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của tỉnh Bình Dương, miền Đông Nam Bộ - vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và trở thành trung tâm tư vấn nghiên cứu, trao đổi

học thuật trong khu vực. Chính vì vậy, việc đào tạo và phát triển ngành *Kỹ sư Quản lý Đô thị* tại Trường Đại học Thủ Dầu Một – tỉnh Bình Dương là nhu cầu xã hội cần thiết nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách của Tỉnh và khu vực Đông Nam Bộ về nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn trong lĩnh vực xây dựng, quản lý và phát triển đô thị, thúc đẩy đô thị phát triển bền vững – mang lại cuộc sống ấm no hạnh phúc cho người dân.

Số: 586/QĐ-ĐHTDM

Bình Dương, ngày 5 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Nhóm chủ trì soạn thảo Chương trình đào tạo và Đề án mở ngành đào tạo trình độ Đại học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Quyết định số 72/2009/QĐ-UBND ngày 23/10/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Thủ Dầu Một;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Nhóm chủ trì soạn thảo Chương trình đào tạo và Đề án mở ngành đào tạo trình độ Đại học của Trường Đại học Thủ Dầu Một gồm các ông, bà có tên sau đây:

(Danh sách kèm theo)

Điều 2. Trách nhiệm và quyền hạn của Nhóm chủ trì soạn thảo Chương trình đào tạo và Đề án mở ngành đào tạo trình độ Đại học được thực hiện theo quy định của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức, Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính, Trưởng các đơn vị thuộc trường và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- HT, các PHT
- Như điều 3 (thực hiện);
- Lưu: VT, TC.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(đã ký)
TS. NGÔ HỒNG DIỆP

**DANH SÁCH CÁC NHÓM CHỦ TRÌ SOẠN THẢO CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ
ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

*(Kèm theo Quyết định số 586/QĐ-ĐHTDM ngày 5 tháng 3 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một)*

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Chương trình đào tạo
1	TS.KTS Trần Đình Hiếu	Cố vấn ngành	Trưởng nhóm	Quản lý đô thị
2	ThS. Nguyễn Quang Giải	Giám đốc chương trình	Thành viên	
3	ThS. Nguyễn Văn Dương	Giảng viên	Thành viên	
4	ThS. Nguyễn Hải Linh	Giảng Viên	Thành viên	
5	ThS. Trần Văn Phê	Giảng Viên	Thành viên	

Số: 588/QĐ-ĐHTDM

Bình Dương, ngày 5 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý Đô thị

Mã ngành: 7580107

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Căn cứ thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 72/2009/QĐ-UBND ngày 23/10/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo ngày 17 tháng 03 năm 2020

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ sư quản lý đô thị của Trường Đại học Thủ Dầu Một gồm các ông, bà có tên sau đây:

(Danh sách kèm theo)

Điều 2. Hội đồng có trách nhiệm thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ sư quản lý đô thị theo quy định tại Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức, Trưởng các Phòng, Khoa có liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CTHDT và các PHT
- Lưu VT, P. ĐTĐH

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

(Đã ký)

TS. NGÔ HỒNG DIỆP

**DANH SÁCH HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ
CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH QUẢN LÝ ĐÔ THỊ**

Mã ngành: 7580107

*(Kèm theo Quyết định số 588/QĐ-ĐHTDM ngày 5 tháng 3 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một)*

STT	Họ và tên	Nhiệm vụ trong HĐ	Đơn vị công tác
1	PGS.TS. Nguyễn Văn Hiệp	Chủ tịch	ĐH Thủ Dầu Một
2	TS. Võ Kim Cương	Phản biện 1	Sở QH-KT TP.HCM
3	TS. KTS Nguyễn Tiến Thành	Phản biện 2	Viện QH-XD TP.HCM
4	TS. KTS Trần Đình Hiếu	Ủy viên	ĐH Thủ Dầu Một
5	ThS. Nguyễn Văn Dương	Thư ký	ĐH Thủ Dầu Một

Tổng danh sách: 05 thành viên

KẾT LUẬN CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO

Ngành đào tạo: **Quản lý Đô thị**

Mã ngành: **7580107**

I. Thời gian và địa điểm

Thời gian: 8 giờ, ngày 6 tháng 3 năm 2020

Địa điểm: Phòng họp 2- Đại học Thủ Dầu Một, Số 06, Trần văn Ôn, Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

II. Thành phần tham dự

- Theo Quyết định số 588QĐ - ĐHTDM ngày 5/3/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo. 100% thành viên Hội đồng có mặt.

III. Nội dung

1) Tuyên bố lý do

Chủ tịch Hội đồng tuyên bố lý do và tổ chức lấy ý kiến của Hội đồng Thẩm định thông qua Đề án mở ngành đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý đô thị.

2) Thông qua nội dung và ý kiến

- ThS. Nguyễn Quang Giải – Khoa Kiến trúc, báo cáo Đề án mở ngành đào tạo trình độ đại học, ngành Kỹ sư Quản lý Đô thị. Sau khi nghe báo cáo, Hội đồng Thẩm định và Đào tạo tiến hành xem xét quy trình xây dựng Đề án theo quy định của Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 6 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội đồng nhận thấy chương trình đào tạo đáp ứng được các yêu cầu như:

- Chương trình đào tạo bảo đảm chuẩn kiến thức và kỹ năng của người học sau khi tốt nghiệp và đáp ứng yêu cầu liên thông giữa các trình độ và với các chương trình đào tạo khác.

- Mục tiêu đào tạo được xác định rõ ràng, đáp ứng các tiêu chí và điều kiện tại quy định của Thông tư 22/2017/TT-BGDĐT. Chuẩn đầu ra đã bao quát được các điều kiện về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm của người học, phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam hiện hành.

- Đề cương chi tiết xây dựng đúng mẫu, nội dung và kết cấu chương trình đáp ứng tốt cho yêu cầu đào tạo, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, tính hội nhập đúng quy định của Thông tư 22/2017/TT-BGDĐT, phù hợp với thực tiễn nhà trường và địa phương là tỉnh Bình Dương.

- Kế hoạch đào tạo: Phù hợp với tiến trình đào tạo, tuân tự theo yêu cầu các môn học và việc hình thành kiến thức, kỹ năng, năng lực, đảm bảo tính vừa sức cho người học.

- Năng lực đội ngũ giảng viên, điều kiện cơ sở vật chất và trang thiết bị thực tế đáp ứng được yêu cầu của chương trình đào tạo quy định tại Thông tư 22/2017/TT-BGDĐT.

- Quy trình xây dựng đề án khoa học, các minh chứng đảm bảo theo quy định của Thông tư 22/2017/TT-BGDĐT.

Góp ý khác:

- Bổ sung một số môn học mạnh tính liên ngành về phát triển cộng đồng.

- Đề nghị điều chỉnh, bổ sung theo nhận xét của các thành viên Hội đồng.

100% các thành viên Hội đồng thông qua đề án mở ngành đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý đô thị.

Cuộc họp kết thúc lúc: 10 giờ 30 cùng ngày.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

THƯ KÝ

(Đã ký)

(Đã ký)

PGS.TS. Nguyễn Văn Hiệp

ThS. Nguyễn Văn Dương